

TẬP I

SỬ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH 1945 - 1975

H024

LSD

H024

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN

# LỊCH SỬ

ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ  
VÀ NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH

1945 - 1975

TẬP I



*Núi Dinh*

XUẤT BẢN NĂM 2003

**LỊCH SỬ**  
**ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ**  
**VÀ NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH**



*Chỉ đạo biên soạn :*

**BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY ĐỨC LINH**

*Chịu trách nhiệm xuất bản :*

**Đ/c NGUYỄN VĂN BA - Quyền Bí thư Huyện ủy**

*Biên soạn :*

- Đ/c NGUYỄN XUÂN TRỰC

- Đ/c TRẦN MINH HẢI

- Đ/c LƯU THÀNH VĂN

- Đ/c TRẦN MẠNH TƯỜNG

- Đ/c TRẦN THỊ HÀ NHI

*Biên tập :*

**Đ/c TRẦN MẠNH TƯỜNG**

*Trình bày và sửa bản in :*

**Đ/c HUỖNH HỮU SÂM**





*Lễ đón nhận cờ đơn vị “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” của Nhà nước trao tặng cho nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đức Linh.*

## LỜI NÓI ĐẦU

Huyện Hoài Đức - nay là huyện Đức Linh, được thành lập khá muộn so với lịch sử phát triển chung của đất nước. Nhưng, đây lại là mảnh đất hội tụ nhân dân từ nhiều vùng trong cả nước. Cùng với những người dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời tại địa phương, còn có nhân dân các tỉnh, thành khác. Năm 1975 về trước, đa phần là nhân dân các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, có một số ít Quảng Trị, Thừa Thiên, Huế, v.v... Sau 1975, theo yêu cầu phát triển đất nước, nhân dân trong tỉnh và nhiều tỉnh từ miền Trung, miền Bắc đến xây dựng kinh tế mới làm ăn sinh sống. Dù từ đâu đến, mọi người đều hòa hợp, đoàn kết, chung sức, chung lòng góp phần tích cực vào công cuộc kháng chiến và phát triển kinh tế, xã hội, làm cho quê hương Đức Linh ngày càng văn minh, giàu đẹp, khẳng định truyền thống văn hóa và cách mạng của dân tộc Việt Nam.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược giành độc lập dân tộc cho Tổ quốc, nhân dân Đức Linh dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh đứng lên giải phóng quê hương, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, được Đảng và Nhà nước phong



tặng danh hiệu cao quý "*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*".

Nhìn lại chặng đường đấu tranh cách mạng của mình, Đảng bộ và nhân dân Hoài Đức - Đức Linh càng tự hào về sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ kính yêu, càng biết ơn sâu sắc đồng bào, đồng chí mọi miền đất nước về đây chiến đấu hy sinh cho mảnh đất thân yêu này.

Ba mươi năm trường kỳ kháng chiến chống xâm lược, có biết bao tên đất, tên người và những chiến công không thể nào quên, ngày càng in đậm, sâu sắc, trở thành truyền thống quý báu, rất đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân huyện Đức Linh.

Vì vậy, việc tổ chức sưu tầm, thu thập, tập hợp tư liệu để biên soạn quyển "**LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH**" trở thành một trong những nhiệm vụ rất quan trọng, không thể thiếu được trong quá trình phát triển đi lên và là một nhu cầu thực tế của các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong huyện.

Với nhận thức trên, sau năm 1975, Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập tổ nghiên cứu trên soạn lịch sử Đảng, lúc đầu trực thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy, sau đó trực thuộc Ban Tuyên giáo Huyện ủy để giúp Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức các

cuộc hội thảo, sưu tầm, thu thập tài liệu, v.v... Năm 1990, quyển *"Sơ thảo lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Đức Linh"* được in ấn phát hành 1.000 quyển để cán bộ, nhân dân rộng đường góp ý.

Sau hơn 10 năm quyển sơ thảo ra đời, Ban Thường vụ Huyện ủy nhận được hàng trăm trang tư liệu và ý kiến bổ sung rất quý của nhiều đồng chí từng kháng chiến và lãnh đạo kháng chiến ở Hoài Đức và Khu VI (cũ). Đồng thời, khai thác hồ sơ lưu trữ hiện còn tại các kho lưu trữ của tỉnh và Trung ương, nhất là những báo cáo, chỉ thị của Đảng trong kháng chiến liên quan đến Hoài Đức còn lưu lại. Quan điểm chỉ đạo biên soạn quyển *"Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Đức Linh"* của Ban Thường vụ Huyện ủy là không viết lại quyển sơ thảo đã xuất bản năm 1990, mà căn cứ vào đó và dựa vào những sử liệu mới đã được xác minh, bổ sung cho hoàn chỉnh hơn, bảo đảm yếu tố khách quan, tôn trọng sự thật lịch sử.

Tuy nhiên, cuộc kháng chiến lâu dài gian khổ, ác liệt, địa hình rừng núi hiểm trở cộng với khí hậu thời tiết khắc nghiệt làm cho nhiều tài liệu bị thất lạc, mất mát, nhiều đồng chí hy sinh, các đồng chí còn lại đến nay do hoàn cảnh gia đình sống nhiều nơi trên cả nước, thời gian cuộc kháng chiến

lùi xa vào quá khứ, khả năng bộ phận biên soạn có hạn. Do đó, Ban Thường vụ Huyện ủy có chỉ đạo chặt chẽ, cũng không tránh khỏi còn thiếu tư liệu, rất mong đồng bào, đồng chí đóng góp ý kiến để những lần xuất bản sau hoàn chỉnh hơn.

Nay Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đức Linh (khóa VIII) xin giới thiệu quyển "**Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Đức Linh**" (giai đoạn 1945 - 1975) đến đồng bào, đồng chí.

Hy vọng, quyển sử sẽ làm cho mỗi người đọc sống lại một thời hào hùng của quân và dân Hoài Đức, tiếp thêm sức mạnh và niềm tin để Đảng bộ và nhân dân Đức Linh vững vàng tiến lên phía trước, vì mục tiêu xây dựng quê hương văn minh, giàu đẹp.

Nhân dịp này, thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đức Linh, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan, đồng chí, đồng bào đã đóng góp công sức của mình trong việc sưu tầm tài liệu, biên soạn và xuất bản tập sách quý báu này.

*Đức Linh, ngày 09 tháng 10 năm 2002*

**TM. BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

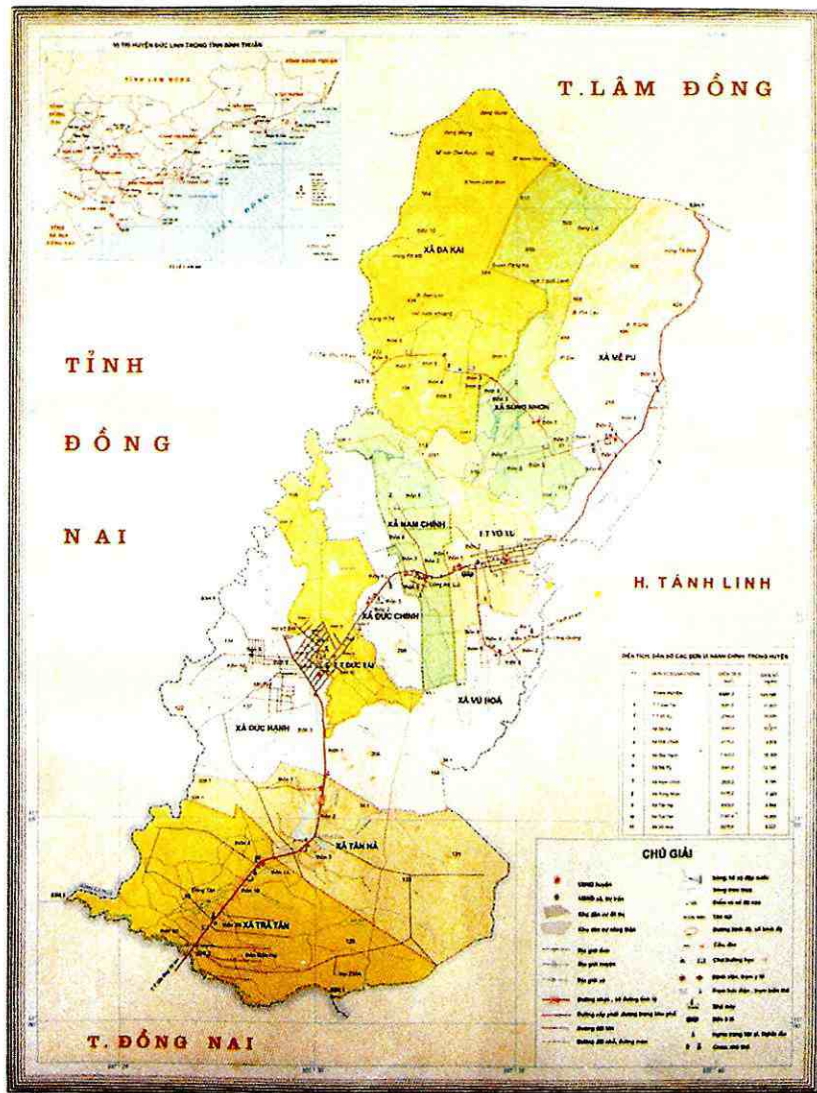
**Q. BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Ba**



# HUYỆN ĐỨC LINH

bản đồ hành chính



TỶ LỆ 1:50 000



## CHƯƠNG MỞ ĐẦU

### THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI ĐỨC LINH

Ngày 24/1/1957, ngụy quyền Sài Gòn thành lập tỉnh Bình Tuy, quận Hoài Đức cũng được thành lập. Ranh giới quận Hoài Đức năm 1957, phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng (cách Nam đường 20 khoảng 2 km), hướng Đông giáp quốc lộ 28 (đến ngọn sông Cà Tót, xóm Tân Bưởi), Nam giáp sông La Ngà và hướng Tây giáp huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai ngày nay. Chi khu quận lỵ Hoài Đức năm 1957, đóng tại Bắc Ruộng.

Tháng 2 năm 1965, lực lượng cách mạng giải phóng quận Hoài Đức và đại bộ phận vùng nông thôn quận Tánh Linh, địch ở Hoài Đức rút chạy về Nam sông La Ngà. Khoảng tháng 9/1965, địch chia lại quận Hoài Đức và Tánh Linh. Ranh giới giữa hai quận Hoài Đức, Tánh Linh là từ ga Gia Huỳnh đến cầu Long Quang (Loãng Quãng) qua ngã ba Mêpu theo trục đường lên Bà Xa giáp với tỉnh Lâm Đồng. Quận lỵ Hoài Đức đóng tại Võ Đất. Ranh giới quận Hoài Đức tồn tại cho đến năm 1975 (1).

(1) Địa phương chí tỉnh Bình Tuy, do ngụy quyền Bình Tuy xuất bản năm 1975, quận Hoài Đức có 5 xã: Võ Đất, Chính Nghĩa, Võ Xu, Nghị Đức, Sùng Nhơn, gồm 15 ấp với dân số 39.509 người.

Đối với ta, từ khi địch lập tỉnh Bình Tuy và quận Hoài Đức, vùng đất này vẫn thuộc tỉnh Bình Thuận và vùng đất của quận Hoài Đức thuộc huyện Tánh Linh. Đến giữa năm 1962, ta chia huyện Tánh Linh thành hai huyện Hoài Đức và Tánh Linh theo ranh giới của địch. Huyện Hoài Đức ở Bắc sông La Ngà, huyện Tánh Linh ở Nam sông La Ngà.

Sau khi địch chia lại địa giới hành chính vào tháng 9/1965, tháng 10/1965 ta tổ chức hai huyện Hoài Đức, Tánh Linh theo ranh giới của địch cho phù hợp với công tác chỉ đạo kháng chiến. Vùng căn cứ, vùng giải phóng của huyện Hoài Đức lúc này, phía Nam có các xã Bà Giêng (Bình Hòa), thôn Suối Kiệt, Gia Huynh, Bà Tá và phía Bắc có các xã Huy Khiêm, Tề Lễ (Bắc Ruộng), Nghị Đức, Thận Đức (nay là xã Mêpu), Sùng Nhơn 1, Sùng Nhơn 2.

Tháng 8/1968, ta thành lập tỉnh Bình Tuy theo ranh giới của địch. Giữa năm 1969, tỉnh Bình Tuy chuyển các xã phía núi của huyện Tánh Linh cho Khu VI thành lập căn cứ Nam Sơn. Đồng thời, Tỉnh ủy Bình Tuy chọn huyện Hoài Đức làm trọng điểm đánh phá bình định, nên phần đất còn lại của huyện Tánh Linh gồm các xã Lạc Tánh, Hiếu Tín, Huy Lễ, Gia An thành lập Nam Thắng, trực thuộc tỉnh. Tháng 3/1970, các xã ở Bắc sông La Ngà được tách khỏi huyện Hoài Đức, thành lập

căn cứ Nam Thành trực thuộc tỉnh. Đến tháng 5/1975, tỉnh sáp nhập Nam Thành, Nam Thắng, Hoài Đức và phần các xã Tánh Linh thuộc Nam Sơn, thành lập huyện Đức Linh <sup>(1)</sup>.

Đức Linh ngày nay là huyện trung du miền núi, nằm phía Tây Bắc tỉnh Bình Thuận, diện tích 53.400 ha; phía Đông giáp huyện Tánh Linh; phía Bắc giáp huyện Đạ Oai tỉnh Lâm Đồng; phía Tây và Nam giáp huyện Xuân Lộc, Định Quán tỉnh Đồng Nai. Địa hình Đức Linh chia thành ba vùng chính: rừng núi, đồi gò và đồng bằng.

Tuy xa Phan Thiết - Trung tâm của tỉnh, nhưng Đức Linh có một vị trí khá đặc biệt, là tiếp giáp 3 vùng đất khác nhau: Cực Đông Tây Nguyên, Cực Nam Trung bộ và Đông Bắc Nam bộ. Trong thời kỳ Mỹ xâm lược, địch khai thác kinh tế nhằm xây dựng vùng này thành hậu cứ để đánh phá cách mạng 3 tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng, Long Khánh. Còn ta xây dựng vùng này làm bàn đạp tiến về Sài Gòn, khi có điều kiện và phát triển lên Nam Tây Nguyên.

---

(1) Tháng 3/1983, theo chủ trương của Quốc hội phân chia lại các huyện, huyện Đức Linh chia thành 2 huyện Đức Linh và Tánh Linh. Huyện Đức Linh ngày nay (2002) gồm có các xã: Sùng Nhơn, Mépu, Võ Xu, Trà Tân, Đa Kai, Tân Hà, Đức Hạnh, Đức Tài, Đức Chính, Nam Chính, Vũ Hòa và huyện lỵ đóng tại thị trấn Võ Xu.



Vùng rừng núi từ Đông Bắc xuống Tây Nam độ cao từ 800 mét đến 1.000 mét, chiếm khoảng 15% diện tích. Đây là chân núi cuối cùng của dãy Trường Sơn, giáp với rừng Cát Tiên. Núi Dinh là một điểm cao trong huyện. Trước năm 1975, rừng núi của huyện Đức Linh ngày nay là vùng rừng nguyên sinh. Trong rừng núi có nhiều loại gỗ quý như: cẩm lai, trắc, gõ, giáng hương, cẩm xe, dầu, sao... Nhiều cây, gốc có đường kính hai đến ba mét. Thú rừng có voi, hổ, báo, nai, bò rừng, vượn, khỉ, chó sói, heo rừng... Nhiều loại thú có cánh như dơi, tắc kè, chồn, v.v... Động vật bò sát có: trăn, rắn, kỳ đà, cá sấu... Nhiều chim công, chim trĩ, gà lôi, phụng hoàng, đại bàng, cu xanh, bồ nông, sáo nhông, v.v... Tôm cá nhiều vô kể. Những năm 60, 70 của thế kỷ 20, các loại động vật này có đàn đông đến hàng trăm con. Lâm sản có các loại như: mây, song, trầm, mật ong, dầu rái, chai cục có giá trị kinh tế. Động, thực vật vùng rừng núi Đức Linh rất phong phú, đa dạng. Cho nên, trong kháng chiến chống Mỹ, các cơ quan khu, tỉnh, huyện, lực lượng vũ trang miền, các đội công tác thường đóng ở Đức Linh.

Vùng đồi gò cao từ 120 đến 150 mét nằm ở phía Tây Nam, chiếm 59% diện tích. Với loại đất nâu tím trên đá Bazan, đồi gò rất thích hợp cho phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả. Hiện nay, vùng đất này đang được phủ xanh bởi những





*Một góc cảnh thác Reo - Đức Linh.*

rừng cây công nghiệp như cao su, cà phê, đào lộn hột, hồ tiêu cuốn hút con người và làm sống dậy tiềm năng của đất. Cây tiêu là đặc sản của Đức Linh.

Vùng đồng bằng và thung lũng sông La Ngà chiếm 25% diện tích của huyện. Sông La Ngà từ Lâm Đồng chảy qua huyện, vào Đồng Nai, hàng năm mang phù sa bồi đắp nên đất đai rất màu mỡ. Đây là vựa lúa, hàng năm sản xuất hàng chục vạn tấn lúa gạo, góp phần cho tỉnh trang trải lương thực. Bên cạnh lúa còn có cây công nghiệp ngắn ngày như: đậu, mè, mía...

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, khí hậu Đức Linh cũng chia làm hai mùa rõ rệt, mùa khô và mùa mưa. Mùa mưa thường đến sớm hơn, từ tháng 4 đến tháng 9 âm lịch. Gió Nồm nam thường mang hơi nước từ biển vào bị các dãy núi phía Bắc của huyện chặn lại, gây mưa nhiều và thường kéo dài hơn, nên hàng năm có thể sản xuất được từ 2 đến 3 vụ lúa ngắn ngày. Mùa khô chịu ảnh hưởng gió Bắc thổi từ tháng 10 âm lịch đến tháng 3 âm lịch năm sau, khí hậu lục địa khô lạnh, thỉnh thoảng có mây mù, gió lốc và lâu lâu cũng có vài cơn mưa. Nhờ hệ thống nước ngầm dồi dào, dễ khai thác, nên nước đủ cho sản xuất, sinh hoạt. Đức Linh còn là vùng khá "nhạy cảm" với sự thay đổi thời tiết ở những nơi khác, nhất là bão, áp thấp nhiệt đới, nên thường có lũ lụt trong mùa mưa. Do đó, nhiệt độ trung bình trong năm  $25,4^{\circ}\text{C}$ ,

có 1.124 giờ nắng. Mỗi năm có khoảng 148 ngày mưa, lượng bốc hơi 240 mm; lượng mưa trung bình là 2.165 mm; không có bão. Khí hậu nơi đây rất thích hợp cho nhiều loại cây trồng nhưng khắc nghiệt với sinh hoạt của con người, như bệnh tật, sốt rét.

Do tác động của điều kiện địa hình và khí hậu nên sông, suối, ao, hồ của Đức Linh (trừ sông La Ngà) phần nhiều là ngắn, lệ thuộc rõ rệt vào thời tiết. Mùa mưa nhiều nước, chảy xiết, xói mòn; mùa khô thì cạn nhanh. Cả huyện có 28 con sông, suối và 30 ao hồ. Sông La Ngà bắt nguồn từ cao nguyên Lâm Đồng đổ ra sông Đồng Nai, đoạn chảy qua huyện dài 74 km, lưu lượng trung bình hàng năm là 97,25 m<sup>3</sup>/giây. Mùa mưa nước sông dâng cao, đổi dòng mạnh, lưu lượng lên tới 190 m<sup>3</sup>/giây. Mùa khô lưu lượng thấp: 12,7 m<sup>3</sup>/giây, tuy cạn nhưng không bị đứt lòng. Sự thất thường đó làm hạn chế sự giao thông trên sông La Ngà. Nhưng sông La Ngà uốn khúc quanh co, cuộn mình qua rừng núi, đồng ruộng tạo cho Đức Linh một bức tranh sơn thủy hữu tình. Thác Reo, thác Mai (nay thuộc Đức Hạnh), hồ Trà Tân (ở Tân Hà) và suối nước nóng ở Rô Mô (Đa Kai) tuy chưa được khai thác, nhưng là nơi chữa bệnh, an dưỡng và là điểm du lịch rất lý thú. <sup>(1)</sup>

---

(1) Đến năm 1975, vùng thác Reo, thác Mai rừng nguyên sinh còn bao bọc.



Khoáng sản Đức Linh chủ yếu là đất sét, đá vôi. Nơi đây từ xa xưa là vùng núi lửa hoạt động. Dấu vết miệng núi lửa ở đồi Bảo Đại (Đức Hạnh), núi Sụp (Rô Mô), Bàu Sụp (Mêpu) và những hòn đá nằm rải rác quanh các cánh đồng do nham thạch phun ra là một minh chứng. Các khoáng sản quý khác đang được điều tra, khảo sát, có nhiều cơ sở để hy vọng.

Năm 1887, cụ Nguyễn Thông, một quan chức của Triều Nguyễn khi đi khảo sát vùng Đức Linh đã ca ngợi núi rừng ở đây: "cây cổ thụ, trúc tre che kín mặt trời" đồng ruộng: "phẳng phiu rộng lớn", "ruộng đất cao thấp đều nhau", "cá tôm đầy rẫy"; giá trị của nó "là cái kho vô tận nuôi sống dân địa phương".

Thời phong kiến, người dân tộc ở đây được tổ chức thành các man, các sách, như sách Võ Xu, Võ Đạt, My Phu... Qua thời gian, những sách như Cẩm Hưng, Võ Mang, Lão Lâm (Bắc, Nam sông La Ngà) đến sách Võ Xu thì nay không còn nữa.<sup>(1)</sup> Nhà Nguyễn ít chú ý đến vùng này, mặc dù còn lưu truyền rằng chính Nguyễn Ánh đã từng đóng quân ở đây, khai khẩn, luyện tập chống lại nhà Tây Sơn. Đến 1951, khi chính quyền Bảo Đại lập Hoàng triều Cương thổ, bao gồm các tỉnh Tây

---

(1) Theo ghi chép của cụ Nguyễn Thông



Nguyên hiện nay, trong đó có vùng đất của Đức Linh, Bảo Đại mới thường hay qua lại săn bắn, nghỉ mát ở núi Con Sò và câu cá ở Đa Kai.

Sau khi chiếm được lục tỉnh, thực dân Pháp cho người điều tra, vẽ bản đồ nhằm từng bước khai thác vùng đất này và khi biết Nguyễn Thông cũng đã khảo sát, chúng gửi công hàm cho vua nhà Nguyễn để phản đối. Năm 1935, chúng lập huyện Tánh Linh; còn Võ Đất lúc đó thuộc Biên Hòa và chúng đóng đồn ở núi Con Sò (đồi Bảo Đại), khi cần điều quân từ Gia Ray lên. Nhiều tên thực dân mang theo muối, vải lên mua chuộc, lôi kéo đồng bào dân tộc.

Con người xuất hiện ở Đức Linh rất sớm, đàn đá, rìu đá tìm thấy ở Đa Kai đã chứng minh cho điều đó. Chủ nhân lâu đời ở đây là người dân tộc Châu Ro, K'Ho, Châu Mạ. Trước cách mạng Tháng 8/1945, đồng bào sống rải rác ven sông, suối, bàu nước. Mỗi man, sách có độ trên mười nóc nhà, cách nhau vài ba giờ đi bộ. Tập quán sản xuất theo lối du canh, du cư. Cả vùng sông La Ngà chỉ có khoảng vài ngàn người. Trong kháng chiến chống Pháp, địch xúc tát dân ở rải rác trong các vùng thuộc Đức Linh ngày nay đưa về Tánh Linh; ta đấu tranh đưa dân về xây dựng căn cứ ở Xuyên Mộc. Sau 1954, địch khai hoang vùng thung lũng sông La Ngà, chúng dồn đồng bào dân tộc xuống

vùng đồng bằng. Năm 1956, dịch đồn dân 3 xã La Ngâu, Mang Tố, La Dạ xuống vùng đồng bằng ở La Ngâu hiện nay, có 1 trung đội dân vệ đóng chốt giữ khu tập trung này. Đến năm 1957, chúng lại đồn dân ở La Ngâu về các khu tập trung Bắc Ruộng, Tà Bao, Đông Kho. Đến đầu năm 1960, chúng lại đồn tiếp dân ở các tổng Tố La, Cà Dòn của hai huyện Bảo Lộc, Di Linh. Đến ngày 31 tháng 7 năm 1960 ta đánh chi khu, phá khu tập trung Hoài Đức - Bắc Ruộng, đồng bào dân tộc La Ngâu, Măng Tố, Tố La trở lại làng xóm cũ. Nhưng sau đó một thời gian, đồng bào ở Măng Tố, La Ngâu do khó khăn về đời sống về lại khu tập trung; đồng bào Tố La, do chuẩn bị tốt giống bắp, lúa nên bám trụ sản xuất. Suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt, một số đồng bào dân tộc ở Thận Đức (Mêpu) chuyển lên Lâm Đồng, sau ngày giải phóng miền Nam, ta vận động định canh, định cư, đồng bào trở về lại. Hiện nay, ở huyện Đức Linh còn 3 thôn có đồng bào dân tộc sinh sống tập trung, đó là: thôn 6 xã Mêpu, thôn 7 xã Đức Hạnh và thôn 4 xã Trà Tân.

Trước cách mạng Tháng 8 năm 1945, người Kinh rất ít, họ đến làm nghề rừng, sống ở ven lộ, tập trung chủ yếu ở Võ Đất. Đến sau 1954, Mỹ - Diệm thực hiện chính sách dinh điền, đưa dân các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam v.v... vào khai thác

vùng thung lũng sông La Ngà <sup>(1)</sup>, dân số tăng lên đáng kể. Từ năm 1970, địch đưa đồng bào Việt kiều ở Campuchia, đồng bào ở Lăng Cô, ở Quảng Trị về đây sinh sống. Đồng bào Khu V thường là những gia đình có người đi kháng chiến, là đối tượng khủng bố của địch <sup>(2)</sup>. Do đã sống trong vùng tự do Liên khu V, được sự giáo dục của Đảng, của cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Pháp nên dù bị xúc tát, kìm kẹp, nhiều cán bộ, đảng viên vẫn một lòng theo Đảng chiến đấu hy sinh.

Sau giải phóng, nhân dân từ Sài Gòn, Phan Thiết, Hàm Tân, Thái Bình, Bình - Trị - Thiên và một số tỉnh khác đến với số lượng đông, đa số đi có tổ chức và một số đi tự do làm cho dân số ở Đức Linh tăng nhanh. Đến đây, mọi người đều hòa hợp trong một cộng đồng chung, chiến đấu và xây dựng trên quê hương mới.

Trong nhân dân có nhiều tôn giáo, đông nhất là Phật giáo, đến Thiên chúa giáo, Cao Đài, Tin Lành... Các tôn giáo có một vai trò nhất định trong đời sống xã hội. Địch ra sức lợi dụng lòng tin ngưỡng của giáo dân nhằm đối lập với cách mạng, làm

---

(1) Theo Địa chí Bình Tuy do ngụy quyền Bình Tuy xuất bản năm 1975: Thực hiện chính sách di dân, đưa 15.000 dân các tỉnh Nam - Ngãi - Bình - Phú vào khai thác vùng sông La Ngà. Đến đầu năm 1975, vùng sông La Ngà có 10 ngàn ha đất bị bỏ hoang, lau lách mọc đầy.

(2) Địa chí Bình Thuận.



chỗ dựa cho chúng. Quân chúng cách mạng cũng biết lợi dụng danh nghĩa tôn giáo để đấu tranh với địch. Mặc dù bị địch khống chế, giáo dân vẫn yêu nước, tốt đời, đẹp đạo, đóng góp nhiều vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Đức Linh là nơi hẻo lánh. Đến khoảng năm 1940 - 1941, thực dân Pháp mở đường Goòng từ Trảng Táo đến Núi Dinh, mở đường từ Ông Đồn đi Võ Đất để khai thác gỗ. Chúng bắt dân địa phương làm đường theo chế độ sưu dịch. Mỗi người làm 15 ngày công. Nhà nào có trâu, bò thì mỗi con cũng 15 ngày công. Lao động hoàn toàn bằng thủ công. Những gốc cây to, những hòn đá lớn đã hút kiệt sức người. Ốm đau bệnh tật không hề có thuốc. Thậm chí những người đập đá ở đồi Bảo Đại bị sập chết một lúc hai, ba chục người chúng cũng không bồi thường. Sau đó, chúng dựa vào bọn hương trưởng để khai thác bóc lột nhân dân. Khi xuất hiện các chủ xe be, một số người Kinh đến buôn bán ở Võ Đất. Đến thời Mỹ - ngụy, trong xã hội phân hóa rõ, một số dựa vào đặc quyền bao chiếm ruộng đất, sử dụng máy móc, thuê mướn nhân công, các nhà tư sản mở các xưởng chế biến gỗ, các tiệm buôn bán, kinh doanh.

Mặc dù có thiên nhiên ưu đãi, nhưng đời sống nhân dân ở đây còn nhiều khó khăn, cực khổ. Do đó, ngoài mâu thuẫn chủ yếu là giữa ý thức độc lập tự do với thân phận nô lệ, căm thù giặc cướp nước, còn có mâu thuẫn giữa bọn thống trị, ác ôn,



tư sản với người lao động và người dân mang truyền thống yêu nước của dân tộc đã tạo nên tinh thần quật khởi của nhân dân Đức Linh.

Đức Linh còn có một vị trí chiến lược quan trọng cả trong xây dựng và chiến đấu. Ở đây hội tụ ý nghĩa của cả ba vùng đất chiến lược. Tuy hẻo lánh, rừng núi bao bọc, nhưng thông thương dễ dàng bởi gần các trục đường giao thông chính. Con đường số 3 xuyên suốt chiều dài của huyện nối liền với quốc lộ I ở Ngã ba Ông Đồn; đường 20 ở Phương Lâm với Lâm Đồng và với Tánh Linh ở hai đường 335, 336 (nay là tỉnh lộ 710, 713). Lực lượng cách mạng đóng căn cứ ở đây có thể xây dựng cả hàng sư đoàn. Trong tiến công có điều kiện phát triển lên Nam cao nguyên, xuống đồng bằng ven biển và cùng Đông Nam bộ để uy hiếp Sài Gòn của địch. Trong hai cuộc kháng chiến vừa qua, ta đều xây dựng tuyến hành lang chiến lược qua đây nối liền với các chiến trường quan trọng. Từ năm 1967, vùng căn cứ Đức Linh còn có đoàn H50, H60, đoàn Trung Sơn vận tải hàng từ biên giới Việt Nam - Campuchia về Khu VI, về Bình Thuận. Sau khi được giải phóng trong năm 1964 - 1965, Đức Linh trở thành khu căn cứ, cung cấp sức người sức của cho kháng chiến. Nhiều chiến dịch có ý nghĩa chiến lược được mở ra ở đây. Trong thời kỳ đầu sau giải phóng, Đức Linh là trọng điểm lúa và ngày nay là trọng điểm cây công nghiệp xuất khẩu của tỉnh.

## CHƯƠNG I

### **PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)**

Cho đến năm 1940, là nơi làm ăn, sinh sống có dễ dàng, Võ Đất là một trong những nơi đông dân của huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa. Do đó, tổ chức Đảng ở Xuân Lộc đã chú ý xây dựng cơ sở ở đây. Đến trước cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Võ Đất đã có các tổ chức chính trị quần chúng, trong đó Thanh niên tiên phong là lực lượng đông đảo, nòng cốt của quần chúng cách mạng.

Còn quân Pháp, sau cuộc đảo chính của Nhật (3/1945), không còn đóng quân ở Võ Đất, rút về bên kia sông La Ngà. Quân Nhật có đưa xe chở lính lên nhưng rồi lại rút đi.

Cách mạng Tháng Tám bùng nổ, nhân dân Võ Đất, huyện Xuân Lộc tổ chức giành chính quyền. Nhân dân tập trung về Võ Đất. Thanh niên tiên phong sử dụng gậy vót nhọn và dây thừng làm vũ khí. Quần chúng giành chính quyền, bắt bọn Hương cả, Hương trưởng tịch thu của cải của chúng sung vào công quỹ. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền, địch không chống cự, không có đổ máu. Cách mạng giành thắng lợi nhanh chóng. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập, đồng chí Ba

Cường làm Chủ tịch. Chính quyền cách mạng tổ chức cuộc sống mới cho nhân dân như vận động bãi trừ các tệ nạn xã hội, các tục lệ lạc hậu, vận động quyền góp lương thực cứu đói, tăng gia sản xuất, tuần lễ vàng. Các lớp bình dân học vụ được mở ra nhiều nơi, mọi người tham gia học văn hóa. Thành quả bước đầu được xác lập, tạo nên sức sống tinh thần cho nhân dân <sup>(1)</sup>.

Hòa bình thật ngắn ngủi, ngày 23 tháng 9 năm 1945, Pháp đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định, cuối tháng 1/1946, chiến tranh lan đến Xuân Lộc. Tháng 2/1946, Ủy ban Kháng chiến Xuân Lộc dời lên Võ Đất một thời gian. Biết không ngăn chặn được địch nhưng nhân dân Võ Đất vẫn đào hào, phá đường chuẩn bị chiến đấu khẩn trương. Cuối tháng 2/1946, quân Anh, Pháp tiến lên Võ Đất, Ủy ban Kháng chiến Xuân Lộc chuyển qua Định Quán và tan vỡ. Quân Pháp đóng đồn La Gie trên đồi Bảo Đại. Thanh niên tiên phong giải tán và Võ Đất tạm bị địch chiếm. Quân Pháp sử dụng những tên tay sai

(1) Ngày 23/9/1945, thành lập Tỉnh ủy Biên Hòa lâm thời có 11 đồng chí, do đồng chí Trần Công Khanh làm bí thư và cử đồng chí Lê Ngọc Liệu về để xây dựng tổ chức Đảng ở Xuân Lộc. Nhưng do hiểu sai chủ trương "Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán" (11-11-1945), Tỉnh ủy Biên Hòa đã giải tán, một số đồng chí tỉnh ủy ra Phan Thiết, về Miền Tây Nam Bộ, nên lãnh đạo kháng chiến của các huyện ủy theo điều kiện của địa phương mình. Đến cuối tháng 4-1946, Khu ủy Khu VII về Biên Hòa tổ chức Hội nghị cán bộ tỉnh, lập lại tỉnh ủy do đồng chí Trần Minh Trí làm bí thư. (Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tập I, 1930 - 1954).



phản động đánh phá cách mạng Xuân Lộc ác liệt. Ta cũng cố gắng tăng cường cán bộ Đảng, khôi phục lại cơ sở, duy trì cuộc kháng chiến. Cuối năm 1946, Võ Đất đã có cơ sở Đảng.

Tháng 12/1946, Trung đội 4 của Chi đội 10 giải phóng quân về đánh đồn La Gie. Trung đội 4 chia làm nhiều mũi tấn công đánh sập một góc đồn, tiêu diệt một trung đội ngụy binh địch đóng ở đây. Chiến lợi phẩm thu được ngoài súng đạn còn có lúa gạo. Các cơ sở ở Võ Đất nấu cơm tiếp tế cho bộ đội. Lực lượng địa phương còn phối hợp với bộ đội đào hầm cắt đường từ Gia Ray lên. Sau này địch còn đưa quân lên quét nhiều lần nhưng chúng không đóng đồn.

Công an vũ trang Xuân Lộc đóng ở Thác Reo, trừng trị nhiều tên Việt gian phản động. Đến giữa năm 1947, cùng với việc thành lập huyện ủy Xuân Lộc, chi bộ Võ Đất ra đời. Nhân dân Võ Đất tích cực sản xuất, đóng góp lương thực cho Xuân Lộc và lực lượng vũ trang huyện thường về đóng cơ quan ở đây. Võ Đất, Trà Tân, Võ Xu là khu căn cứ kháng chiến.

Các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Liên Việt tích cực tham gia các hoạt động trên các mặt công tác của cuộc kháng chiến. Nếp sống kháng chiến như bảo mật, phòng gian; các lớp bình dân học vụ vẫn được duy trì. Đường từ Gia Ray lên



Võ Đất bị ta đào hư hại nặng, buộc địch càn lên Võ Đất thường phải xuyên rừng. Mỗi khi địch càn, du kích tổ chức chống càn, đưa dân đi sơ tán, đánh tiêu hao lực lượng khiến chúng không dám ở lâu. Cứ thế, bền bỉ, Võ Đất góp hết sức mình cho cuộc kháng chiến.

Thời kỳ này, ở Xuân Lộc ta hoạt động mạnh. Nhiều trận đánh lớn diễn ra. Đoạn đường sắt Trảng Táo - Gia Huynh bị ta phục kích liên tục, có khi diệt cả 1 đoàn tàu của chúng. Tháng 3 năm 1948, chiến thắng trận La Ngà vang dội khắp nước <sup>(1)</sup>. Trước khi chuẩn bị trận đánh, Chi đội 10 về đóng quân chuẩn bị ở Võ Đất. Thực dân Pháp vô cùng tức tối cho quân đánh phá càn quét vùng căn cứ, hậu phương ta quyết liệt.

Đầu năm 1949, quân Pháp mở một trận càn vào căn cứ của huyện Xuân Lộc rất lớn. Địch đưa quân từ Gia Ray lên, Định Quán qua, Tánh Linh xuống. Bộ đội Chi đội 10 lúc này đã chuyển đi. Du kích phân tán chống càn, như phục kích bắn tỉa... Quân Pháp ra sức càn quét, đánh phá. Chúng đốt nhà, phá sạch hoa màu, cướp sạch lương thực, trâu, bò, heo, gà. Khi rút, chúng dồn một số dân vùng này về Tánh Linh.

---

(1) Đồng chí Nguyễn Văn Lung, chi đội phó Chi đội 10, ngày 01/3/1948 chỉ huy trận đánh trên đường quốc lộ 20 đi Đà Lạt phá 59/70 xe quân sự, diệt 150 lính và 25 sĩ quan Pháp (có 2 đại tá), bắt sống 1 tên trung úy. Đây là trận thắng lợi có tiếng vang trong vùng và cả nước.

Sau đó, chúng ráo riết bao vây kinh tế, dùng biệt kích thường xuyên đột nhập quấy phá số dân còn lại. Thiếu muối, đói gạo dân phải ăn củ rừng, rau rừng và có người đã chết vì đói. Địch dùng muối, vải dụ dỗ đồng bào dân tộc theo chúng. Không thể kéo dài tình trạng này, cuối năm 1949 ta chuyển dân vào Xuyên Mộc, Bà Rịa xây dựng căn cứ mới. Từ năm 1950, suốt một vùng từ Trà Tân, Võ Đất, Võ Xu trở thành vùng trắng. Một số gia đình đồng bào dân tộc ở Trà Tân không để địch dồn, rủ nhau ra ven sông La Ngà sinh sống. Số đồng bào này trở thành cơ sở của ta, giúp cán bộ qua lại trên sông khi đi công tác (1).

Ở Tánh Linh, trước năm 1945 tên tư sản người Pháp là Đờ Phốt (De Fosse) lập hãng BIF khai thác lâm sản vùng này, cũng là tên thực dân cai trị nhân dân Tánh Linh. Số quan chức người Việt hình thành bộ máy tay sai do Cao Đỉnh làm tri huyện. Số người Kinh đến đây làm nghề khai thác gỗ, cũng như một số người làm đường sắt đoạn qua Tánh Linh ở lại và hình thành thôn Lạc Hóa.

---

(1) Huyện ủy Xuân Lộc do đồng chí Ngô Tiến làm bí thư. Trong nội bộ Huyện ủy mất đoàn kết, các chi bộ Đảng tan rã, nhân dân hoang mang lo sợ và từ tháng 2/1950 huyện Xuân Lộc là vùng tạm bị chiếm. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định giải thể Huyện ủy Xuân Lộc. Đồng thời cắt một phần đất Xuân Lộc giao cho Bà Rịa, phần còn lại lập Ban cán sự huyện và lập đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Lê Sắc Nghi làm bí thư, đồng chí Ba Viên làm đội trưởng.

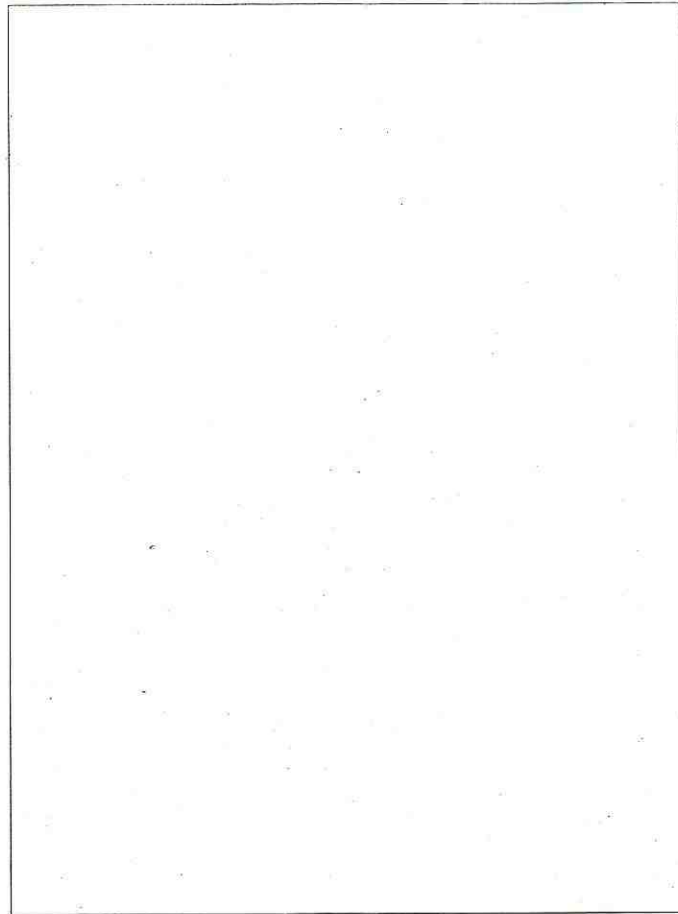
Năm 1944, sau khi ra tù ở Ly Hy (Huế), vốn đã được đồng chí Nguyễn Gia Tú, một đảng viên ở Bình Thuận bị địch giam ở đây tuyên truyền cách mạng, anh Lê Văn Triều về Tánh Linh tiếp xúc với một số người tiến bộ như Sáu Uẩn (Giáp), Hai Vân, Bộ Phúc... để tập hợp lực lượng yêu nước. Đây là cơ sở ban đầu cho phong trào đấu tranh giành chính quyền sau này.

Cùng với phong trào cách mạng tháng 8/1945 của tỉnh Bình Thuận. Ngày 26/8/1945, đồng chí Nguyễn Gia Tú (được tỉnh cử lên) cùng với đồng chí Lê Văn Triều lãnh đạo nhân dân các dân tộc Kinh, Chăm, Thượng trong huyện giành chính quyền thành công, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời do đồng chí Lê Văn Triều làm chủ tịch.

Đối với quân Pháp, sau khi xâm lược nước ta lần thứ hai, tháng 2/1946 chúng đánh chiếm Bình Thuận và giải thoát cho tên Lu-I Đờ Phốt (con của tên Đờ Phốt) bị ta bắt trong tháng 8/1945, đưa về cai trị nhân dân huyện Tánh Linh cả quân sự - hành chính. Chúng thành lập bộ máy tay sai do Mang Chung làm tri huyện, Mang Bửu làm bang tá.

Với phong trào cách mạng trong địa phương phát triển, đến năm 1947 thành lập Huyện ủy lâm thời Tánh Linh, do đồng chí Nguyễn Soạn (Thảo)





***Đ/c Lê Văn Triều, Tỉnh ủy viên Bình Thuận năm 1952,  
Bí thư Huyện ủy Tánh Linh trong kháng chiến chống Pháp,  
Bí thư Huyện ủy Tánh Linh từ 1954 đến 1957 và Thường vụ  
Tỉnh ủy Bình Thuận từ năm 1957, Bí thư cán sự miền Tây  
Bình Thuận từ năm 1957 - 1961.***

làm bí thư. Đến cuối 1948, Đảng bộ huyện tiến hành đại hội lần thứ nhất, đồng chí Nguyễn Soạn (Thảo) tiếp tục làm bí thư. Năm 1952, huyện đại hội Đảng bộ lần thứ hai, đồng chí Lê Văn Triều được bầu làm bí thư. Huyện ủy Tánh Linh lãnh đạo nhân dân chống Pháp có tác động đến nhân dân trong vùng, trong đó có bà con Võ Đất, Võ Xu...

Chiến dịch Điện Biên Phủ của ta đã làm quân đội viễn chinh Pháp sa lầy. Tranh thủ thời cơ, phối hợp với chiến trường chính, các địa phương khắp cả nước tấn công tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do.

Đầu tháng 4/1954, Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định mở "Chiến dịch miền Tây". Mục tiêu chính là tiêu diệt quận lỵ Tánh Linh. Trong khí thế chung chiến dịch diễn ra thuận lợi, chiến thắng nhanh chóng. Ngày 8/4/1954, quân địch ở quận lỵ bị diệt. Lực lượng ta chia làm hai cánh tấn công Suối Kiết, Gia Huynh và Đa Kai. Hướng Đa Kai do đồng chí Lê Văn Triều chỉ đạo chung, đồng chí Lê Thành Cộng chỉ huy về quân sự. Lực lượng ta có một trung đội tăng cường, một khẩu đội SKZ, một bộ phận du kích người dân tộc dẫn đường. Bộ đội hành quân theo đường vòng trong rừng rậm, lau sậy luồn lách khó khăn nên đến nơi tập kết chậm.

Địch đóng ở Đa Kai một trung đội, nhưng đang trong tình trạng hoang mang lo sợ. Bọn này đã biết

tin ta đánh Tánh Linh, đêm mùng 9/4 bộ đội mới đến nơi và tổ chức tấn công. Địch phát hiện lực lượng ta, bỏ chạy. Bộ đội đánh sập một góc đồn. Thu nhiều chiến lợi phẩm, nhưng không mang đi được, đành phải phá hủy. Một vùng rộng lớn sạch bóng giặc. Đó cũng là những ngày cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Tánh Linh.

Như vậy, trong kháng chiến chống Pháp xâm lược, huyện Đức Linh ngày nay là vùng đất của hai huyện Tánh Linh (của Bình Thuận) và Xuân Lộc (của tỉnh Biên Hòa) nên việc lãnh đạo kháng chiến do cấp ủy 2 huyện lãnh đạo. Với sự phân bố dân cư hồi ấy, phong trào cách mạng ở vùng rừng này tuy không sôi nổi như các nơi khác, nhưng nó là vùng căn cứ kháng chiến và được người dân hướng về cách mạng góp phần chung vào phong trào cách mạng tỉnh nhà. Với vị trí đặc biệt quan trọng, Tỉnh ủy Bình Thuận cùng Ban cán sự Cục Nam Trung bộ mở chiến dịch "Miền Tây", giải phóng một vùng đất rộng lớn làm căn cứ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ sau này.

Sau khi thực dân Pháp bị thất bại ở Điện Biên Phủ và nhiều chiến trường trong cả nước. Ngày 20 tháng 7 năm 1954, chúng ký kết Hiệp định Giơnevơ, công nhận chủ quyền của nước Việt Nam và các nước ở bán đảo Đông Dương. Đồng thời, tạm lấy vĩ tuyến 17, phân giới 2 miền Nam Bắc nước ta,



lực lượng quân Pháp rút vào Nam vĩ tuyến 17; lực lượng cách mạng ở miền Nam tập kết ra Bắc. Hai năm sau (20/7/1956), nhân dân hai miền đất nước ta tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

## CHƯƠNG II

### **XÂY DỰNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG, VƯƠN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI BƯỚC ĐẦU (1954 - 1961)**

Ngay những ngày đầu thực hiện Hiệp định Giơnevơ, nhân dân phiêu tán nhiều nơi lần lượt trở về vùng đất cũ, khôi phục sản xuất và cuộc sống. Ngoài số cán bộ, chiến sĩ được đi tập kết ra miền Bắc, cán bộ, đảng viên ở lại Tánh Linh gồm có các đồng chí Lê Văn Triều, Trần Tích, Nguyễn Thơm, Nguyễn Thiết Hoàng (Bái), Trần Nhự,... là những người được lựa chọn về sức khỏe, phẩm chất, năng lực. Các đồng chí đi vào vận động, phân phát lương thực cho đồng bào dân tộc và phát triển xây dựng cơ sở các xã trong huyện.

Đế quốc Mỹ âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, gây sức ép với Pháp đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền ở miền Nam, chia cắt lâu

dài đất nước ta. Cách mạng miền Nam đứng trước một tình hình hết sức khó khăn, ác liệt.

Ở Tánh Linh, Võ Đất chúng cho quân đội hành quân thăm dò nhiều lần, nhưng không đóng lại. Đến giữa năm 1955 đầu năm 1956, chúng tiến hành tiếp quản nơi đây. Cũng trong thời kỳ này, chúng thực hiện "chiến dịch Trương Tấn Bửu" đánh phá phong trào cách mạng ở Miền Đông Nam Bộ, nên tiếp quản đến đâu chúng tiến hành khủng bố những người kháng chiến cũ đến đó. Cuối năm 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm được củng cố, một mặt chúng đẩy mạnh đánh phá cách mạng, tổ cộng, diệt cộng, mặt khác dồn dân lập các khu tập trung, các khu dinh điền.

Ngày 24/1/1957, ngụy quyền miền Nam thành lập tỉnh Bình Tuy gồm phần đất của Bình Thuận, một phần của Lâm Đồng, một phần của Biên Hòa (nay là tỉnh Đồng Nai), gồm 3 quận Hoài Đức, Hàm Tân, Tánh Linh, trong đó Hoài Đức là quận mới ở Bắc sông La Ngà. Bình Tuy trở thành địa bàn di dân và khai thác kinh tế, nằm trong Vùng 3 chiến thuật và ngăn chặn ta từ xa nhằm bảo vệ vòng ngoài thành phố Sài Gòn. Quân đội được điều lên đóng đồn ở Hoài Đức. Bọn tay sai mang hàng, gạo, muối lên lỏi lên mua chuộc, xây dựng mạng lưới mật vụ, mở đường từ Tánh Linh sang Bắc sông. Tại Bắc Ruộng, quận lỵ Hoài Đức, chúng





đồng đồng bào dân tộc Bắc Tánh Linh một phần huyện Di Linh về. Đồng bào dân tộc chống đối, chúng đàn áp thẳng tay gây biết bao nhiêu tang tóc.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Thuận, vào đầu 1955, Huyện ủy Tánh Linh trong kháng chiến chống Mỹ được thành lập gồm các đồng chí Lê Văn Triều, Nguyễn Thiết Hoàng (Bái), Nguyễn Thiên, Trần Tích, Nguyễn Văn Ba, Lê Văn Phúc (1956 đầu hàng giặc), do đồng chí Lê Văn Triều tỉnh ủy viên làm bí thư. Huyện ủy có nhiệm vụ xây dựng phong trào cách mạng ở tổng Tố La, Bà Gia, Cà Dòn, Nộp. Huyện ủy thành lập các Ban cán sự phát triển ra các hướng để thực hiện nhiệm vụ đã đề ra. Ban cán sự Tây Bắc có các đồng chí Trần Nhự, Tám Xuyên, đồng chí Thê (người dân tộc) hoạt động lên hướng đường 20, sang Bắc Ruộng, Mê Pu, nhưng do lực lượng cán bộ ít và địch gom dân lên hoạt động xây dựng cơ sở chủ yếu ở các khu tập trung Tà Bao, Bắc Ruộng và các xóm thuộc tổng Bà Gia, Tố La. Cuối năm 1955, đồng chí Trần Nhự, Tám Xuyên bị địch bắt tại Mê Pu. Nhiều đồng chí khác lần lượt bị bắt, bị đày, bị giết. Tên Lê Văn Phúc, nguyên ủy viên thường vụ huyện ủy ở lại hợp pháp đã đầu hàng phản bội, địch lợi dụng tên này đánh phá cơ sở cách mạng Tánh Linh ác liệt. Ta rút vào rừng hoạt động bí mật. Năm 1956, đồng chí Nguyễn Văn Ba bị địch tra tấn hy

sinh. Tháng 6/1960, đồng chí Nguyễn Thơm cán bộ hoạt động ở mảng Nam sông La Ngà bị cơ sở phản bội bị hy sinh, phong trào càng gặp nhiều khó khăn hơn.

Năm 1957, đồng chí Ngô Tiến - cán bộ Huyện ủy Xuân Lộc về Võ Đất tập trung đồng bào nói chuyện tình hình cách mạng, âm mưu địch, củng cố lòng tin cho mọi người. Cách mạng vẫn còn trong dân.

Năm 1955, ngụy quyền Bình Thuận tiến hành quản lý vùng đất Tánh Linh; năm 1956 chúng bắt đầu chiến dịch tố cộng - diệt cộng, cơ bản đã dồn dân La Ngâu, Mang Tố, La Dạ vào khu tập trung tại La Ngâu (vùng đồng bằng). Từ năm 1957 vùng đất này thuộc ngụy quyền Bình Tuy và đến đầu năm 1960, địch đưa hàng chục ngàn người, chủ yếu là nhân dân Quảng Nam đến ở Bắc sông, còn Nam sông là nhân dân Quảng Ngãi và dồn dân Cà Dòn, Tố La về Bắc Ruộng. Đến năm 1960, địch cơ bản thành lập xong các xã, khu tập trung. Các xã Trà Tân, Võ Đất, Võ Xu, Chính Đức, Gia An, Hiếu Tín, Lạc Tánh, Đồng Kho, Đồng Me thời gian này thuộc quận Tánh Linh, còn các xã (lúc đó địch gọi là dinh điền) Huy Khiêm, Tề Lễ, Nghị Đức, Thận Đức, Sùng Nhơn 1, Sùng Nhơn 2 thuộc quận Hoài Đức.

Ở khu vực từ Võ Xu đến Võ Đất, địch ủi cây rừng hai bên lộ để trồng cây công nghiệp, khai thác kinh tế, giao chỉ tiêu cho mỗi gia đình trồng cây cao su. Chúng chia lô, giám sát, thúc bách mọi người bằng việc cấp phát lương thực, thực phẩm trong thời gian đầu cho những gia đình nhận trồng cây. Lợi dụng khó khăn của nhân dân, cha cố o ép, dụ dỗ mọi người theo đạo, cải đạo. Ai theo đạo Thiên chúa được cấp phát dễ dàng. Mỗi dinh điền có 1 địa điểm trường, mỗi thôn (ấp) có ấp trưởng, ấp phó an ninh. Hệ thống mật báo, tề điệp ngầm là công cụ nguy hiểm và đặc lực của chính quyền nguy dùng để trấn áp, kiểm soát dân và bắt dân giám sát lẫn nhau. Chúng còn tổ chức lực lượng thanh niên "40" <sup>(1)</sup> để canh gác, bảo vệ. Chúng xây dựng ở Bắc Ruộng một khu dinh điền có dân số từ 3.000 người tăng lên hơn 4.000 người. Bắc Ruộng trở thành bàn đạp để đánh phá cách mạng, khống chế cả một vùng chiến lược rộng lớn.

Trước sự o ép, kềm kẹp của địch, nhiều người dân xứ Quảng là đảng viên, cán bộ trong kháng chiến chống Pháp vẫn hướng về cách mạng, chờ đợi thời cơ móc nối lại hoạt động, động viên lẫn nhau giữ vững tinh thần.

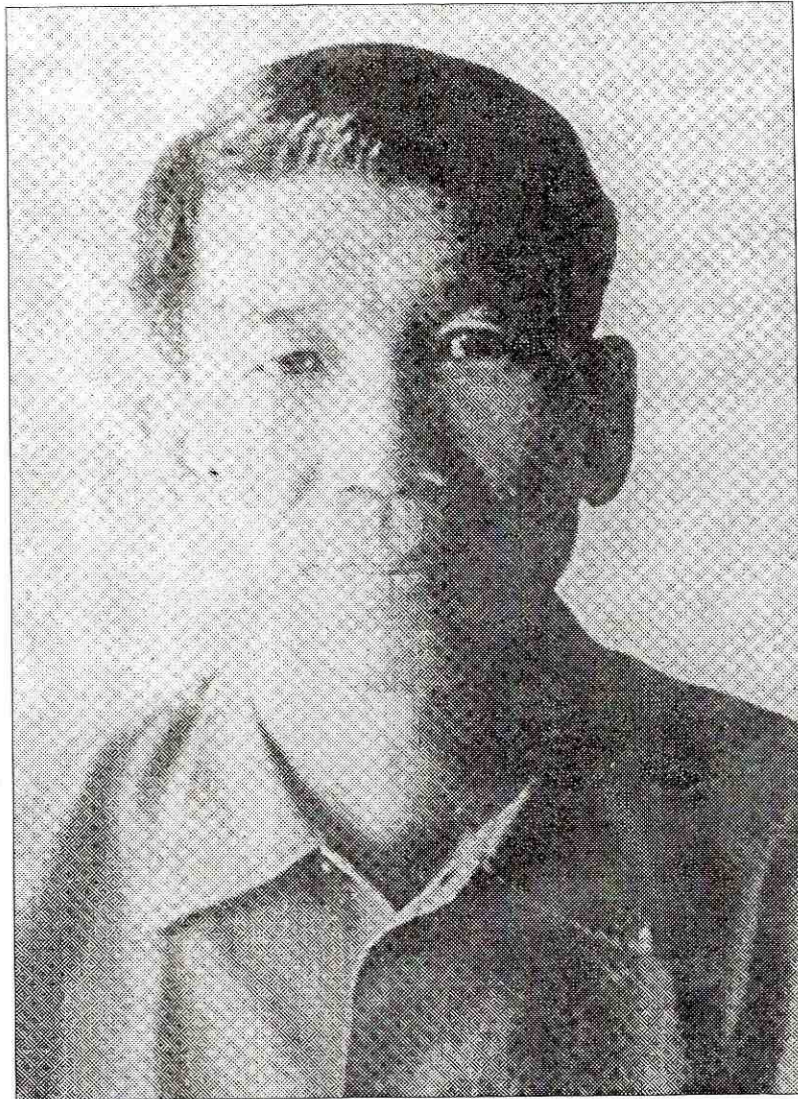
---

(1) Tức các đoàn dân vệ, mỗi xã địch xây dựng 30 đến 40 tên.



Về ta, tháng 4 năm 1957, Tỉnh ủy Bình Thuận thành lập Ban cán sự Miền Tây gồm Tánh Linh, Di Linh và Phan Lý Chàm do đồng chí Lê Văn Triều làm bí thư để xây dựng vùng này thành căn cứ kháng chiến. Phụ trách huyện Tánh Linh do đồng chí Nguyễn Thiết Hoàng (Bái), người có uy tín với đồng bào dân tộc. Đồng chí lấy vợ người dân tộc và gần như gắn bó cả cuộc đời và sự nghiệp với phong trào cách mạng ở vùng này.

Huyện ủy Tánh Linh chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào cả vùng Nam, Bắc sông La Ngà, tức là cả quận Hoài Đức của địch. Từ đầu năm 1959, huyện ủy được bổ sung thêm cán bộ từ miền Bắc vào như các đồng chí Lê Khắc Thành, Hồ Kim Việt, v.v... Đồng chí Lê Khắc Thành làm phó bí thư, đồng chí Hồ Kim Việt phụ trách công tác quân sự. Từ sau chiến thắng Bắc Ruộng (7/1960), các đồng chí Lê Khắc Thành, Nguyễn Thiên (dân tộc Rai) cùng 3 chiến sĩ người K'ho đi móc nối xây dựng cơ sở ở nam sông. Còn ở Bắc sông La Ngà do đồng chí Nguyễn Thiết Hoàng (Bái) Bí thư Huyện ủy cùng đồng chí Hồ Kim Việt phụ trách quân sự vừa lo xây dựng căn cứ, vừa củng cố đội công tác để xây dựng cơ sở trong các khu dinh điền, khu tập trung của địch. Trong khi đó đội công tác của đồng chí Trần Tích được tỉnh phân công xây dựng phong trào ở cả Lâm Đồng, còn gọi là đội công tác Bình Đồng. Vừa đối phó với sự truy lùng của



**Đ/c Lê Khắc Thành (Trịnh Công Hóa) Phó Bí thư Huyện ủy Tân Linh  
trong kháng chiến chống Pháp ; Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận, Bí thư  
Huyện ủy Tân Linh 1962-1964 ; Khu ủy viên khu 6, Bí thư Tỉnh ủy  
Bình Tuy 1968 - 1975 trong kháng chiến chống Mỹ.**



địch, các đồng chí từng bước phát triển xuống vùng thấp gây dựng cơ sở. Ngay ở khu dinh điền Bắc Ruộng sát quận lỵ, chi khu địch cũng có cơ sở của ta.

Sau khi Nghị quyết 15 Trung ương Đảng mở ra "Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là dùng vũ trang hỗ trợ cho đấu tranh chính trị" lật đổ chính quyền độc tài phát xít Ngô Đình Diệm, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và tay sai. Phong trào Đồng khởi nhiều nơi ở Nam Bộ lan nhanh ra các tỉnh Nam Trung Bộ, đã tác động đến phong trào cách mạng tỉnh ta. Giữa tháng 7 năm 1960, Tỉnh ủy Bình Thuận đề ra chủ trương quyết định tiêu diệt chi khu Hoài Đức, phá banh dinh điền Bắc Ruộng, giải phóng dân đưa về xây dựng căn cứ, mở đầu cho phong trào Đồng khởi trong tỉnh.

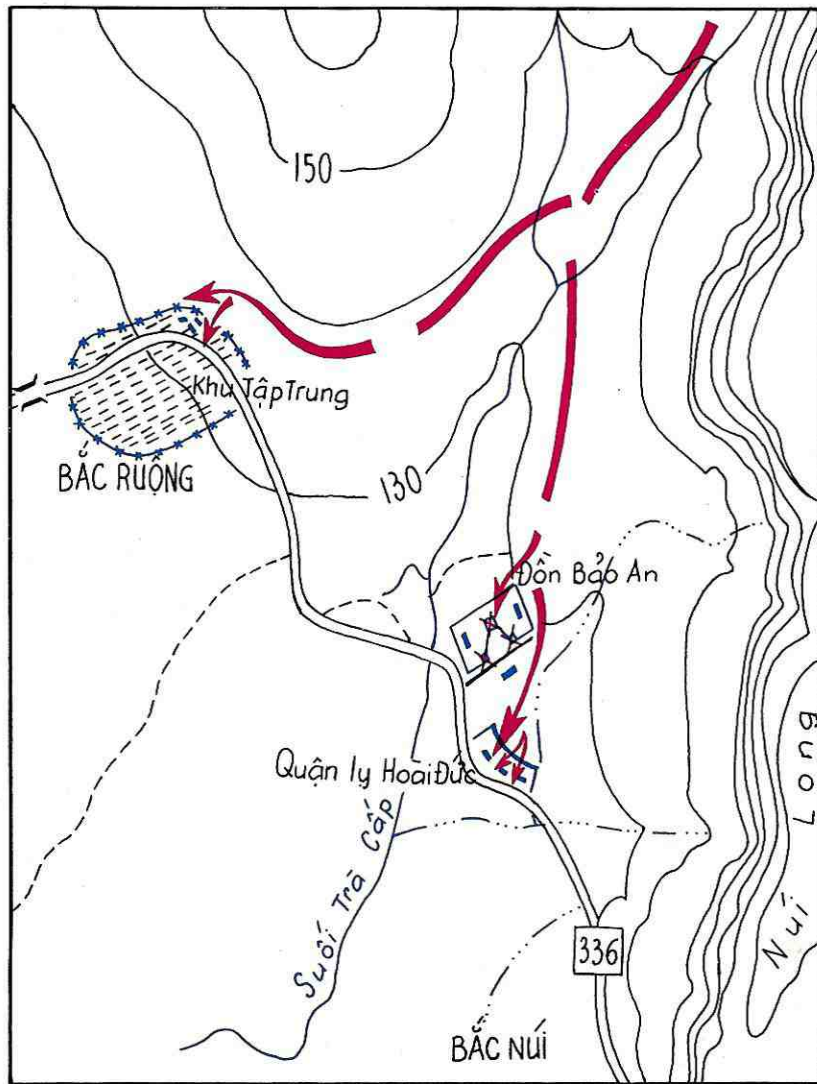
Đêm 30 tháng 7, rạng ngày 31/7/1960, đơn vị 2-9 của tỉnh phối hợp với cơ sở chính trị bên trong tấn công quận lỵ, chi khu Hoài Đức và dinh điền Bắc Ruộng, đồn bảo an, dân vệ. Sau hơn 2 giờ chiến đấu, ta làm chủ quận lỵ và khu tập trung Bắc Ruộng, tiêu diệt và bắt sống, làm tan rã toàn bộ lực lượng địch ở đây, gồm 300 tên và 180 thanh niên cộng hòa có vũ trang. Nhân dân ở khu dinh điền được lực lượng 2-9 của tỉnh và cán bộ cơ sở hướng dẫn nổi dậy phá banh khu tập trung Bắc Ruộng, kéo về quê cũ. Sau một tuần vừa chiến đấu chặn địch vừa tổ chức vượt mưa lũ, đồng bào



đã về đến nơi an toàn. Chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng là chiến thắng lớn đầu tiên của tỉnh Bình Thuận mở đầu cho phong trào đồng khởi tỉnh nhà. Đồng thời, là chiến thắng đầu tiên của quân và dân ta đánh vào cơ quan đầu sỏ của ngụy quân, ngụy quyền ở quận Hoài Đức. Sau chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng, đơn vị 2-9 được bổ sung thêm lực lượng và trang bị, chia làm nhiều mũi phát triển xuống đồng bằng hỗ trợ, phối hợp quần chúng nổi dậy diệt ác phá kềm. Ở Võ Đất, ta cũng đột nhập vào khu dinh điền vũ trang tuyên truyền, thu mua lương thực.

Sau thất bại ở Hoài Đức, Bắc Ruộng, chúng huy động hàng trung đoàn lính đi càn quét, truy lùng đưa dân về lại. Tháng 11 năm 1960, địch thân Ngô Đình Diệm đến trấn an bọn tay sai và mị dân, lập lại bộ máy ngụy quyền, lập lại trật tự cũ trên vùng đất này. Đồng thời, sau thất bại trong chiến lược chiến tranh một phía, đến giữa năm 1961, chúng thực hiện chiến lược mới, chiến lược "chiến tranh đặc biệt", với kế hoạch Stalây - Tâylo, bình định miền Nam trong vòng 18 tháng. Địch một mặt dồn dân lập ấp chiến lược, mặt khác tăng cường quân ngụy và trang bị vũ khí Mỹ; tạo sức cơ động chiến đấu cao để đối phó với quân giải phóng. Hoài Đức và Tánh Linh cũng là một trọng điểm xây dựng các khu ấp chiến lược của chúng. Riêng ở Hoài Đức, địch đã xây dựng được 8 khu dinh.

# CHIẾN THẮNG HOÀI ĐỨC BẮC RỤNG NGÀY 31-07-1960



điền và áp chiến lược kìm kẹp 14.000 dân. Ở mỗi ấp có ấp trưởng, ấp phó và các liên gia. Bọn chỉ điểm, công an, thám báo hoạt động đặc lực, gây cho các đội công tác của ta nhiều tổn thất.

Với ta, địa bàn Hoài Đức - Tánh Linh ngày càng được đánh giá đúng với vị trí của nó. Lực lượng được tăng cường bằng cách móc nối xây dựng cơ sở tại chỗ và trên cũng điều bổ sung đến. Lực lượng vũ trang trước có một tiểu đội gồm 10 đồng chí là người dân tộc <sup>(1)</sup>, tháng 10/1961, tỉnh điều từ đồng bằng lên 10 đồng chí người Kinh, huyện thành lập đơn vị vũ trang đầu tiên lấy phiên hiệu 420 (Châu Ro), do đồng chí Vũ Bảo làm trung đội trưởng. Sau khi thành lập, đầu năm 1962, trung đội tiến lên Thận Đức (Mê Pu) phục kích chặn đánh tên quận trưởng Hoài Đức ở đèo Ba Xa. Chưa có kinh nghiệm, nên khi mìn nổ, xe địch đã chạy trước nên kết quả không như ý định đã đề ra. Tiếp đó trung đội cùng lực lượng 2-9 của tỉnh đánh diệt đồn Đồng Kho.

Như vậy, từ 1954 đến năm 1961, tuy về phía ta chưa thành lập huyện Hoài Đức, nhưng phong trào cách mạng trên địa bàn huyện Đức Linh ngày nay dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Tánh Linh đã

(1) Đồng chí K'Sơn, K'Giỏi, K'Kiểu, K'Niên, Bình, Đông, Khánh, Căng và Huy; đồng chí Khánh làm tiểu đội trưởng, lấy phiên hiệu 420 (Châu Ro) và từ 1961 gọi là 421.



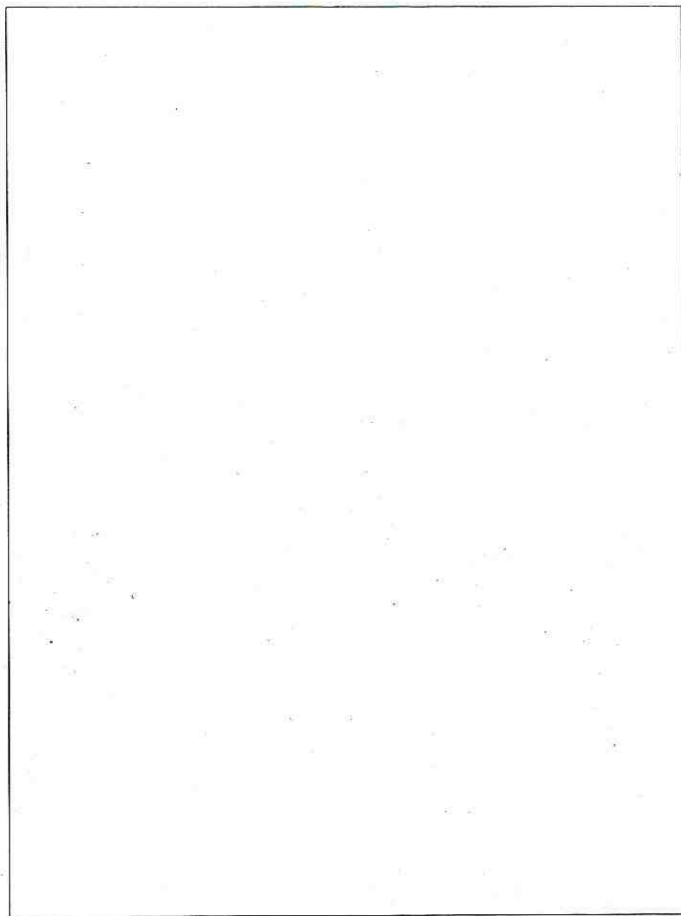
vượt qua những khó khăn, từng bước xây dựng cơ sở, tấn công địch tạo thế và lực mới cho cách mạng địa phương.

### CHƯƠNG III

## **PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG, PHỐI HỢP VỚI LỰC LƯỢNG CỦA TỈNH, CỦA KHU VI GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG LẦN THỨ NHẤT**

**(1962 - 1965)**

Để chỉ đạo sát phong trào cách mạng, tháng 6/1962, Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định chia huyện Tánh Linh thành hai huyện Tánh Linh và Hoài Đức (theo ranh giới của địch). Huyện ủy Tánh Linh do đồng chí Lê Khắc Thành làm bí thư. Huyện ủy Hoài Đức do đồng chí Nguyễn Thiết Hoàng (Bái) làm bí thư, Hồ Kim Việt phụ trách quân sự và 421 là đơn vị bộ đội địa phương đầu tiên của huyện huyện Hoài Đức được thành lập, đánh dấu sự lớn mạnh của phong trào cách mạng ở địa phương. Cũng từ đây, sự chỉ đạo của Đảng được chặt chẽ, kịp thời và mặt tổ chức được đảm bảo sự ổn định, thống nhất. Sau khi thành lập, Huyện ủy đề ra chủ trương thời gian này là:



*Đ/c Nguyễn Thiết Hoàng (Bái) Tỉnh ủy viên, Bí thư  
Huyện ủy Hoài Đức từ năm 1962 đến tháng 10-1965.*

- Tích cực móc nối gây dựng cơ sở, liên lạc với số đảng viên, cán bộ bị địch dồn về ấp chiến lược.

- Chú trọng đưa đồng bào dân tộc thiểu số về lại xây dựng vùng căn cứ.

- Vận động rút người thoát ly xây dựng lực lượng vũ trang.

Cơ quan Huyện ủy Hoài Đức đóng ở La Ngâu. Các bộ phận của huyện lúc này đều lo phát rẫy trồng tía, tự túc lương thực. Đồng thời chi bộ cơ quan Huyện ủy được thành lập có 9 đảng viên<sup>(1)</sup>, do đồng chí Nguyễn Thiết Hoàng (Bái), Bí thư Huyện ủy kiêm Bí thư chi bộ. Đây là chi bộ đầu tiên của huyện Hoài Đức trong kháng chiến chống Mỹ và là chi bộ đầu tiên của huyện Đức Linh ngày nay. Các đội công tác lần lượt được thành lập đi xuống bám địa bàn hoạt động. Phương thức xây dựng cơ sở theo kiểu "vãi câu", cán bộ ở ngoài bám người đi làm, móc người trong ấp ra tuyên truyền. Do vậy đồng bào dân tộc thiểu số thường đi rừng, làm rẫy được tiếp xúc với cán bộ cách mạng, được giác ngộ và nhiều người trở thành cơ sở của ta.

---

(1) Nguyễn Thiết Hoàng, Đức (Năm Lợi), Nguyễn Tuấn Dục, Minh Lý, Nguyễn Lợi, chị Sáu (Ốm), K' Bốp, Đê và Mít.



Đội công tác phụ trách mảng Thận Đức (Mê Pu), Sùng Nhơn thành lập ngày 25/1/1963, do đồng chí Nguyễn Tuấn Dục làm đội trưởng. Ba đội viên đều là lính bảo an trốn ra theo cách mạng. Về sau bổ sung thêm đồng chí Hồng Hanh, cán bộ tập kết về làm đội phó. Cơ sở bên trong của đội có đồng chí Thê đảng viên từ chống Pháp, người dân tộc K'ho nằm lại ở Bà Xa. Đội công tác mảng Bắc núi (Huy Khiêm, Tà Pao, Đồng Kho) có 3 đội viên do đồng chí Nguyễn Lợi làm đội trưởng. Đội công tác Bắc Ruộng do đồng chí Đe và sau đó đồng chí Hải Vân làm đội trưởng.

Mặc dù bị địch kèm kẹp chặt chẽ, đội công tác kiên trì bám rừng đón dân tuyên truyền vận động gây cơ sở, từ đó đột áp móc nối dần. Hai cơ sở đầu tiên của đội là vợ chồng anh K'Bái người dân tộc vốn là thôn trưởng của địch. Cơ sở quần chúng ngày một đông, tiến lên xây dựng cốt cán. Lương thực, muối được cơ sở vận động gom góp cung cấp hàng trăm kí lô gam. Thanh niên tìm cách trốn lính, thoát ly tham gia hoạt động cách mạng. Đồng bào dân tộc ở Bà Xa được ta tuyên truyền giác ngộ nên kiên quyết đấu tranh không cho địch dồn. Nhiều gia đình tập trung thành nhóm trốn vào rừng làm ăn. Ngày 2/9/1963, đội công tác chặn bắt bọn tề ở Thận Đức (Mêpu), Sùng Nhơn đi họp

quận, ta tuyên truyền nhưng chúng báo lại với quận. Sau đó địch phục kích, đội công tác suýt nữa bị chúng đánh úp.

Trong thời gian này, một số cơ sở cách mạng ở các nơi bị địch khủng bố tìm đến đây sinh sống. Ở Trà Tân có chị Nguyễn Thị Tư Hòa; Võ Đất có ông Hồ Chất, Hồ Khắc v.v... họ tìm cách liên lạc với cách mạng để hoạt động; ở Chính Đức có ông Nguyễn Đăng Đặng (Thơ) cùng ông Lê Quang Kết, cơ sở ở Quảng Nam, Quảng Ngãi vào xây chùa, nhằm tập hợp lực lượng; ông Lê Quang Kết còn bị địch bắt ép làm liên gia, nhưng ông cùng với ông Nguyễn Thọ tổ chức nắm tình hình địch phục vụ cho đội công tác.

Phật giáo ở Hoài Đức là một lực lượng đáng kể. Trước sự áp bức của chính quyền Sài Gòn, một số thanh niên có xu hướng tiến bộ trong Phật giáo như các anh chị Trần Sĩ, Hoàng Long, Huỳnh Thị Tám... ở Võ Xu đã hướng về cách mạng. Ngày 26/11/1963, trong sự khủng hoảng đảo chính Ngô Đình Diệm của chính quyền ngụy, Trần Sĩ lãnh đạo hàng chục thanh niên trốn lính lấy danh nghĩa phật tử bạo động, được nhân dân ủng hộ mạnh mẽ, lực lượng nhanh chóng tăng lên hàng trăm người. Mọi người mang gậy gộc kéo đến nhà địa điểm trưởng Nguyễn Trí Đức uy hiếp tên này, sau

đó chuyển sang nhà tên Châu công an xã, nhà tên Tư Trọc công an mật, tên Ba Thê nhà ở bờ Bắc sông La Ngà (gần cầu Võ Xu hiện nay) v.v... Đây là cuộc đấu tranh tự phát, báo hiệu sự phản kháng của quần chúng đối với chế độ độc tài tay sai của Mỹ. Cuộc bạo động làm cho bọn nguy ở quận, ở tiểu khu Bình Tuy lo ngại, chúng phải đưa một đại đội biệt động quân đến để dẹp trật tự. Nhưng bọn chúng cũng không dám làm gì. Tên đại đội trưởng phải làm dịu với nhân dân chờ hết thời gian để rút đi.

Đầu năm 1965, nhân dân ở Chính Đức (xã Nam Chính hiện nay) cũng đấu tranh chống sự o ép của bọn cha cố phản động lợi dụng tôn giáo, cảnh sát quận phải đến can thiệp. Ông Nguyễn Đăng Đăng (Thơ) hô hào mọi người xông vào đánh nhau với cảnh sát ngay tại ngã tư chợ. Cuộc đấu tranh ở Võ Xu, Chính Đức cho thấy chính quyền địch ở cơ sở đã không còn duy trì trật tự được như trước đây nữa.

Đến năm 1964, lực lượng vũ trang huyện Hoài Đức đã xây dựng được một trung đội bộ đội địa phương và 3 đội vũ trang; các cơ quan huyện ủy, các đội công tác được tăng cường thêm cán bộ tập kết từ miền Bắc về. Cơ sở bên trong chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số cắm chốt ở những địa



bàn quan trọng và nhiều đồng bào bị địch di dân từ miền Trung vào các khu dinh điền luôn chờ thời cơ, khi có cách mạng liên lạc, mới nổi là hành động. Đó là những điều kiện thuận lợi cho chiến dịch Hoài Đức mùa khô 1964 mở ra và giành thắng lợi.

Cuối năm 1964, cách mạng miền Nam đã đứng trước thời cơ lớn. Để giành quyền chủ động chiến lược toàn miền, ta quyết định mở đợt hoạt động Đông Xuân 1964 - 1965, mục tiêu là tập trung chủ lực đánh tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của địch; đẩy mạnh phong trào phá thế kìm kẹp; mở rộng vùng giải phóng, củng cố vùng căn cứ và rút kinh nghiệm để chỉ đạo việc xây dựng lực lượng vũ trang tập trung. Khu ủy Khu VI chọn Hoài Đức - Tánh Linh làm trọng điểm thứ hai của Khu. Trên chiến trường trọng điểm này, lực lượng chiến đấu bao gồm tiểu đoàn 186 (Khu), lực lượng tỉnh Bình Thuận và 2 huyện do các đồng chí Phan Văn Hược làm chỉ huy trưởng, đồng chí Trường Sơn chỉ huy phó và đồng chí Lê Văn Hiền Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận làm chính ủy dưới sự chỉ đạo của đồng chí Bùi Định (Tư Khiêm) phó Bí thư Khu ủy, chính ủy Quân khu và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận. Thực hiện chủ trương, ta đẩy mạnh hoạt động quân sự, chính trị, phá ấp chiến lược, đưa vùng Hoài Đức lên một bước theo thế hai chân ba mũi, mở mảng, mở vùng để huy động nhân tài vật lực ở

đây <sup>(1)</sup>. Để thực hiện nhiệm vụ của tỉnh giao, Huyện ủy chủ trương:

- Vận động đồng bào dân tộc thiểu số ở khu căn cứ tích cực sản xuất cung cấp lương thực, thực phẩm. Mỗi người đảm bảo năm thùng giống, trồng 1.000 gốc mì; mặt khác đem gỗ, dầu rái, ngà voi đổi mua lương thực, thuốc men dự trữ.

- Phát động quần chúng ở vùng định tạm chiếm diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ.

- Huy động nhân dân di dân công tiếp tế, phục vụ chiến đấu.

Trên chiến trường Hoài Đức - Tánh Linh, trước khi ta mở đợt hoạt động, địch có trên 2.000 tên. Địch đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kìm kẹp ở chi khu, ấp chiến lược, dinh điền và mạng lưới giao thông nối liền giữa hai quận với tiểu khu Bình Tuy. Ngoài ra trên các đường 333, 334, 335 và 336, chúng bố trí các đồn bốt nhằm khống chế các khu vực. Đối với ta, trước khi mở đợt hoạt động, nhân dân có truyền thống cách mạng, nhưng chưa được tiếp xúc và tuyên truyền của cách mạng bao nhiêu. Một số cuộc đấu tranh của quần chúng ở Võ Xu, Chính Đức, nhưng cơ sở bên trong chưa

---

(1) Tháng 6/1964, Trung ương Cục Miền Nam chủ trương mở chiến dịch Đông Xuân 1964 - 1965. Khu VI chọn đường 10 tỉnh Phước Long và Hoài Đức - Tánh Linh là hai trọng điểm tiến công địch để phối hợp chiến dịch Bình Dã của Miền.

móc nối, xây dựng được nhiều như các địa phương khác.

Mở đầu hoạt động, tiểu đoàn 186 Khu VI, đại đội 421 bộ đội địa phương và các đội công tác của huyện tấn công địch trên địa bàn huyện Hoài Đức. Đêm 10/11/1964, b3/c2/d186 của Khu VI đánh đơn vị dân vệ giữ dinh điền Thận Đức và phối hợp đội công tác, lực lượng chính trị huyện phát động quần chúng bắt tề điệp, phá ấp chiến lược, kêu gọi số dân vệ, thanh niên chiến đấu đầu hàng, giao nộp vũ khí. Trong khi đó 1 đại đội tăng cường của tiểu đoàn 186, Khu VI phục kích dọc đường số 2 đoạn gần ngã 3 dinh điền Nghị Đức chặn quân tiếp viện từ chi khu (Bắc Ruộng) lên. Cũng trong đêm, một bộ phận của đại đội 486 tỉnh Bình Thuận phối hợp với bộ đội huyện Tánh Linh đánh vào ấp Đá Mài, Sông Phan bắt một số tề điệp, phá trụ sở ấp, lực lượng địch trong ấp bỏ chạy.

Khi được tin ấp chiến lược Thận Đức bị ta đánh chiếm, sáng 11/11/1964 tên quận trưởng trực tiếp chỉ huy 1 đại đội bảo an cùng 1 trung đội dân vệ theo đường lộ 2 lên tái chiếm Thận Đức, nhưng lọt vào trận địa của ta phục kích, bị ta diệt và bắt sống 63 tên, thu 28 súng, tên quận trưởng cùng một số lính còn lại chạy về chi khu. Thừa thắng, ta đánh chiếm dinh điền Nghị Đức, địch ở đây chạy về chi khu. Đội công tác phát động quần chúng



phá khu dinh điền Nghị Đức. Nghị Đức được giải phóng.

Đêm 11/11/1964, c2/d186 cùng đội công tác tiến vào ấp Bắc Ruộng Thượng tước súng dân vệ; quân chúng phá trụ sở ấp và cùng thời gian này, ta dùng cối 61 ly bắn vào chi khu, chúng kêu cứu tiểu khu lên tiếp ứng. Ta thu súng, huy động nhân dân phá banh khu đồn dân Bắc Ruộng ở phía Bắc chi khu.

Để đánh lực lượng tiểu khu Bình Tuy lên ứng cứu, đêm 11/11, ta bố trí c486 tăng cường của tỉnh Bình Thuận và c1/186 quân khu VI do đồng chí Nguyễn Cang, tham mưu trưởng tỉnh đội chỉ huy phục kích từ đoạn Láng Gòn đến Suối Đá Mài, trên đường số 2. Sáng ngày 12/11/1964, một đại đội biệt động quân, một đại đội biệt kích, một trung đội công vụ, có 2 khẩu pháo và 1 chi đội xe bọc thép đi đầu lọt vào ổ phục kích của ta. Bị bao vây chia cắt, địch hoàn toàn bị động, ta diệt đại đội biệt kích 387, 2 trung đội biệt động quân, 1 trung đội công vụ và chi đội xe bọc thép, loại khỏi vòng chiến đấu 130 tên (có 2 cố vấn Mỹ) thu nhiều súng đạn và đồ dùng quân sự.

Nhân dân Thận Đức, Nghị Đức, Bắc Ruộng Thượng... hăng hái đi dự mít tinh, bắt tề ngục, phá ranh rào ấp chiến lược, gia nhập lực lượng

vũ trang. Bọn dân vệ bỏ trốn, chính quyền địch tan rã.

Để cứu vãn tình hình, chiều ngày 12/11/1964, Vùng II chiến thuật dùng trực thăng chở gần 1 tiểu đoàn lính cộng hòa đến cứu nguy cho Hoài Đức và ngay đêm đó, địch bắn pháo sáng và bắn phá suốt đêm. Máy bay khu trục và phản lực ném xuống trên 150 quả bom và rốc két để hòng giải tỏa áp lực của ta. Hôm sau chúng tiến lên Nghị Đức và Thận Đức. Lực lượng ta ở Thận Đức chặn đánh địch nhiều lần, tiêu hao một số nhưng cuối cùng chúng cũng vào được ấp. Tiểu đoàn 186 chia ra nhiều bộ phận dựa vào sự che chở của nhân dân quần bám tiếp tục đánh địch ở Thận Đức, Nghị Đức, bao vây quận lỵ và phát triển ra các nơi.

Ngày 15/11, bộ đội huyện cùng một trung đội bộ đội chủ lực phát triển đến Sùng Nhơn 1, địch ở đây bỏ chạy, không dám chống cự. Nhân dân đã chuẩn bị sẵn sàng, chị Phan Thị Hải, chị Chiêm, anh Phan Văn Hân vận động bà con đem cuốc, dao ra cùng bộ đội phá ấp chiến lược. Thừa thắng, lực lượng ta phát triển lên Sùng Nhơn 2, địch ở đây bỏ chạy. Cả hai khu Sùng Nhơn một, Sùng Nhơn hai được giải phóng. Sau trận đánh này anh Hân thoát ly và năm 1965, chị Hải tham gia cách mạng.

Các đơn vị của tiểu đoàn 186 phân tán, tiếp tục đánh phá các ấp chiến lược. Nhân dân tổ chức lên quận đấu tranh đòi không được bắn phá, đòi tự do đi lại... nhằm giữ thể hợp pháp. Từ ngày 18/11, lính cộng hòa bung ra càn quét bị ta đánh bật trở lại quận lỵ.

Phối hợp với Hoài Đức, từ ngày 10/11/1964 ở Tánh Linh liên tục đánh địch ấp Đá Mài, Sông Dinh, Suối Kiệt, Gia Huynh, Quang Hà, Gia An, Sông Phan làm cho địch phải căng ra đối phó trên một phạm vi rộng. Tinh thần chúng lúng túng, hoang mang.

Đợt I kết thúc vào ngày 12/12/1964, riêng lực lượng vũ trang và nhân dân huyện Hoài Đức đã phối hợp với tiểu đoàn 186 đánh phá tất cả các ấp chiến lược (trừ các ấp gần quận lỵ), loại khỏi vòng chiến đấu 85 tên, đánh rã 4 trung đội dân vệ, thu 48 súng, 2.000 viên đạn, 2 máy PRC10. Nhân dân các ấp chiến lược cùng bộ đội phá hầu hết các ranh rào gồm 25 km rào kẽm gai và 25 km rào chông.

Hoạt động quân sự đã hỗ trợ và kết hợp với các mũi chính trị, đội công tác, cơ sở chính trị mở trên 20 cuộc mít tinh với trên 7.000 lượt người tham dự. Mít tinh ở từng ấp, nói chuyện riêng từng nhà ta làm liên tục. Qua hoạt động, nhân dân hiểu rõ chính sách của Mặt trận, phấn khởi tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng và giác ngộ nghĩa



vụ của mình. Qua đó, tổ chức thanh niên, phụ nữ, du kích các xã được thành lập.

Riêng Thận Đức (Mê Pu), Sùng Nhơn một, Sùng Nhơn hai thành lập được Ủy ban tự quản thôn, Ủy ban tự quản xã. Nhân dân vẫn giữ được thế hợp pháp đối với địch và có một số thanh niên Sùng Nhơn, Thận Đức thoát ly tham gia kháng chiến.

Hầu hết các gia đình binh sĩ địch, sau khi ta làm chủ đều được giáo dục. Nhiều gia đình xin cho chồng, con được trở về với cách mạng. Bà Luyến ở xã Thận Đức (Mê Pu) còn xuống tận tỉnh lỵ Bình Tuy gọi cả hai người con là lính bảo an về và cho đi thoát ly tham gia hoạt động cách mạng. Hàng chục dân vệ đào ngũ. Có cả một tiểu đội cộng hòa đào ngũ tập thể. Tinh thần của binh lính địch sa sút khi bị bắt buộc mới chịu ra khỏi đồn đi càn. Bọn lính chủ lực có cố vấn Mỹ đi kèm, cũng chỉ dám càn với lực lượng lớn và ít sục sạo sâu vào căn cứ của ta.

Cuối tháng 12/1964, Ban chỉ huy chiến dịch họp rút kinh nghiệm, quyết định để lại một bộ phận hỗ trợ cho quần chúng, còn đại bộ phận thì rút ra củng cố, bổ sung lực lượng chuẩn bị cho đợt tiếp theo. Trong thời gian bộ đội rút ra, lực lượng ở lại được nhân dân che chở vẫn tổ chức mít tinh, diệt ác, nhân dân đấu tranh giữ được thế đi lại làm ăn hợp pháp.

Ngày 4/01/1965, ta tiếp tục triển khai tấn công địch ở Hoài Đức - Tánh Linh đợt hai. Lực lượng lần này tăng cường hơn, có bộ phận trợ chiến, các đoàn cán bộ tổ chức, phụ nữ, y tế và một đoàn văn công. Nhiệm vụ trung tâm của đợt này là phá cho được ấp chiến lược còn lại làm chủ vùng nông thôn, củng cố xây dựng vùng giải phóng.

Mở đầu cho đợt hai vào đêm 07/01/1965, lực lượng vũ trang phá ấp chiến lược Đồng Kho, diệt một trung đội bảo an. Trong các ấp chiến lược còn lại bùng lên khí thế mới, vừa đánh địch mở vùng, ta vừa chú trọng công tác giáo dục giác ngộ quần chúng, đưa quần chúng lên làm chủ nông thôn. Tài liệu học tập là các bản tuyên bố của Mặt trận giải phóng tỉnh; bản đề cương tuyên truyền về âm mưu hành động gian ác của địch, tình hình thắng lợi của cách mạng miền Nam và các tài liệu riêng của các giới, các ngành như nông dân, thanh niên, phụ nữ, thiếu niên... Các gia đình binh sĩ học về âm mưu bắt lính, đôn quân của địch. Trong tuần đầu tiên đã có 6.388 lượt người học tập. Các xã Thận Đức, Sùng Nhơn một, Sùng Nhơn hai tổ chức học tập chu đáo, được nhân dân hưởng ứng tích cực và đông đảo, tạo được khí thế cách mạng.

Đặc biệt, ta tổ chức hai cuộc tuần hành thị uy có hơn một ngàn người tham gia. Văn công tỉnh biểu diễn cho hàng ngàn lượt người xem. Nhờ thế, trình độ giác ngộ của nhân dân tăng lên rõ rệt.

Mọi người tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách của cách mạng như: bố phòng, xây dựng làng chiến đấu, xây dựng chính quyền tự quản, tham gia du kích, bộ đội, đẩy mạnh văn nghệ quần chúng, mở các lớp bình dân học vụ, các lớp bổ túc văn hóa.

Lúc này, địch ở quận lỵ Hoài Đức và tiểu khu Bình Tuy có âm mưu chiếm lại các vùng giải phóng của ta. Ngày 16/01/1965, đại đội bảo an 515 chi khu, 4 trung đội dân vệ, một đoàn bình định nông thôn, tâm lý chiến khoảng 300 tên, do tên quận trưởng Hoài Đức Lâm Thanh Liêm và hai tên cố vấn Mỹ chỉ huy, càn quét lên vùng giải phóng Thận Đức (Mê Pu), Sùng Nhon. Bọn địch bí mật cắt rừng từ Nghi Đức lên ngã ba Bà Xa rồi tiến vào xóm Mười nhà ở Thận Đức. Nhân dân đã phát hiện ý đồ của địch từ trước báo cáo với Ban chỉ huy tiểu đoàn 186, nên ta đã chủ động bố trí lực lượng sẵn sàng. 6 giờ sáng, khi địch vào đến phía Đông cổng ấp, du kích xã cùng bộ phận cảnh giới của đại đội 3 (d186) chặn đánh. Địch ba lần tiến lên vẫn không vào được ấp. Ta diệt 20 tên. 9 giờ 30 phút, tiểu khu Bình Tuy cho 2 chiếc trực thăng lên khảo sát tình hình và động viên tinh thần binh lính. Ta bắn hỏng 1 chiếc. Tên tiểu khu phó đi trên chiếc máy bay trúng đạn chết. Sau đó ta chủ động rút bộ phận cảnh giới, mở đường nhử địch vào trận địa theo ý đồ của ta. Khi chúng vào được xóm Mười nhà, bọn chỉ huy vội báo về cho



tiểu khu là đã tái chiếm xong vùng giải phóng. Bọn lính ăn trưa xong chuẩn bị tiến sâu vào trong xã. Chính lúc đó, ta tổ chức ba mũi; một mũi từ Núi Chùa xuống, một mũi đánh chính diện, một mũi chặn ở cổng không cho địch thoát. Bố trí xong, ta dùng cối 82 ly bắn cấp tập vào đội hình địch. Sở chỉ huy địch bị trúng đạn ngay từ loạt đạn đầu. Bọn địch không liên lạc được với trên, không có chỉ huy, địch hoảng loạn. Ta nhanh chóng tấn công, chia cắt tiêu diệt đại bộ phận địch. Tên quận trưởng cùng số lính sống sót cắt rừng chạy về chi khu (ở Bắc Ruộng). Nhân dân Thận Đức (Mê Pu) vừa là tai mắt phát hiện địch vừa là lực lượng bảo vệ, che giấu, giúp đỡ bộ đội, đi theo bộ đội tải thương, tiếp tế và thu dọn chiến trường. Đoàn kết quần dân được biểu hiện nổi bật trong quá trình trận đánh diễn ra.

Kết quả, ta làm thiệt hại đại đội 515, một đoàn bình định nông thôn, gần 4 trung đội dân vệ. Địch chết 101 tên, trong đó có 1 đại úy, 1 trung úy, 2 tên cố vấn Mỹ và bắn bị thương 109 tên, bắt sống 29 tên. Ta thu 93 súng, có 1 cối 60 ly, 1 đại liên, 6 trung liên, 15.500 viên đạn, 24 thùng đạn đại liên, 4 máy PRC.10 và nhiều quân trang quân dụng khác.

Đây là trận diêu diết lớn nhất của chiến dịch, đánh quy cơ bản ý chí và lực lượng địch ở Hoài Đức. Trận chiến thắng ở xóm Mười Nhà có tác

động quyết định cho cuộc chiến đấu trên địa bàn Hoài Đức và lân cận, tạo thế bao vây, cô lập quản lý Bắc Ruộng. Chiến thắng ở xóm Mười Nhà tạo điều kiện cho ta giữ vững vùng giải phóng và tạo thế và lực mới cho phong trào cách mạng ở địa phương.

Vì vậy, sau trận Mười Nhà, khí thế cách mạng của quân, dân trong huyện lên cao chưa từng thấy. Tại khu Sùng Nhơn, Thận Đức, Nghị Đức công tác tuyên truyền, trấn áp tề ngụy tiến hành rầm rộ, nhịp nhàng. Trong 10 ngày bắt giáo dục, cải tạo 169 tề điệp, 22 tù binh. Các tổ chức quần chúng như hội nông dân, phụ nữ, thanh niên, các Ban cán sự, Ban tự quản thôn, xã hoạt động đều, tích cực, Mặt trận giải phóng huyện, xã thành lập. Thanh niên nô nức tòng quân, một số bổ sung cho tiểu đoàn 186. Ngày 01/05/1965, đại đội 421 bộ đội địa phương huyện được thành lập, quân số có 132 người, do đồng chí Trần Ngọc Quy làm đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Nam làm chính trị viên. Ra đời ngay trong chiến đấu, đại đội được hun đúc tinh thần quyết thắng, luôn luôn đứng đầu ở phía trước lập công xuất sắc.

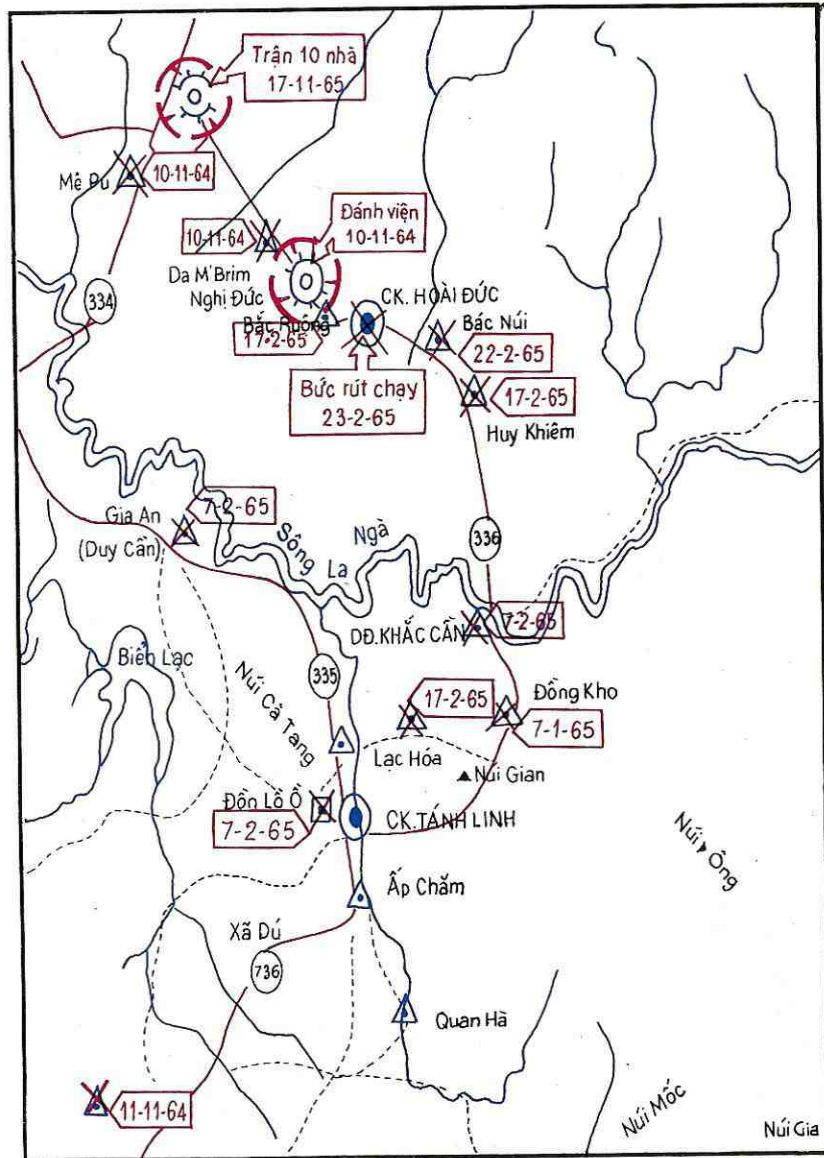
Thừa thắng xông lên, ngày 22/2/1965, tiểu đoàn 186 tiếp tục phát triển hoạt động về phía Nam chi khu Hoài Đức, đánh phá hai ấp chiến lược Tà Pao, Bắc Núi giải tán 5 trung đội dân vệ, thu 100 súng, làm chủ khu vực này đã đẩy quận

Hoài Đức đóng ở Bắc Ruộng rơi vào thế bị uy hiếp mạnh, chúng liên tục kêu cứu cấp trên. Trước tình hình tiểu khu Bình Tuy không có lực lượng ứng cứu, Vùng III chiến thuật dùng trực thăng chở tiểu đoàn 3, trung đoàn 47 lính cộng hòa đóng ở Suối Râm (Long Khánh) tăng cường cho Hoài Đức. Khi vừa đến quận lỵ, chúng cùng 4 trung đội dân vệ, chiều 22/2 tràn vào Bắc Núi để giải tỏa cho chi khu, nhưng bị lực lượng tiểu đoàn 186 chặn đánh diệt 60 tên, chúng phải rút về chi khu. Trong thế bị ta bao vây uy hiếp mạnh, không có lực lượng tiếp viện, chúng hoang mang, ngay trong đêm 23/2, quân địch ở chi khu, quận lỵ và tiểu đoàn cộng hòa do tên đại úy quận trưởng Lâm Thanh Liêm dẫn đầu bỏ Hoài Đức băng đồng chạy tắt về Võ Đất (Nam sông La Ngà), sáng 24/02/1965 ta vào kiểm soát chi khu, huyện Hoài Đức hoàn toàn giải phóng.

Huyện Hoài Đức được giải phóng, ta đã góp phần đánh bại "Chiến lược chiến tranh đặc biệt" của địch ở thung lũng sông La Ngà. Hệ thống kềm kẹp của địch xây dựng công phu suốt mấy năm bị phá sản. Ta làm chủ một vùng giải phóng rộng lớn có hơn 15.000 dân. Bộ đội địa phương tăng 5 lần, du kích mỗi thôn có từ 2 tiểu đội trở lên. Chính quyền cách mạng, Mặt trận dân tộc giải phóng, các đoàn thể từ huyện đến xã thôn được củng cố. Các đội công tác cũng được tăng cường



**SƠ ĐỒ CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG HUYỆN HOÀI ĐỨC - TÁNH LINH  
NĂM 1964 - 1965**



về số lượng và chất lượng. Quân chúng được giáo dục giác ngộ tích cực xây dựng vùng giải phóng. Cơ quan huyện ủy trước ở căn cứ trong rừng nay chuyển ra hoạt động trong dân. Hoài Đức là một huyện được giải phóng đầu tiên của Bình Thuận và Khu VI, góp phần với chiến thắng Bình Giả<sup>(1)</sup> mở rộng vùng giải phóng ở Đông Nam bộ và Nam Tây Nguyên. Hoàn Đức giải phóng làm rung chuyển hệ thống kèm kẹp của địch ở vùng này.

Phối hợp với Hoài Đức, nhân dân Tánh Linh nổi dậy cùng lực lượng vũ trang đánh nhiều trận lớn, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Huyện ủy Tánh Linh chuyển về Biển Lạc, chuẩn bị để giải phóng Gia An và Võ Xu. Huyện rút đồng chí Nguyễn Đức Trọng và một số bộ đội thành lập đội công tác cho Võ Xu. Đội công tác Võ Xu lúc này có 4 đồng chí: Trọng, Quyền, Hồ đều là bộ đội tập kết về và đồng chí Lê (người dân tộc Rắc Lây ở Bà Giêng) do đồng chí Nguyễn Đức Trọng làm đội trưởng. Sau đó đội công tác Võ Xu liên lạc với các anh Trần Sĩ, Hoàng Long, Huỳnh Thị Tám xây dựng phong trào trong vùng địch tạm bị chiếm, đưa phong trào bên trong ở Võ Xu phát triển mạnh, vận động cả trung đội dân vệ trong đó anh Kỳ đã có thiện cảm với cách mạng từ trước, khi xã Võ

(1) Chiến thắng Bình Giả (Bà Rịa) có ý nghĩa đánh dấu sự thất bại căn bản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của địch.

Xu giải phóng, anh tham gia bộ đội địa phương huyện và chiến đấu hy sinh (nay là liệt sĩ).

Do phong trào phát triển và sự tác động cơ sở của ta nên đại diện xã Huỳnh Văn Hiến ra gặp lực lượng ta và được giáo dục chính sách cách mạng. Lúc này, địch ở Võ Xu có một trung đội dân vệ đang trong tình trạng lỏng rãi. Nhân dân mong chờ giải phóng.

Ngày 23/3/1965, đại đội 2 tiểu đoàn 186 đột nhập vào Võ Xu ban ngày. Trung đội dân vệ không dám chống cự, tự tan rã. Ta vũ trang tuyên truyền bắt các tên ác ôn Huỳnh Văn Chưởng, Tư Trọc, Ba Thê đưa đi cải tạo. Chính quyền tự quản được thành lập. Đồng thời các tổ chức đoàn thể quần chúng, du kích cũng hình thành, tích cực hoạt động, luyện tập, sẵn sàng chiến đấu. Nhân dân rất phấn khởi ủng hộ, giúp đỡ cho bộ đội tiến lên giải phóng Chính Đức.

Trước đó, đồng chí Phạm Xuân Trinh an ninh vũ trang đã vào Chính Đức gặp ông Nguyễn Đăng Đăng, Lê Quang Kết bắt liên lạc, nắm tình hình, rải truyền đơn kêu gọi binh lính theo cách mạng. Khi bộ đội tiến vào địch không phản ứng gì; các cơ sở hướng dẫn quần chúng đón tiếp bộ đội, tổ chức mít tinh.

Ở Võ Đất, địch có một đại đội bảo an (C738) phòng giữ, đang dao động. Thừa thắng, ta tổ chức



áp sát Võ Đất, đánh một trận tuy không diệt được nhiều địch và làm chủ trận địa, nhưng đã làm hoang mang tinh thần binh lính ngụy. Riêng ở Trà Tân, do tác động chung trong vùng, nên ban ngày địch còn kèm dân, đêm thì không, và con đường số 3 (333) bị phá hoại, cắt đứt, nên địch ở Võ Đất chỉ còn liên hệ với tiểu khu Bình Tuy bằng đường không<sup>(1)</sup>.

Như vậy, cả Hoài Đức và Tánh Linh chỉ còn địch ở Võ Đất và chi khu Lạc Tánh. Tình hình chúng hết sức bi đát. Chúng âm mưu lợi dụng tôn giáo để nắm dân chống phá cách mạng. Thích Bảo Huệ<sup>(2)</sup> là sĩ quan tình báo đội lột tôn giáo lúc này ra mặt hoạt động ráo riết. Từ chiêu bài "Đả kích thuyết vô thần" đến đòi gặp "bộ đội miền Bắc", y mưu toan chia rẽ quân dân, gây mâu thuẫn trong quần chúng. Y cho tay chân đi vận động ráo riết dân ở Thận Đức, Sùng Nhơn, Nghị Đức về Võ Xu để lập làng Phật.

Ta quyết định bắt Thích Bảo Huệ đưa đi cải tạo. Dựa vào thanh niên phật tử, y chống lại và

(1) Để củng cố lại tổ chức, tiểu khu Bình Tuy ra quyết định số 410/NN ngày 16/3/1965 sát nhập quận Hoài Đức vào quận Tánh Linh, đến 30/9/1965 mới tái lập lại.

(2) Tên thật là Nguyễn Khả làm tuyên úy trong quân đội ngụy Sài Gòn.

vận động dân Gia An kéo sang Võ Xu đấu tranh "bảo vệ thầy" tại chùa Quang Minh (ở Võ Xu), ta cử cán bộ đến giải thích ôn hòa vạch âm mưu địch đối với tôn giáo và chính sách của Mặt trận về tự do tín ngưỡng. Nhân dân hiểu rõ hơn về cách mạng. Bọn phản động bị cô lập. Thích Bảo Huệ bị bắt. Sau đó, ta vận động thanh niên phật tử sang Thận Đức học tập để giác ngộ thêm về cách mạng. Âm mưu của địch bị đánh bại.

Cuối tháng 4 đầu tháng 5, địch tăng cường phản ứng bằng quân sự, đưa chiến đoàn 47, sư đoàn 10 ngụy (sau gọi là sư đoàn 18) về hướng Võ Xu tiến hành càn quét lấn chiếm vùng giải phóng. Lực lượng địch gồm một đại đội bộ binh, 6 trung đội biệt kích (có cả biệt kích Mỹ), có phi pháo yểm trợ. Bộ đội tạm lui về Bắc sông. Quân địch tiến lên Võ Xu bằng đường sông Sùng Nhơn. Chúng dồn dân Sùng Nhơn, Mêpu định đưa vào khu đồn. Bộ đội 186 để du kích các xã quấy rối đánh địch, chuyển lên Nam Bà Xa áp sát đường 20. Ngày 5 tháng 5 năm 1965, ta phục kích đèo Ba Cô, đánh địch từ Lâm Đồng xuống, phá và đốt hai xe. Ngày 6 tháng 5 năm 1965, ta đánh đồn Bà Xa, một cao điểm lợi hại, địch hoảng sợ bỏ chạy, bỏ lại toàn bộ quân trang, quân dụng. Nhân dân Thận Đức ủng hộ bộ đội và tham gia thu chiến lợi phẩm.

Để trả thù, địch cho máy bay đến ném bom vào ấp Bà Xa. Ấp Bà Xa bị hủy diệt, làm cho nhiều đồng bào dân tộc K'Ho sống ở đây chết và bị thương.

Trong khi đó, du kích Võ Xu, Chính Đức nhờ được huấn luyện kỹ, tinh thần chiến đấu cao, đã ở lại quấy rối, đánh tiêu hao địch. Tỉnh đánh giá hai xã này là một trong những nơi có phong trào du kích khá nhất.

Ngày 17 tháng 5, tiểu đoàn 186 từ Lâm Đồng quay về cùng bộ đội địa phương huyện, được du kích Võ Xu dẫn đường đánh vào đại đội bảo an đóng ở Võ Xu. Địch phát hiện được ta sẽ đánh, nên chuẩn bị hầm đào trong đêm. Ta không biết nên chủ quan, do đó trận đánh diễn ra rất gay go và quyết liệt. Địch có cối 60 ly, dựa vào hầm đào gây cho ta nhiều thương vong. Bộ đội, du kích tổ chức đánh nhiều đợt với quyết tâm dứt điểm sớm, nhưng mãi đến gần trưa hôm sau mới rút ra. Kết quả đại đội địch bị tiêu diệt gần 102 tên; ta hy sinh 25 đồng chí. Sau trận này địch phải dồn lại, co cụm ở Võ Đất. Tuy trận đánh không đạt kết quả như dự kiến, nhưng cũng gây cho địch tổn thất về nhân lực và tinh thần chiến đấu. Đến ngày 8 tháng 6 chúng phải rút bỏ lực lượng từ Sùng Nhơn đến Võ Xu, Chính Đức. Nhân dân bị xúc tạt nay trở về vườn cũ của mình.



Một nhiệm vụ cấp thiết là phải nhanh chóng củng cố vùng giải phóng. Ngày 21 tháng 6 năm 1965, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng quyết định phát động quần chúng xây dựng Hoài Đức - vùng đông dân, nhiều cửa làm hậu cứ cho phong trào cách mạng trong tỉnh. Hội nghị cũng đánh giá tình hình Hoài Đức qua mấy tháng sau giải phóng, nhất là qua các trận càn của địch ta đã bộc lộ nhược điểm, hạn chế trong việc tổ chức chính quyền, phát động quần chúng và nhiều công tác khác. Tình hình Hoài Đức phức tạp. Dân cư từ nhiều nơi đến, nhiều tôn giáo, thành phần khác nhau, bị địch tuyên truyền xuyên tạc, gây nghi ngờ, chia rẽ để khống chế, mua chuộc làm cho một bộ phận nhân dân có tư tưởng sợ địch, chưa mạnh dạn vùng lên làm chủ. Cơ sở chính trị chủ yếu ở đồng bào dân tộc thiểu số, sau giải phóng trở về núi nên ít, yếu, thiếu nòng cốt. Trong khi đó một số nơi quá phấn khởi với những thắng lợi bước đầu, có phần chủ quan, nên một số phần tử xấu, phản động lợi dụng chui vào các tổ chức chính quyền, đoàn thể gây cho ta một số khó khăn, ảnh hưởng đến phong trào cách mạng ở địa phương. Do đó gần hết quý hai năm 1965, mà công tác bố phòng chưa làm được bao nhiêu, kể cả công tác phát triển Đảng, Đoàn, động viên thanh niên thoát ly vào bộ đội.

Trước tình hình phức tạp, Đảng bộ nhận thấy cần thiết phải đi ngay vào củng cố tổ chức, xây

dựng nòng cốt, củng cố và tăng cường thực lực cách mạng. Huyện cùng với tỉnh tổ chức một đoàn cán bộ gồm các ngành, các giới xuống tận cơ sở phát động lại quần chúng. Lần này làm có trọng tâm trọng điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, sau đó nhân rộng ra, vừa khơi dậy khí thế làm chủ của quần chúng, vừa quét sạch tề điệp, chỉnh đốn lại tổ chức. Đợt này ta bắt hàng trăm tên tề ngụy ở các xã Sùng Nhơn, Thận Đức, Nghị Đức, Võ Xu, Chính Đức ra vùng căn cứ học tập chính sách cách mạng trong 8 ngày, sau đó mỗi tên tự kiểm điểm liên hệ với những sai trái, tội ác do chúng gây ra cho nhân dân và cam đoan sau khi về không làm việc cho địch. Đồng thời ta tổ chức mở tòa án công khai xét xử những tên phản động, có nợ máu. Vừa tổ chức học tập chính trị cho dân, ta vừa tổ chức bầu cử Ủy ban Mặt trận giải phóng xã và Ban tự quản thôn. Các ban chỉ đạo, ban vận động ở các xã hoạt động rất tích cực. Đợt vận động thu được kết quả lớn. Quần chúng tham gia học tập đông, thảo luận sôi nổi, chọn người có uy tín, có tư cách để bầu và có từ 98 đến 100% cử tri đã tham gia đi bỏ phiếu với khí thế ngày hội. Quần chúng cũng mạnh dạn tố cáo bọn tề, điệp ác ôn giấu mặt trong các buổi mít tinh. Các xã cũ được Ủy ban Mặt trận huyện đổi tên mới như: Thận Đức thành xã Hòa Thành; Sùng Nhơn một thành xã Hòa Quý; Sùng Nhơn hai thành xã Hòa Vinh và Võ Xu thành

xã Hòa Hiệp, Nghị Đức thành xã Hòa Thắng. Công tác sản xuất từ chỗ bỏ hoang hơn một nửa diện tích nay tận dụng trồng tía hết. Cán bộ, nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất.

Về huy động nhân tài vật lực, từ đầu chiến dịch, tỉnh tổ chức một đội kinh tài do đồng chí Nguyễn Thanh An phụ trách xuống phối hợp với huyện. Lúc đầu chỉ chú trọng thu mua, thu thuế, thu đảm phụ mà chưa chú ý động viên sự đóng góp của nhân dân, về sau ta khắc phục được tình trạng này. Tổng thu các khoản lên đến hàng chục triệu đồng. Chỉ riêng quý hai năm 1965, đã thu được 2.710.587 đồng (tiền của ngụy quyền Sài Gòn). Chủ yếu là mua lương thực, thuốc tây chữa bệnh, mực in, giấy, dầu, vải vóc. Lương thực cả thu mua và ủng hộ lên đến hàng ngàn tấn, số lương thực của huyện không chỉ cung cấp cho tỉnh, Khu VI mà cho cả tỉnh bạn Long Khánh và Lâm Đồng.

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ồ ạt đưa quân viễn chinh và vũ khí vào miền Nam. Dựa vào bom đạn Mỹ, địch lập trận địa pháo ở Võ Đất, đồi Bảo Đại (là đồi Con Sò), dùng máy bay điên cuồng bắn phá vùng giải phóng suốt mấy tháng trời. Chỉ riêng tháng 10 năm 1965 đã có hàng trăm vụ. Chúng bắn phá Bà Xa, Suối Kiết, Sùng Nhơn hai có tính chất hủy diệt. Mặt khác chúng dùng hàng chiêu



hồi tuyên truyền cho sức mạnh Mỹ. Biệt kích, gián điệp trà trộn vào vùng giải phóng hoạt động phá hoại. Tình hình đó làm cho nhân dân không ổn định, không yên tâm sản xuất.

Huyện ủy chỉ đạo các cơ sở Đảng, chính quyền các xã tổ chức cho nhân dân lên Võ Đất đấu tranh trực tiếp với địch. Ban chỉ đạo ở huyện có các đồng chí Ngô Thanh Bình, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy trực tiếp phụ trách, đại diện các giới, ngành như đồng chí Nguyễn Thị Tư Hòa, Cảnh, Phan Thị Hải tham gia. Mỗi xã cũng đều có ban chỉ đạo của xã. Lần đầu ta cho khiêng người chết lên quận, địch bị bất ngờ, lúng túng phải chấp nhận yêu sách, nhưng sau đó không thực hiện mà vẫn tiếp tục bắn phá. Ta tiếp tục đấu tranh suốt hai tháng 9 và 10. Nhưng lần sau địch chuẩn bị đối phó. Chúng tìm hiểu biết được những người chủ chốt và đàn áp đánh đập hết sức dã man. Nhưng không nản chí, hàng ngày các xã vẫn tổ chức đấu tranh với lực lượng từ 50 đến 200 người. Bộ đội bố trí hai bên đường hỗ trợ động viên quần chúng.

Sau lần địch bắn phá Sùng Nhơn hai vào ngày 27 tháng 10 năm 1965, ta tổ chức một cuộc biểu tình rất lớn. Nhân dân Thận Đức (Mêpu), Sùng Nhơn, Nghị Đức tập trung về Võ Xu với băng cờ, khẩu hiệu đầy đủ. Nhân dân Võ Xu, Chính Đức nấu cơm tiếp tế, hỗ trợ và động viên những người

tham gia. Sáng hôm sau nhân dân Bắc sông phối hợp với nhân dân Gia An, Võ Xu, Chính Đức có hàng ngàn người kéo lên quận. Phụ nữ "đội quân tóc dài" làm xung kích. Đoàn biểu tình hàng ngũ chỉnh tề, ý chí mạnh mẽ, hận thù sôi sục tạo nên khí thế đấu tranh quyết liệt. Những yêu sách đấu tranh là:

- *Chính quyền quốc gia phải tôn trọng quyền dân sinh, dân chủ của nhân dân.*

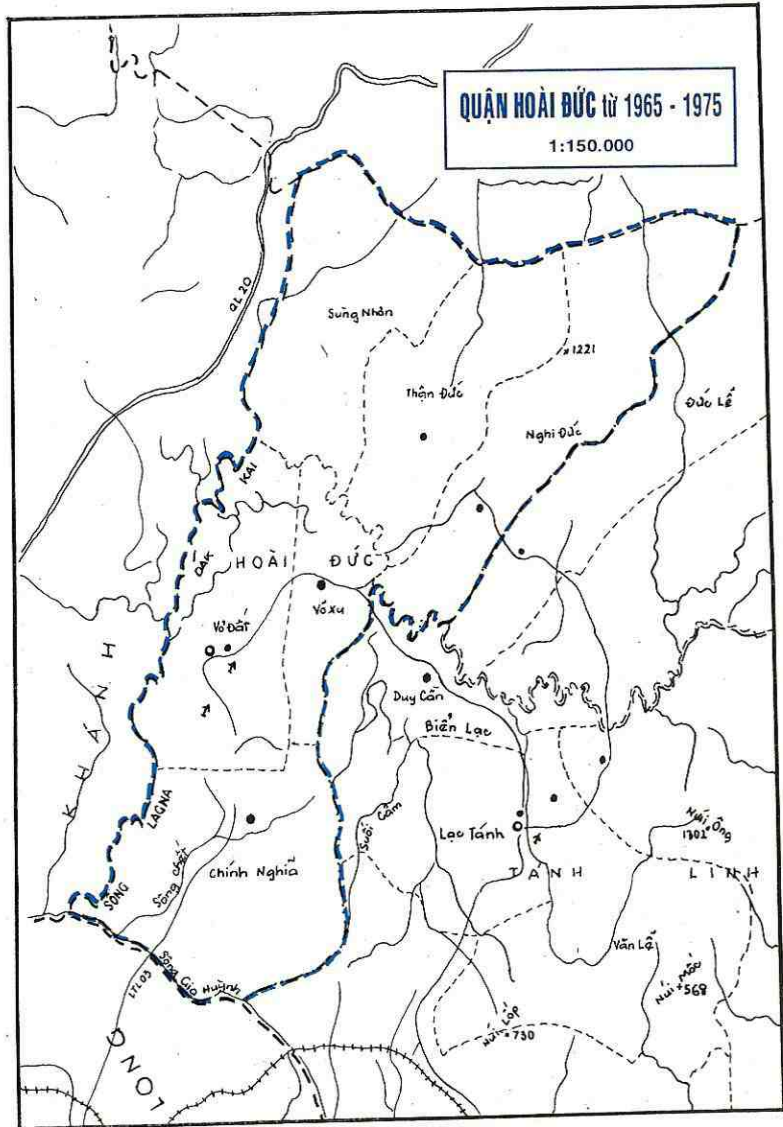
- *Không được bắn phá bừa bãi vào thôn xóm.*

- *Phải bồi thường thiệt hại người và của, chăm sóc người bị thương.*

Bọn ác ôn ngăn chặn đàn áp, lập tức mọi người ào lên đánh nhau với bọn ác ôn hàng tiếng đồng hồ để mở đường vào quận. Cuộc đấu tranh của nhân dân đã lôi kéo, tranh thủ được cảm tình của một bộ phận binh lính ngụy. Nhiều người tìm cách giúp đỡ nhân dân như đi mua đồ ăn, mượn xoong nồi cho những người biểu tình. Trước tinh thần kiên quyết của nhân dân, địch phải nhượng bộ dần. Cuối cùng, tên quận trưởng Lâm Thanh Liêm phải tiếp dân và chấp nhận yêu sách. Cuộc đấu tranh chính trị không những đem lại thắng lợi trực tiếp mà còn rèn luyện quần chúng, chuẩn bị cho đấu tranh trực diện với địch sau này. Những kinh nghiệm của nó được trên đánh giá cao.

QUẬN HOÀI ĐỨC từ 1965 - 1975

1:150.000





Sau khi tiểu khu Bình Tuy ra Quyết định số 1681/NV, ngày 30/9/1965 tái lập trở lại quận Hoài Đức do đại úy Bùi Xuân Quảng làm quận trưởng, kiêm chi khu trưởng, quận lỵ đặt tại Võ Đất. Về ta, Bộ Chỉ huy Quân sự Miền lúc này đã có kế hoạch đưa sư đoàn 5 ở Long Khánh ra phối hợp xây dựng vùng giải phóng, chuẩn bị chống địch càn quét ở Hoài Đức, Tánh Linh. Ở huyện, công tác chuẩn bị kháng chiến gấp rút. Cuối tháng 10 năm 1965, trên địa bàn hai huyện ta chia lại theo địa giới của địch cho tiện chỉ đạo. Huyện Tánh Linh, do đồng chí Nguyễn Thiết Hoàng làm Bí thư và huyện Hoài Đức do đồng chí Hoàng Từ - Tỉnh ủy viên làm Bí thư, đồng chí Ngô Thanh Bình, Nguyễn Thanh Phong Ủy viên Thường vụ, đồng chí Trần Thanh Vân phụ trách văn phòng, đồng chí Lương Văn Năm làm huyện đội trưởng. Hai đại đội được bổ sung quân số, trang bị đầy đủ. Đại đội 421 quân số 132 người, đại đội 422 quân số 104 người. Huyện thành lập thêm trung đội trinh sát, xây dựng trạm xá. Dân quân du kích mỗi xã có từ một đến hai tiểu đội trở lên. Trang bị vũ khí trung bình hai người có một khẩu súng, ngày đêm luyện tập. Cơ quan Huyện ủy đóng ở vùng núi Thận Đức. Một bộ phận do đồng chí Ngô Thanh Bình phụ trách đóng ở phía Nam sông La Ngà để chỉ đạo phong trào cho kịp thời. Tháng 11 năm 1965, Huyện ủy tổ chức học tập về tình hình và

nhiệm vụ cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, qua đó xác định quyết tâm mới. Một thử thách lớn đang đến gần.

Như vậy, từ ngày huyện Hoài Đức của ta được thành lập, có sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy huyện, phong trào cách mạng từng bước được xây dựng và phát triển. Được sự hỗ trợ của lực lượng tỉnh, của khu, quân dân Hoài Đức đã đứng lên giải phóng quê hương, thành lập chính quyền cách mạng.

#### CHƯƠNG IV

### **QUÂN DÂN HOÀI ĐỨC GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ CỦA MỸ - NGUY (1965 - 1968)**

Chiến lược "chiến tranh đặc biệt" mà trọng tâm là quốc sách "ấp chiến lược" đã thất bại, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" hòng đè bẹp cách mạng miền Nam bằng chính quân xâm lược Mỹ. Tháng 7/1965, Mỹ đưa quân ồ ạt vào miền Nam Việt Nam để cứu nguy cho nguy quân, nguy quyền và đánh phá miền Bắc bằng không quân. Quân Mỹ được ưu tiên bố trí

bảo vệ hướng Đông Bắc Sài Gòn trong đó có Hoài Đức. Chúng tiến hành chiến lược "chiến tranh cục bộ" với 2 gọng kìm "tìm diệt và bình định".<sup>(1)</sup>

## I - TRẬN ĐÁNH MỸ ĐẦU TIÊN CỦA QUÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC:

Năm 1965, quân ngụy với phương tiện vũ khí hiện đại và cố vấn Mỹ chỉ huy đã không đủ sức đương đầu với cuộc tấn công của quân giải phóng. Ấp chiến lược bị phá vỡ từng mảng lớn. Để cứu vãn tình thế, đế quốc Mỹ phiêu lưu đưa quân viễn chinh và chư hầu trực tiếp tham chiến ở miền Nam nước ta.

Mùa khô 1965 - 1966, Mỹ - ngụy mở cuộc phản công chiến lược hy vọng tiêu diệt chủ lực ta, dồn dân, lập ấp chiến lược hòng giành lại thế ổn định cho ngụy quyền Sài Gòn và chủ động trên

---

(1) Kế hoạch của đế quốc Mỹ trong chiến lược "chiến tranh cục bộ" là đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng với 3 bước:

1. Triển khai lực lượng cứu nguy cho ngụy quân, ngụy quyền, chặn đứng chiếu hướng thua trong cuộc chiến tranh; 2. Tiêu diệt chủ lực ta giành lại thế chủ động trên chiến trường; 3. Phá hủy hết cơ cấu của cộng sản, tăng cường ngụy quân, ngụy quyền để biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Và thực hiện hai biện pháp: Tăng cường nhiều quân Mỹ, mở các cuộc tiến công "tìm diệt" chủ lực ta ở miền Nam; dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc để cô lập đê bẹp cách mạng miền Nam. Đây là cố gắng quân sự rất lớn của Mỹ, là lần đưa quân đi xâm lược lớn nhất ở nước ngoài kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II.



chiến trường. Do tình thế cấp bách ở những nơi như Bắc Sài Gòn, Tây Nguyên nên Mỹ đưa quân đến hoạt động sớm hơn. Hoài Đức cũng là một trong những điểm nóng ấy.

Tháng 10 năm 1965, Mỹ - ngụy mở trận càn đặt tên là "dân sinh". Lực lượng chúng sử dụng là 8.000 quân, trong đó có 1.480 tên Mỹ, gồm lữ đoàn dù 173 của Mỹ, chiến đoàn 43, 48 của sư đoàn 10; ba chi đoàn xe bọc thép M113, 100 xe quân sự, 50 xuồng sắt làm phà, 8 khẩu pháo 105 ly và hàng trăm lượt máy bay trinh sát, khu trục, phản lực. Lữ đoàn 173 là lực lượng cơ động chiến lược của quân viễn chinh Mỹ đã từng được chọn hành quân thí điểm để giải quyết vấn đề chiến lược và cũng là lúc Mỹ tham chiến đầu tiên ở chiến trường Hoài Đức - Tánh Linh của Bình Thuận và cũng là đầu tiên của Khu VI.

Đối với ta, theo kế hoạch, sư đoàn 5 của Miền sẽ ra đứng chân xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng Hoài Đức, Tánh Linh. Nhưng Sư đoàn 5 triển khai chậm<sup>(1)</sup>, lực lượng ta rất mỏng. Do đó lực lượng chống càn đợt này của ta ngoài hai đại đội 421, 422, dân quân du kích còn có thêm lực lượng của xưởng quân giới, trường huấn luyện cán bộ

---

(1) Ngày 25/11/1965, Sư đoàn 5 mới thành lập tại Máng Tàu - Xuân Lộc.

tiểu đội đóng ở Tánh Linh tham gia. Chính quyền còn non trẻ, cơ sở xây dựng mới tạm ổn định, bố phòng cũng chưa hoàn chỉnh.

Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Miền, của Khu VI và Tỉnh ủy Bình Thuận, Huyện ủy có kế hoạch cho lực lượng vũ trang chặn đánh địch, bố trí mỗi xã 1 đội vũ trang công tác (riêng xã Võ Xu có 2 đội) nhằm tiêu hao sinh lực chúng, đồng thời làm công tác tư tưởng cho dân, rút người, sơ tán phương tiện, hậu cần vào rừng chuẩn bị chiến đấu lâu dài. Thử thách nghiêm trọng của quân dân Hoài Đức là lần đầu tiên trực tiếp chiến đấu chống lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ được trang bị hiện đại hơn hẳn ta.

Ngày 21 tháng 11, địch dùng trực thăng đổ hai tiểu đoàn của lữ 173 xuống Võ Đất, phối hợp với quân ngụy triển khai cuộc càn quét. Chúng cho máy bay, pháo binh bắn phá suốt ngày đêm với mật độ bom đạn dày đặc để mở đường tiến quân. Ngày 24 tháng 11, quân Mỹ càn đến Chính Đức. Lần đầu tiên đụng đầu với quân Mỹ, bộ đội cùng du kích Chính Đức vẫn quyết tâm đánh địch.

So sánh lực lượng giữa ta và địch trong trận này rất chênh lệch. Quân Mỹ hơn ta rất nhiều lần về số lượng và trang bị vũ khí hiện đại, được máy bay, xe tăng yểm trợ. Nhưng nhờ sự giúp đỡ của nhân dân địa phương và với tinh thần quyết đánh,

có cách đánh mưu trí, sáng tạo nên 2 trung đội của đại đội 421 và 1 trung đội của đại đội 422, cùng hai tiểu đội du kích xã Chính Đức do đồng chí Từ Ngọc Thừa trực tiếp chỉ huy đã bố trí, chặn đánh địch ở ngã tư đầu cống rẫy Năm Đình. Kết quả ta tiêu diệt hàng chục tên Mỹ, buộc quân Mỹ phải co cụm ở Chính Đức, không dám tấn công ào ạt như trước. Bị ta đánh thiệt hại, quân Mỹ phản kích quyết liệt. Để bảo tồn lực lượng đánh địch lâu dài, ta vừa đánh, vừa rút lui ra hướng sông La Ngà, tổ chức lại lực lượng tiếp tục đánh địch càn quét, bảo vệ nhân dân. Ý nghĩa của trận đánh này là, bằng lực lượng tại chỗ nhưng với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, có cách đánh sáng tạo, quân dân Hoài Đức đã đánh một trận xuất sắc trước một kẻ thù mới với vũ khí hiện đại. Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên trên chiến trường của tỉnh và của Khu VI.

Ngày 27 tháng 11 năm 1965, quân Mỹ càn đến Võ Xu, bộ đội, du kích chặn đánh địch cả ngày, đêm, bắn cháy một xe M113. Đến tối, ta làm công tác tư tưởng cho dân, sau đó rút qua Sùng Nhơn.

Chiếm được Võ Xu làm đầu cầu, quân Mỹ phối hợp với Sư đoàn 10 ngụy từ hướng Tà Pao ồ ạt đánh sang các xã Bắc sông. Trực thăng trên trời cùng với xe tăng, pháo binh, bộ binh dưới đất thi



nhau bắn phá. Bộ đội tiếp tục chặn đánh địch, tạo điều kiện cho nhân dân sơ tán. Du kích Thận Đức do đồng chí Hứa Năm, Nguyễn Hạp giữ tuyến bố phòng suốt 3 giờ đồng hồ. Cơ quan Huyện ủy trụ lại ở rừng Thận Đức chỉ đạo chiến đấu. Các đồng chí Trần Sĩ, Nguyễn Cấn ở lại rừng Sùng Nhơn chăm sóc thương binh.

Địch tràn vào các xã vùng Bắc sông La Ngà, dồn đồng bào ra đường, dùng xe quân sự chở người và lúa gạo cướp được đưa về Võ Đất. Những gì không mang đi được, kể cả lúa chưa gặt ngoài đồng chúng đều đốt phá sạch. Hàng ngày chúng cho xe tăng tràn sâu vào trong rừng 2 - 3 km. Bọn phản động lâu nay nằm im giờ ngóc đầu dậy dẫn địch đi lùng sục. Kho tàng của ta chúng đốt hoặc bỏ thuốc độc vào. Trận địa pháo dã chiến của quân Mỹ ở ngã ba Thận Đức (giáp Đức Phú, huyện Tánh Linh ngày nay) suốt ngày bắn vào núi, những nơi chúng nghi ngờ có ta đóng quân.

Trong tình hình đó, bộ đội, du kích các xã vẫn bám sát địch quần đánh. Ban ngày phục kích bắn tỉa, ban đêm tập kích tiêu hao sinh lực địch. Đồng chí Lương Văn Năm huyện đội trưởng trực tiếp chỉ huy đại đội 422 đánh nhiều trận. Có lần địch dồn đồng chí cùng đơn vị ra giữa đồng trống và dùng trực thăng vồ mỗi để bắt sống. Đồng chí bình tĩnh chỉ huy đơn vị chiến đấu diệt gần một

đại đội địch và thoát vây. Riêng đồng chí bắn rơi hai máy bay trực thăng địch.

Để ngăn chặn địch chuyên chở lúa gạo về Nam sông, ta phá cầu La Ngà và cầu Tà Pao, địch phải dùng trực thăng vận tải.

Sau hơn 10 ngày đánh phá, đến ngày 4 tháng 12, địch chấm dứt trận càn. Chúng gây cho ta nhiều tổn thất, làm 62 người bị chết; 44 người bị bắt; hàng trăm nóc nhà bị đốt cháy; hầu hết gia súc, gia cầm bị mất mát, hàng ngàn tấn lúa gạo bị cướp, lúa ngoài đồng chín rục không thu hoạch được, phần nhiều bị hư hại. Hơn ba ngàn dân bị chúng dồn sang Nam sông kèm kẹp<sup>(1)</sup>.

Như vậy, bằng tinh thần quyết chiến quyết thắng, quân dân Hoài Đức đã chiến đấu ngoan cường, làm thất bại âm mưu chiếm đóng vùng căn cứ và tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta, biến vùng giải phóng Bắc sông La Ngà thành vùng trắng. Hơn 10 ngày chống càn, lực lượng vũ trang đánh 8 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 222 tên địch (trong đó có 58 tên Mỹ), thu 32 súng các loại, bắn cháy 5 máy bay, 1 xe tăng. Còn lực lượng ta tuy có tổn thất, nhưng qua thử thách ác liệt, đã trưởng thành lên một bước. Vùng giải phóng được bảo vệ và

---

(1) Thận Đức (Mêpu) bị dồn 1.321 người, Sùng Nhơn một 1.100 người; Sùng Nhơn hai 1.017 người.

xây dựng thành hậu phương vững chắc, hỗ trợ và cùng với nhân dân vùng địch tạm bị chiếm tiếp tục cuộc đấu tranh cho đến ngày thắng lợi, giải phóng hoàn toàn quê hương.

## **II - BÁM TRỤ VÙNG GIẢI PHÓNG, PHÁP THẾ KÈM KẸP CỦA ĐỊCH Ở VÙNG TẠM BỊ CHIẾM:**

Cuối 1965, địch đã dồn được phần lớn nhân dân ở Bắc sông về Nam sông. Dân ở các xã Nghị Đức, Thận Đức (Mê Pu), Sùng Nhơn bị chúng dồn về Võ Đất, sau đó chúng đưa vào khu tập trung, gọi là xã Sùng Nhơn và xã Nghị Đức (thuộc xã Đức Chính ngày nay). Vùng giải phóng chỉ còn hơn 200 người, chủ yếu là những cán bộ, du kích (Thận Đức còn 80 người, Sùng Nhơn một còn 30 người, Sùng Nhơn hai còn 39 người). Vùng giải phóng ở Bắc sông La Ngà là vùng địch tự do ném bom và rải chất độc hóa học hủy diệt suốt ngày đêm. Tuy vậy, trong khó khăn, Đảng bộ và chính quyền vẫn chỉ đạo giữ vững và bắt tay vào tổ chức lại cuộc sống cho nhân dân, chuẩn bị chiến đấu; cất dựng lán trại ở trong rừng; lấy lương thực ở các kho lương thực mà chưa bị địch cướp phá đem cấp phát cho dân. Lúa ngoài đồng tuy bị hư hại nhiều, nhưng vẫn còn, ta chủ trương thu hoạch gấp và móc nối kêu gọi gia đình ở Nam sông trở về. Nhờ có bộ đội giúp đỡ, công tác sản xuất, thu



hoạch lúa, bố phòng được tiến hành khẩn trương, hạn chế thiệt hại do đánh phá của địch.

Khi địch vừa chấm dứt đợt càn quét Bắc sông La Ngà, tỉnh điều tiểu đoàn 482 từ chiến trường Tuy Phong về hỗ trợ đồng bào. Đồng thời đồng chí Lê Văn Hiền, Bí thư Tỉnh ủy đến kiểm tra tình hình và cùng huyện bàn công tác khắc phục tổn thất do địch gây ra và củng cố tình hình chung trong huyện. Đối với đồng bào còn bám lại, ta giúp đỡ ổn định nơi ăn ở, chống biệt kích, địch càn quét, gặt lúa ngoài đồng, thu gom đồ đạc còn lại đưa vào nơi bí mật để đồng bào về lấy sản xuất. Đối với số đồng bào bị dồn về Nam sông La Ngà, huyện, xã tổ chức cán bộ bám theo dân, móc nối số cơ sở, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi về vườn cũ thu hoạch hoa màu và vận động đồng bào ở lại vùng giải phóng. Đồng thời, Huyện ủy cử cán bộ đi thăm, làm công tác tư tưởng cho nhân dân ở lại vùng giải phóng và họp bàn đề ra phương hướng mới. Thực hiện chủ trương trên, với quyết tâm bẻ gãy cuộc phản công chiến lược của Mỹ - ngụy, huyện đề ra:

- Khắc phục tư tưởng đánh giá Mỹ quá cao, thiếu tin ở mình, ở dân, thiếu tin tưởng ở thắng lợi của cách mạng, ngại chiến đấu lâu dài.

- Móc nối xây dựng, hình thành tổ chức quần chúng, chọn đối tượng để phát triển Đảng.

- Diệt cho được ác ôn, tạo thế lỏng nhão, vận động quần chúng đấu tranh không để cho địch lập được ấp chiến lược, nhất là ở làng mới.

- Chống bắt lính, chống bắn pháo bừa bãi.

Trước tình hình mới, Huyện ủy chia thành hai bộ phận lãnh đạo, chỉ đạo: Bộ phận văn phòng đóng ở phía Bắc sông, tại vùng rừng Thận Đức, Nghị Đức. Bộ phận phía trước do đồng chí Ngô Thanh Bình phụ trách đứng ở Nam sông, có đại đội 421 hỗ trợ. Các đồng chí Huyện ủy viên đều chuyển lên phía trước xây dựng lực lượng.

Đối với địch, sau khi dồn dân Bắc sông La Ngà sang Nam sông, địch đẩy mạnh càn quét và tổ chức kèm kẹp. Ở Võ Đất địch lập làng Chiêu hồi, xây nhà cửa, sắm tiện nghi đầy đủ giành cho những người chạy theo chúng. Còn đa số dân bị xúc tát về chúng bỏ đường bỏ chợ, màn trời chiếu đất nheo nhóc, ly tán. Đồng bào đấu tranh đòi tên quận trưởng phải tổ chức ăn ở chu đáo, đòi về làng cũ thu hoạch hoa màu..., địch vừa khát lẫn vừa hù dọa. Nhiều người bí mật trốn về Thận Đức, Sùng Nhơn, nhất là những gia đình còn có người thân ở lại Bắc sông. Địch phải ủi hai bên lộ đoạn từ nghĩa địa Võ Đất đến Chính Đức và sau tết đưa dân ra lập Làng Mới, bao gồm nhân dân Thận Đức, Sùng Nhơn, Nghị Đức bị dồn về đây. Chúng

bố trí dân ở theo địa phương cũ như Sùng Nhơn, Nghị Đức, Thận Đức; riêng Sùng Nhơn và Thận Đức chúng gộp lại thành một xã gọi là xã Sùng Nhơn. Quận Hoài Đức vùng tạm bị chiếm lúc này gồm các xã Trà Tân, Võ Đất, Làng Mới (Sùng Nhơn, Nghị Đức)<sup>(1)</sup>, Chính Đức và Võ Xu. Đồn bót chúng xây dày đặc thành hệ thống trong quận. Cơ quan hành quân hỗn hợp Mỹ ngụy đóng ở Võ Xu. Trận địa pháo lập ở đồn Bảo Đại, ở Chính Đức. Chi khu Hoài Đức được củng cố thêm. Ở nông thôn chúng lập thành nhiều ấp chiến lược, có đổi mới nhiều điểm. Chúng bắt dân vào rừng chặt cây, tre về rào, đào hào xung quanh, tổ chức canh gác, bắt dân mỗi gia đình phải có đèn mồi và kiểm tra, bố ráp ngày đêm nghiêm ngặt. Trong ấp chiến lược chúng chia thành liên gia để quản chế các gia đình có người đi hoạt động cách mạng, theo dõi nhân dân. Những tên ác ôn trước bỏ chạy nay về lại, chúng đưa vào chính quyền tích cực đánh phá cách mạng để trả thù. Mặt khác chúng bắt dân tập trung lúa về kho chung ở Võ Đất, Võ Xu, mỗi nhà chỉ để lại vài ang gạo, vài thúng lúa đủ ăn dần<sup>(2)</sup>.

(1) Sùng Nhơn, Nghị Đức ở làng mới vùng kèm khác với ở Bắc sông, nay thuộc địa phận xã Đức Chính.

(2) Ang là đơn vị đo lường của dân ở địa phương dùng trong mua bán lương thực, thường là gạo. Một bộ phận tính ang bằng 30 lon sữa bò, khoảng 9 kg, một bộ phận tính ang bằng 20 lon sữa bò khoảng 6 kg.



Tháng 2 năm 1965, cơ quan Huyện ủy chuyển sang đóng ở chân núi Kiệt để chỉ đạo sát phong trào Nam sông, còn Bắc sông chỉ để một số cán bộ phụ trách các xã cho đến khi thành lập Ban cán sự Nam Thành tháng 3/1970. Huyện ủy tập hợp những thanh niên cốt cán, cảm tình cách mạng chạy càn từ vùng tạm bị chiếm sang Bắc sông học tập huấn luyện. Đồng thời rút một số bộ đội, cán bộ trong đoàn của tỉnh tăng cường, thành lập các đội công tác phụ trách các xã địch kèm. Các đội công tác là lực lượng bám trụ tại các địa bàn dân cư do địch kiểm soát, làm nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, chính sách của cách mạng cho quần chúng, đồng thời làm cho nhân dân vùng tạm bị chiếm thấy được âm mưu đen tối, bản chất xâm lược của đế quốc Mỹ; thấy được cuộc kháng chiến của nhân dân ta là chính nghĩa và làm nhiệm vụ lựa chọn cốt cán, xây dựng cơ sở, xây dựng thực lực bên trong vùng địch, nơi cung cấp sức người, sức của cho kháng chiến tại địa phương và cấp trên. Đội công tác còn làm nhiệm vụ phối hợp với bộ đội chủ lực, binh vận, thực hiện phương châm "diệt ác phá kèm, giành quyền làm chủ" cho nhân dân. Đội công tác là mũi nhọn xung kích đột áp là cầu nối liên nhân dân vùng địch với Đảng và lực lượng cách mạng bên ngoài. Mỗi đội công tác thường có 5 đến 7 người. Đội trưởng đội công tác thường là các Huyện ủy viên phụ trách, đồng thời

là Bí thư chi bộ Đảng. Khi địa phương được giải phóng, đội công tác trở thành Ủy ban cách mạng lâm thời nơi mình phụ trách. Do đó, từ cuối năm 1965 đến năm 1968, trên địa bàn vùng tạm bị địch chiếm trong huyện, các đội công tác được thành lập.

Đội công tác Võ Xu, lúc đầu có một đội gồm các đồng chí Trần Sĩ, Nguyễn Cấn làm đội trưởng. Nhưng đây là địa bàn đầu cầu, giáp ranh vùng giải phóng với vùng tạm chiếm, địch tăng cường lực lượng mạnh, tập trung kèm kẹp nhân dân. Chỉ một đội công tác hoạt động khó khăn, vất vả và ít hiệu quả. Huyện quyết định tách ra thành lập hai đội. Đội K15 phụ trách phía Nam Võ Xu do đồng chí Trần Sĩ làm đội trưởng. Đội K14 do đồng chí Nguyễn Cấn làm đội trưởng, sau đó đồng chí Nguyễn Hải Vân thay, đóng phía Bắc sông La Ngà giáp với xã Thận Đức và Sùng Nhơn ở vùng giải phóng. Đội công tác K12 do đồng chí Phong Cảnh, huyện ủy viên làm đội trưởng, phụ trách mảng Làng Mới (gồm Nghị Đức, Sùng Nhơn ở Bắc sông dồn về). Đội K13 do đồng chí Huỳnh Quang Hòa làm đội trưởng, đến năm 1968 đồng chí Huỳnh Thời (Thịnh) thay đội trưởng phụ trách ở Chính Đức. Đội K10 ở Võ Đất, Tư Tê thành lập do đồng chí Lê Đức Sơn làm đội trưởng. Đó là giai đoạn từ năm 1965 - 1968, sau đó tình hình cách mạng phát triển, các đội công tác có thay đổi.

Ngoài ra, huyện thành lập một Ban kinh tài do đồng chí Nguyễn Đức Trọng phụ trách; còn đồng chí Đoàn Văn Sĩ phụ trách đội thuế, đứng chân ở đường 3 Trà Tân hoạt động chủ yếu là thu thuế lâm sản; vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến, vận động nhân dân, cơ sở bên trong mua hàng hóa lương thực, thuốc men... Ngoài ra còn làm nhiệm vụ tuyên truyền chính sách cách mạng cho dân chúng. Đội thu thuế lâm sản ở Sùng Nhơn II vận động nhân dân mua lương thực, hàng hóa, thuốc men cho cách mạng là cửa khẩu quan trọng nhất phục vụ hàng hóa cho nhân dân ở Bắc sông La Ngà và được du kích xã Sùng Nhơn hỗ trợ. Từ tháng 10/1965 đến ngày giải phóng 1975, cửa khẩu này đã mua, vận động dân vùng bị địch kèm ủng hộ cho cách mạng: Vụ mùa 1967 - 1968 cửa khẩu đã mua trên 3.000 thùng lúa cung cấp cho lực lượng tại chỗ và lực lượng của trên.

Sau khi các đội công tác được thành lập, đại đội 421 - lực lượng vũ trang huyện chia lực lượng ra cùng các đội công tác lên lối đột áp móc nối gây dựng cơ sở, nắm địch, nắm dân, huy động lương thực, thuốc men và hướng dẫn quần chúng đấu tranh theo "5 bước công tác" luôn là phương thức hoạt động rất hiệu quả của các đội công tác<sup>(1)</sup>.

(1) Năm bước công tác là: a) Điều tra, nắm chắc tình hình nhân dân và tình hình địch. b) Nghiên cứu, phân tích tình hình. c) Tuyên truyền đường lối cách mạng, âm mưu của địch để giác ngộ quần chúng. d) Lựa chọn, tập hợp, tổ chức lực lượng. đ) Đưa lực lượng vào hành động cách mạng.



Để hỗ trợ cho phong trào kháng chiến ở Hoài Đức, Tánh Linh, Hàm Tân, sau khi thống nhất chủ trương giữa Bộ Chỉ huy Sư đoàn 5 (Công trường 5) và Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận, đầu tháng 2/1966 Sư đoàn 5 (thiếu) về hoạt động trên chiến trường Hoài Đức. Ngày 27/2/1966, Trung đoàn 4 (e4) tổ chức đánh địch ở Võ Đất, tiêu diệt tiểu đoàn 3 thuộc Chiến đoàn 45 Sư đoàn 10 nguy. Ngày 24/4/1966, Trung đoàn cùng bộ đội địa phương huyện đánh tiểu đoàn địch đóng Võ Xu. Khi bộ đội đánh chiếm những mục tiêu vòng ngoài, địch vừa chống cự quyết liệt vừa cố thủ bên trong và kêu cứu tiểu khu Bình Tuy. Âm mưu của chúng là dùng bom, pháo hủy diệt trận địa, để tiêu diệt lực lượng ta. Ban Chỉ huy quyết định rút để bảo toàn lực lượng. Kết quả trận đánh, ta gây thiệt hại nặng tiểu đoàn địch, đốt hai xe chở đạn. Hôm sau, địch phải đưa máy bay đến lấy xác chết.

Cũng trong tháng 4/1966, bộ đội huyện và các đội công tác tập trung hoạt động ở Võ Xu, Chính Đức. Ngày 1/4/1966, ta tập kích địch ở Chính Đức và mấy hôm sau tập kích địch ở gần khu nhà thờ Võ Xu, bắt gọn một trung đội nghĩa quân.

Tháng 5/1966, Trung đoàn 5, Sư đoàn 5 do đồng chí Út Thới chỉ huy, đánh địch ở Võ Xu. Việc chuẩn bị của ta bị lộ, địch đã đối phó trước. Hơn nữa hợp đồng giữa bộ binh và bộ phận hỏa

lực cối 82 ly không chặt chẽ, chính xác nên trận đánh không dứt điểm, Trung đoàn 5 bị tổn thất phải rút ra. Nhân dân Võ Xu đấu tranh, buộc địch phải để cho dân chôn cất các chiến sĩ của mình đã hy sinh. Sau đó hai trung đoàn 4 và 5 tiếp tục chuẩn bị chiến trường quyết tâm đánh trả địch, nhưng tên trung tá Lê Xuân Chuyên, tham mưu phó sư đoàn đầu hàng địch, kế hoạch không thực hiện được.

Chủ lực về đánh lớn làm cho địch phải chùn lại. Nhân dân phấn khởi vùng lên. Huyện thu mua lương thực, giải quyết công tác hậu cần. Đồng thời, trong lúc lực lượng vũ trang đánh diệt địch, huyện tập trung đưa dân bị kèm ở Làng Mới về lại vùng giải phóng Bắc sông. Đội công tác K12 ở Làng Mới vận động, tổ chức bí mật cho các gia đình mang đồ đạc gọn nhẹ đi vào tập trung ở Núi Dinh. Đêm đêm mọi người được bộ đội dẫn về bên kia sông. Do địch chú ý tổ chức kèm chặt, hai đầu là xã Võ Đất và Võ Xu còn ở giữa Làng Mới, Chính Đức nhất là ở Chính Đức còn lỏng nên đội công tác đưa đón dân về qua đường Chính Đức, băng đồng sang Sùng Nhơn ở Bắc sông khá thuận lợi. Trong một thời gian ngắn, cùng với Huy Lễ - Tánh Linh, ta đưa về vùng giải phóng được hơn 300 người.

Hoạt động của các đội công tác vào Võ Đất gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp. Còn ở Chính Đức và Võ Xu, nhờ có lực lượng vũ trang huyện phối hợp nên ra vào hoạt động được. Đội công tác K13 có đại đội 421 do đồng chí Trần Ngọc Quy đại đội trưởng, đồng chí Lê Đức Thiện chính trị viên hỗ trợ đã tích cực móc nối xây dựng cơ sở ở Chính Đức, do đó ta làm chủ ban đêm ở vùng này. Ở thôn 4 (Chính Đức) ta còn đưa cả văn công về biểu diễn cho nhân dân xem. Bọn địch nhiều lần xúc dân thôn 4 vào gần đường lộ. Bộ đội chặn đánh, dân đấu tranh không đi hoặc chuyển đi rồi lại về, địch phải chịu. Những cơ sở đầu tiên của xã là bà Cảnh, bà Tường, bà Yên, cha con ông Đặng (Thơ), ông Lê Quang Kết. Ngay trong năm 1966, tại nhà bà Tường là nơi bộ đội và đội công tác bí mật về nghỉ chân. Khi bọn địch đi càn, bà dùng lời lẽ vận động, giải thích cho binh lính địch, nhiều tên hiểu nói với nhau: "Bà ấy làm chính trị".

Ở Võ Xu, đội công tác là những cán bộ, chiến sĩ dân ở địa phương nên cơ sở ban đầu của đội thường là các gia đình có người thân thoát ly. Bà mẹ của đồng chí Trần Sĩ là Nguyễn Thị Yên dành dụm từng lon sữa, quả chanh, hộp đường gửi đến cho các chiến sĩ cách mạng. Bà Chín Cấn bị địch bắt vì có chồng, con, em đi thoát ly. Bà Châu, ông Lê Hoàng Anh (Sành) là đảng viên mật... cũng bị địch bắt giam đánh đập, nhưng vẫn vững vàng (như



ông Lê Hoàng Anh (Sành) có công lao trong kháng chiến, nay được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập). Đội công tác thường xuyên đột áp, được nhân dân bảo vệ, bí mật xóa dấu vết còn lại, không cho địch theo dấu truy lùng. Nhờ xây dựng được cơ sở, gây dựng được phong trào ở Võ Xu, Chính Đức, ta có lương thực để cung cấp cho các cơ quan và nhân dân Bắc sông, Bà Tá trong những ngày địch càn quét gặp khó khăn gian khổ ban đầu.

Ở Làng Mới (Sùng Nhơn, Nghị Đức) đội công tác K12 thường xuyên đột áp, bám dân đánh địch, móc nối gây dựng cơ sở bên trong, tạo thế trong - ngoài để chống phá âm mưu kèm dân của địch.

Cuối năm 1966, trên chiến trường miền Nam, các hướng phản công chiến lược của địch bị ta bẻ gãy, chúng phải lui về cố thủ. Ta tiến lên tấn công địch mạnh mẽ hơn.

Trên chiến trường trong huyện, tháng 11 năm 1966, bộ đội Sư đoàn 5 về Võ Xu cùng bộ đội huyện tấn công địch đóng ở gần chùa Quang Minh, tiêu diệt một đại đội, thu toàn bộ vũ khí. Bọn địch ở xung quanh đến ứng cứu cũng bị đánh tan. Tháng 12 năm 1966, ta tiếp tục đánh địch ở thôn Nghĩa Phổ diệt nhiều tên.

Nắm vững quy luật hoạt động của bọn lính sư đoàn 10 ngụy đóng ở Võ Xu, sáng đi làm đường

ở Võ Đất chiều về lại. Ngày 16 tháng 2 năm 1967, trung đoàn 4, sư đoàn 5 cùng đại đội 421, đội công tác K12 phục kích ở cổng Chính Đức. Sáng địch hành quân lên, bộ đội bất ngờ tập kích mãnh liệt. Trận đánh diễn ra nhanh gọn sau 20 phút chiến đấu, địch bị diệt 21 tên và 25 tên khác bị thương. Trong tháng 2 năm 1967 ta phá luôn bót ngã tư Chính Đức.

Cơ sở cách mạng ở Chính Đức phát triển nhanh chóng. Bà Yên vừa vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, thuốc men, còn đi Phan Thiết, Sài Gòn mua hàng về ủng hộ cho kháng chiến. Bà vận động mỗi người ủng hộ một ít, bà đem cất giấu và cứ hai ba hôm lại nhắn tin cho bộ đội vào lấy. Nhiều lúc bà còn tự mang ra ngoài rừng giúp cho bộ đội. Chị Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Thị Bốn làm nhiệm vụ nắm tình hình tư tưởng địch. Hai chị còn vận động thêm chị Cao Thị Hồng cùng tham gia hoạt động. Bà Bông, bà Cảnh cùng ông Lê Quang Kết vận động được 5 binh sĩ sư đoàn 10 nguyện mang theo súng ra tham gia cách mạng như anh Xe, My, Mật. Mấy anh em này ở lại cửa khẩu đồng chí Hồng Hanh làm công tác rất tốt.

Đầu năm 1967, lữ đoàn 173 Mỹ, sư đoàn 10 nguyện chuyển hướng cuộc càn lên đường 3, đường 20. Tháng 3 năm 1967, đại đội 421 cùng đại đội

422 và K12 bố trí đánh tiểu đoàn cộng hòa hành quân bắt lính ở Làng Mới, đẩy bọn này phải lui về Võ Đất. Ngay lúc đó, tiểu đoàn Mỹ từ hướng Núi Dinh tràn ra, bộ đội chặn đánh Mỹ. Đồng chí Nguyễn Văn Ba (Ba Ủ) đại đội trưởng dùng cối kích vào đội hình địch. Hỏa lực quân Mỹ rất mạnh làm một số đồng chí bị thương, trong đó có đồng chí Lê Đức Thiện chính trị viên đại đội. Bộ đội vừa đánh vừa lui dần ra. Kết quả ta loại khỏi vòng chiến đấu 7 tên Mỹ. Đến tối đại đội tổ chức vào lại. Bọn tề vệ bỏ chạy. Bộ đội và đội công tác vũ trang tuyên truyền thu mua lúa gạo và vận động được 4 thanh niên thoát ly tham gia cách mạng. Đây là trận đánh Mỹ ở Làng Mới có tác dụng mở mảng phá kềm, nhiều cơ sở và đảng viên bên trong được củng cố và tiếp tục phát triển. Sau trận này, lữ 173 rút vào Nam Bộ, đến cuối 1969 chúng đưa lữ 199 Mỹ ra thay thế<sup>(1)</sup>.

Ở Võ Đất, do địa hình phức tạp, chi khu là nơi tập trung những tên ác ôn có kinh nghiệm kềm dân đánh phá cách mạng. Đội công tác K10 hoạt động ở đây gặp khó khăn, có lúc phải nhin đói, một số người chịu đựng không nổi xin rút về căn

(1) Theo xác định của đồng chí Hứa Lý nguyên đội trưởng đội công tác K12 thì thời kỳ 1970 về trước Làng Mới (Sùng Nhơn, Nghị Đức) đã có 4 đảng viên mật. 10 cơ sở mật khác trong đó có 2 tổ du kích mật.



cứ huyện. Huyện ủy cử đồng chí Lại Hồng Thao xuống tăng cường cho Võ Đất. Đồng chí đội trưởng đội công tác Võ Đất Lê Đức Sơn xông xáo, tháo vát, có mặt thường xuyên trên khắp địa bàn (biệt danh Bảy Chạy là từ đó). Cơ sở đầu tiên của đội là ông Mười cần câu Nam Bộ, bà Phụng, ông Tám Khuông. Từ thôn hai ta phát triển dần lên xây dựng cơ sở ở thôn bảy là vùng đồng bào dân tộc Châu Ro. Đến cuối năm 1967, cơ sở đã khá mạnh. Chị Thắm được đội công tác bồi dưỡng thành cơ sở trung kiên. Chồng chị đi lính ngụy nhưng làm việc cho ta. Phong trào cách mạng ở đây gây dựng tuy chậm nhưng đã có cơ sở vững chắc.

Âm mưu của địch tổ chức lại quận mới, xúc tát nhân dân Bắc sông về để kèm kẹp trong các ấp chiến lược nhằm tách dân với cách mạng ngay bước đầu đã không thực hiện được ở các xã Nam sông. Ta khẩn trương, chủ động bám chặt quần chúng, giành dân, đưa lên vùng tranh chấp để từng bước làm lỏng nhão hệ thống kèm của địch, tiến tới từng bước làm lỏng nhão hệ thống kèm của địch, đưa lên tranh chấp làm chủ từng phần, đi đến làm chủ hoàn toàn. Để thực hiện chủ trương này, ta liên tục gặp dân tuyên truyền về đường lối đấu tranh chống Mỹ và tay sai, cô lập bọn ác ôn, tranh thủ số lưng chừng. "Diệt ác giành quyền làm chủ"

là một biện pháp kiên quyết hỗ trợ quần chúng bên trong, xây dựng và củng cố cơ sở cách mạng. Đầu năm 1966, cùng với cuộc phản công chiến lược trên toàn Miền Nam, Quân đoàn 3 nguy đưa Sư đoàn 10 tổ chức càn dài ngày với lực lượng lớn ở vùng Hoài Đức, Tánh Linh. Dựa vào bom đạn Mỹ, chúng bắn phá suốt ngày đêm và càn quét liên miên. Đại đội 422 cùng du kích các xã đánh trả quyết liệt. Đồng chí Hứa Năm, xã đội trưởng Thận Đức (Mê Pu) một mình dựa vào tuyến bố phòng đánh lui cả một đại đội địch. Hai đồng chí du kích Trịnh Ty và Lê Chiêm chiến đấu bằng súng trường chặn cả một mũi càn. Các căn cứ lúc đầu ở riêng lẻ bị phát hiện phải dời địa điểm liên tục. Mỗi lần chuyển cứ của ta lại phải làm nhà, đào hầm hào rất vất vả. Về sau ta bố trí thành thế trận liên hoàn, thuận lợi bố phòng, chống càn có hiệu quả.

Bộ đội, du kích còn dùng súng bộ binh bắn rơi cả máy bay Mỹ. Cô Nguyễn Thị Tuyết, xã đội phó Thận Đức (Mê Pu) cùng với tổ trực chiến, cô đã bắn rơi một máy bay đang rải chất độc hóa học vùng này. Đồng chí Lương Văn Năm cùng đồng chí liên lạc qua Thận Đức (Mê Pu) gặp máy bay, đồng chí dùng súng của đồng chí liên lạc bắn hạ máy bay địch. Sau trận này, máy bay địch không

dám bay thấp rải chất độc ở vùng phía Bắc sông La Ngà.

Kết hợp với Nam sông, bộ đội, du kích Thận Đức (Mê Pu), Sùng Nhon đón tiếp, đưa dân vùng kèm về lại. Giữa mùa mưa lũ, có khi nước ngập đến đầu, mọi người vẫn bền bỉ công đất, bồng bế trẻ em, người già suốt đêm đi về an toàn. Lực lượng vùng giải phóng tăng lên nhanh chóng. Để giải quyết lương thực, Huyện ủy phát động phong trào "Trồng mì chống Mỹ". Chỉ tiêu thi đua ai trồng được 1.000 gốc mì trở lên đạt danh hiệu kiện tướng. Phong trào được nhân dân hưởng ứng sôi nổi, nhiều người đạt danh hiệu kiện tướng.

Tháng 7 năm 1966, địch càn sang Bắc sông La Ngà, tiến vào Sùng Nhon, đại đội 422 phối hợp cùng du kích Thận Đức (Mê Pu), Sùng Nhon bám đánh. Sau nhiều ngày chiến đấu, ta không những tiêu hao lực lượng đi càn mà còn bắn rơi cả máy bay địch. Dựa vào rừng núi, thông thạo địa hình, quân dân Bắc sông quần bám, đánh địch giữ vững vùng giải phóng.

Qua thử thách, nhiều người tham gia kháng chiến, trong số đó có các đồng chí cán bộ, đảng viên cũ bị gián đoạn nay có điều kiện trở lại hoạt động. Lớp đảng viên kết nạp đầu tiên ở Thận Đức (Mê Pu) có các đồng chí Nguyễn Pháp, Trương Khương, Đặng Ngọc; ở Sùng Nhon có các đồng



chí Trần Phong, Nguyễn Viết Nha, Võ Nhất. Tháng 8 năm 1966, các chi bộ đầu tiên ở Bắc sông được thành lập (các chi bộ đều là chi bộ dự bị), bí thư là cán bộ huyện tăng cường. Chi bộ Thận Đức (Mê Pu) do đồng chí Nguyễn Phong Cảnh làm bí thư. Ở Sùng Nhơn đồng chí Phan Ngọc Anh làm bí thư. Khi các đồng chí ở địa phương đã vững vàng thì các đồng chí tăng cường rút về huyện. Các chi bộ Đảng được thành lập, phong trào cách mạng ở các xã có sự chỉ đạo chặt chẽ kịp thời. Cán bộ, đảng viên ngày đêm cùng nhau vận động quần chúng nhân dân đấu tranh với địch giữ vững phong trào.

Vừa đánh phá bằng quân sự, địch vừa triệt nguồn sinh sống của Bắc sông. Chúng phong tỏa không cho dân vùng giải phóng liên hệ với vùng kèm để trao đổi mua bán hàng hóa. Chúng còn dùng máy bay rải chất độc để hủy diệt mùa màng, cây cối không thể mọc lên nổi khỏi mặt đất. Nhân dân phải đào củ nân, củ chuối ăn thay cơm. Nạn đói, đau, rách, lạt muối trở nên nghiêm trọng. Thiếu gạo, thiếu muối, bệnh phù thũng làm cho nhân dân rất lo ngại.

Cuối năm 1966, Huyện ủy cử đồng chí Hồng Hanh về Sùng Nhơn tổ chức cửa khẩu để lo tiếp tế vận chuyển lương thực, tiếp tế hàng hóa cho vùng giải phóng và cho lực lượng của trên. Cửa

khẩu là cầu nối giữa vùng kèm với vùng giải phóng ở đoạn Sùng Nhơn, Chính Đức qua sông La Ngà. Các đồng chí cửa khẩu còn liên hệ chặt chẽ với đội công tác Chính Đức, đại đội 421 để hỗ trợ lẫn nhau. Đảm nhận ở bờ Nam sông là ông Trãi, ông Tiên ở Chính Đức, cơ sở của đồng chí Hồng Hanh. Cửa khẩu không đêm nào nghỉ, khi đưa hàng, khi đưa người. Từng cây mì giống, lang giống cũng phải đem từ phía Nam sông sang. Các đồng chí kinh tài hoạt động lên tận đường 20, tìm cách mua lương thực, hàng hóa. Ở đường 3 Trà Tân, đội kinh tài đồng chí Đoàn Văn Sĩ đón xe vận động nhân dân, mua từng ký muối, gạo, gom góp lại để mang về vùng giải phóng.

Cũng từ năm 1967, Khu VI nhận chỉ viện của trên hàng hóa chuyển từ biên giới K (Campuchia - Việt Nam). Con đường vận chuyển đi qua khu căn cứ, nên công tác đi dân công vận tải hàng hóa trở thành một nhiệm vụ quan trọng bên cạnh sản xuất và chiến đấu. Mặc dù bị bệnh phù thũng đi lại khó khăn, mỗi người khi đi vận tải thường phải ăn chuối cây, rau rừng để sống và kháng chiến (trong những năm 1966 - 1971). Trong kháng chiến, càng gian khổ ác liệt, càng tôi luyện thêm ý chí quyết tâm đánh Mỹ xâm lược của quân và dân Hoài Đức. Đến năm 1973 - 1974 con đường vận chuyển cơ giới được mở về đến căn cứ Bình Thuận, nên hàng chiến lược chuyển về đến tận Ninh Thuận và vùng





*Đ/c Hoàng Từ (Trang), Tỉnh ủy viên Bình Thuận,  
Bí thư Huyện ủy Hoài Đức từ 10-1965 đến  
tháng 10-1967.*



căn cứ Nam Thành, hành lang vận tải luôn được bảo vệ an toàn và bí mật, phục vụ cho công tác chuyển lương thực, vũ khí đến các chiến trường trong tỉnh và Khu VI kịp thời.

Tình hình vùng giải phóng càng ngày càng khó khăn, có người chết vì dịch bệnh sốt rét. Thuốc men do tỉnh cấp và huyện tự giải quyết không đủ. Cuối năm 1967, Huyện ủy thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy "Tản cư ngược". Những người già yếu, phụ nữ, trẻ em được vận động đưa sang vùng kèm. Gian khổ, cùng cực là thế, nhưng tình cảm gắn bó với cách mạng làm nhiều người không muốn ra đi. Ai cũng muốn sống chết với căn cứ. Cán bộ phải giải thích, động viên và chuẩn bị kỹ cho dân. Mỗi người ra đi được phát một bộ đồ, hướng dẫn cách nói với địch và hẹn ngày khắc phục khó khăn sẽ trở về. Riêng Thiện Đức (Mê Pu) không ai chịu đi. Những người ở lại như "Hạt gạo trên sàng" ngoan cường đảm nhận nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ căn cứ, vùng giải phóng. Năm 1968, Huyện ủy chỉ đạo thống nhất hai xã Sùng Nhơn một và Sùng Nhơn hai thành một xã.

Để chuẩn bị cho tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, cuối năm 1967, tỉnh rút lực lượng Hoài Đức tăng cường cho mặt trận Phan Thiết. Huyện rút các đơn vị, chủ yếu là đại đội 421, thành lập một đại đội 120 người tăng cường cho trên, đồng chí Thiện làm đại đội trưởng, đồng chí Duyệt làm chính trị viên đại đội. Các chiến sĩ đều là

những người được rèn luyện thử thách. Một số cán bộ huyện ủy như đồng chí Hoàng Từ (bí thư), Nguyễn Thanh Phong, Lương Văn Năm, Huỳnh Quang Hòa... cũng được rút về tỉnh. Huyện ủy tổ chức hội nghị tại núi Ba Thái ở Suối Kiết, đã bầu bổ sung các đồng chí Lại Hồng Thao, Từ Ngọc Thừa, Nguyễn Đức Trọng vào thường vụ, đồng chí Ngô Thanh Bình làm bí thư huyện ủy. Đại đội 421 sát nhập thêm trung đội 3 của đại đội 422, đồng chí Nguyễn Văn Ba (Ba ù) làm đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Tấn Hoàng làm chính trị viên. Huyện ủy chỉ đạo các đơn vị khẩn trương bổ sung thay số cán bộ, chiến sĩ trước đây đã rút chi viện cho trên. Huyện cũng gửi lực lượng đi tập huấn kỹ chiến thuật đặc công.

Trong Mậu Thân (1968), Hoài Đức không phải là trọng điểm của tỉnh, lực lượng được rút đi tăng cường cho trọng điểm, lực lượng còn lại tại chỗ không khỏi lo ngại<sup>(1)</sup>. Huyện ủy quyết tâm bằng mọi khả năng hiện có, tổ chức đánh địch để phối hợp chiến trường chung. Dọc đường 3 (333), các đội công tác đột vào ấp vũ trang tuyên truyền. Đội công tác Võ Đất đánh vào ấp diệt 3 tên ác ôn ở thôn hai. Đội công tác Võ Xu đánh nhiều lần vào khu trung tâm Mỹ - ngụy đóng quân.

(1) Huyện rút lực lượng của C421 và 422 hình thành 1 đơn vị về bổ sung cho cánh 3 tham gia tấn công đợt 2 ở Phan Thiết, tháng 5/1968 đơn vị về lại huyện.

Còn mục tiêu chính của huyện trong đợt một Mậu Thân (1968) là tấn công địch ở Chính Đức. Đồng chí Từ Ngọc Thừa chỉ huy đại đội 421 tấn công đồn Ngã tư áp chiến lược. Quân địch vừa chống cự vừa đưa lực lượng cơ động 738 đến ứng cứu. Chúng quá đông, ta đánh đến đâu chúng vây đến đấy. Bộ phận đồng chí Huy (C422) bị địch bao vây, Huyện ủy phải đưa lực lượng dự bị đánh giải vây và rút ra. Không giải phóng được Chính Đức một phần là do chưa kết hợp được tấn công của lực lượng vũ trang với nổi dậy phá kìm của quần chúng. Sau tết, vào ngày 3/2/1968, bọn lính biệt kích cải trang giả làm bộ đội vào dân thăm dò. Khi chúng đến nhà bà Trương, bà thấy bọn này cũng đi dép râu, đội nón cối nhưng khi xem kỹ thì không thấy vết chai ở chân. Biết là địch, bà thấp nhang làm ám hiệu<sup>(1)</sup> cho đội công tác ở bên ngoài biết bố trí đánh diệt 5 tên. Trận này có đồng chí Nguyễn Ny (K12) và đồng chí Sơn phối hợp.

Vào đợt hai, huyện dồn sức tấn công sang Huy Lễ. Do lực lượng ít và địch đã đề phòng nên cũng không dứt điểm. Nhưng, bước đầu tạo được phong trào ở cơ sở, chuẩn bị cho những bước tiếp theo chắc hơn.

---

(1) Theo quy ước trước, thấp một que nhang thì không có địch, còn thấp nhiều thì có.



Mặc dù địch ở Hoài Đức không bị ta đánh mạnh như các chiến trường điểm, nhưng tinh thần địch cũng rất hoang mang. Các cơ sở của ta vận động được nhiều binh sĩ đào rã ngũ. Ông Lê Hoàng Anh bí thư chi bộ mật Võ Xu hướng dẫn cho một trung đội dân vệ giả bị quân giải phóng đánh, mang nộp súng cho cách mạng. Bọn địch ở quận phát hiện bắt mấy anh em này lên nhốt, khai thác mãi không được phải thả về. Nhiều người trong số họ thoát ly tham gia cách mạng và trong đơn số 38 (Võ Xu) ta cũng xây dựng được cơ sở binh vận.

Nhờ mở được mảng, được vùng, huy động được nhân tài vật lực, huyện có điều kiện xây dựng phát triển các đơn vị tập trung.

Sau những đợt tấn công của ta, địch tập trung bình định trở lại. Cơ sở cách mạng phần lớn đã bộc lộ. Bọn ác ôn dùng nhiều thủ đoạn đánh phá. Muốn phá kèm phải tập trung diệt ác. Tỉnh giao cho Hoài Đức thí điểm xây dựng lực lượng trinh sát vũ trang làm nhiệm vụ này. Ngày 24 tháng 4 năm 1968, đội trinh sát vũ trang được thành lập. Đội có 6 người, do đồng chí Nguyễn Tấn Trổ làm đội trưởng, Bùi Minh Quang (Sáu Này) làm đội phó. Đồng chí Huỳnh Quang Be an ninh tỉnh báo tỉnh về huấn luyện cho đội. Các đội viên vừa có tinh thần quyết tâm cao, vừa được trang bị thêm

kỹ chiến thuật đặc công và chuẩn bị cho những hoạt động đặc biệt<sup>(1)</sup>.

Ở các đơn vị bộ binh cũng đã được áp dụng kỹ thuật đặc công rộng rãi. Ngày 01 tháng 5 năm 1968, đội công tác K12 cùng đại đội 421 đánh đoàn bình định ở nhà ông Phố (Nghị Đức). Bằng lối đánh đặc công, các chiến sĩ bí mật, bất ngờ luồn sâu, ém sát mà địch không biết. Kết quả 5 tên bình định bị ta diệt gọn.

Tháng 8 năm 1968, trước khi bước vào đợt tấn công mới, Khu ủy Khu VI quyết định thành lập tỉnh Bình Tuy, đồng chí Lê Khắc Thành làm bí thư tỉnh ủy. Cơ quan tỉnh đóng ở Núi Ông (Tánh Linh). Nhờ thế phong trào cách mạng Hoài Đức được chỉ đạo sát sao, kịp thời hơn và Hoài Đức từ đây thuộc đảng bộ tỉnh Bình Tuy lãnh đạo.

Tháng 9 năm 1968, tỉnh Bình Tuy thành lập thêm một khẩu đội cối 82 ly do chị em nữ đảm nhận. Khẩu đội có 11 chị em do chị Lựu làm khẩu đội trưởng, địa bàn đứng chân của khẩu đội là vùng núi Dinh; hoạt động chủ yếu từ Võ Đất tới

---

(1) Theo ý kiến đồng chí Phạm Xuân Trinh: Đội trình sát vũ trang huyện có 9 đồng chí, Nguyễn Tất Trổ đội trưởng, Bùi Minh Quang đội phó, Nguyễn Đông Ty, Nguyễn Chân, Lê Văn Đình, Lê Văn Khán, Nguyễn Tỷ (đã hy sinh), Nguyễn An (hy sinh) và Nguyễn Cư đội viên.

Tánh Linh, dùng hỏa lực bắn vào chi khu và các đồn bót, gây cho địch nhiều thương vong<sup>(1)</sup>.

Vào đợt ba, Tỉnh đội, Tỉnh ủy Bình Tuy xác định hướng Hoài Đức, Tánh Linh là chủ yếu. Trọng điểm là Võ Đất, Võ Xu; phá trục lộ Võ Đất - Gia Ray; Võ Đất - Tánh Linh.

Tháng 9 năm 1968, ta tập kích trung đội bảo an ở thôn Nghĩa Phổ, Võ Xu. Một tiểu đội địch đóng ở nhà dân bị ta tiêu diệt, thu 5 súng và 500 viên đạn. Ta làm lỏng kèm của địch ở ấp Nghĩa Phổ, Nghĩa Bình, địch chỉ còn cụm lại ở khu chợ. Trên đường 3, bộ đội phối hợp với trung đội nữ công binh thường xuyên đắp ụ phá cầu, ta đã đắp 13 mô đất cao 1 mét, dài 7 mét và 152 ụ khác. Giao thông bị tắc có khi hai, ba ngày liền, làm cho địch không dùng xe chở quân đi càn quét như trước đây.

Ngày 27 tháng 10 năm 1968, đại đội 421 cùng đội công tác K13 tấn công khu phòng vệ dân sự ở ấp Chính Đức, diệt 5 tên.

Ở Võ Đất, địch càn quét phá lúa của dân, chị em phụ nữ làm đơn khiếu nại lên quận. Tên quận trưởng không trả lời, nhưng trước sức đấu tranh kiên quyết của quần chúng, buộc tên quận trưởng phải chỉ huy quân lính không được phá hoại hoa màu của dân nữa.

(1) Tháng 3 năm 1969, tỉnh tiếp nhận lực lượng của Miền thành lập thêm một khẩu đội cối 82 ly - 10 người, có các đồng chí Tập, Lương... và sát nhập hai khẩu đội thành trung đội hỏa lực của tỉnh gọi là Trung đội 85, chuyển địa bàn hoạt động xuống tận Hàm Tân.



## CHƯƠNG V

# QUÂN DÂN HOÀI ĐỨC TIẾP TỤC VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, ÁC LIỆT, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH CỦA MỸ - NGUY (01/1969 - 1971)

Sau những đợt tấn công và nổi dậy năm 1968 của ta, đế quốc Mỹ buộc phải rút bớt quân viễn chinh, thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Quân nguy được tăng cường cả về số lượng và trang bị để có thể thay thế quân Mỹ. Đồng thời Mỹ - nguy tiến hành một cuộc chiến tranh toàn diện cả về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa đánh vào cơ sở hạ tầng cách mạng. Chương trình "bình định", chúng thực hiện với những thủ đoạn thâm độc, tàn bạo nhất. Từ cuối năm 1968, chúng đã tiến hành "Bình định cấp tốc".

Ở Hoài Đức, lợi dụng chủ lực ta ít hoạt động, địch ra sức càn quét kết hợp với bắt lính bổ sung quân số cho sư đoàn 18. Ngoài ra, chúng bắt những người trong độ tuổi từ 18 đến 53 không đi lính đều phải vào phòng vệ dân sự. Bộ máy kèm được tăng cường. Lực lượng "Phượng hoàng", "Bình định", vừa đưa từ trên về vừa đào tạo tại chỗ. Ấp trưởng có quyền bắt người, cưỡng đoạt tài sản của dân.

Trong xã, ấp chúng chia ra từng ô nhỏ, rào dây thép gai ngăn cách từng nhà. Mỗi nhà phải sắm đèn, mồi và không được ra ngoài vào ban đêm mà phải đem thau chậu vào nhà để tiểu tiện. Chúng gài mìn vào tận ngõ, trong vườn cây, quanh nhà ở. Mỗi ấp chiến lược có ba đến năm lớp rào đủ loại. Cổng ra vào có lính canh gác, ai đi ra bị lục soát gồng gánh, quần áo... nhằm đề phòng nhân dân tiếp tế cho cách mạng ở bên ngoài.

Địch tăng cường đánh phá cơ sở cách mạng, gây cho ta nhiều khó khăn. Các đội công tác không bám được dân vì đột ấp là tổn thất. Cơ sở bên trong một số phải nằm im. Dân sợ không dám tiếp xúc với lực lượng bên ngoài, vì thế việc tiếp tế từ trong ra cũng bị gián đoạn. Lực lượng vũ trang và các cơ quan tỉnh, huyện có lúc bị đói, phải ăn chuối cây thay cơm. Các đơn vị vũ trang tổ chức đánh cá để ăn với chuối.

Để đẩy mạnh đánh địch và giải quyết những khó khăn trên, Huyện ủy đề ra chủ trương:

- Đưa cán bộ, đảng viên vào bên trong tăng cường cho cơ sở, xây dựng cốt cán trung kiên.

- Diệt ác phá kềm.

- Vận động nhân dân bung ra làm ăn.

Đội trinh sát vũ trang sau một thời gian chuẩn bị được tung vào hoạt động. Ngày 16/2/1969 (tức

29 tháng chạp), đội tổ chức diệt tên ấp trưởng Nghĩa Bình (Võ Xu) là Nguyễn Văn Hảo, một tên ác ôn xảo quyệt. Bên ngoài y giả vờ giác ngộ nhưng bên trong ngầm chỉ điểm đánh phá cơ sở cách mạng. Đội công tác cảnh cáo nhiều lần mà y không hối cải. Đội trình sát vũ trang cử ba đồng chí Bùi Minh Quang, Nguyễn Hữu Đính, Nguyễn Chân phối hợp với hai đồng chí ở đội công tác K15 làm nhiệm vụ. Các đồng chí đột áp vào 2 giờ sáng. Khi đến gần nhà tên Hảo, gặp người bị lộ, đồng chí Quang tổ trưởng nhanh chóng làm công tác tư tưởng cho dân, động viên họ giữ bí mật và ta phục lại. Sáng ra theo thường lệ, bọn lính đi tuần một vòng quanh ấp xong, tên Hảo từ đồn về nhà. Các chiến sĩ chặn lại, tên Hảo luôn cửa sau định tẩu thoát, đồng chí Quang kịp thời nổ súng tiêu diệt. Sau đó bọn lính quay lại dùng cối bắn truy kích, nhưng các đồng chí rút về căn cứ an toàn. Đây là trận mở đầu cho phong trào diệt ác ban ngày của huyện. Để tiếp tục uy hiếp bọn tề, ta gửi thư cảnh cáo chúng, làm cho bọn này hoang mang dao động, tên Huỳnh Văn Chưởng phải đi thanh minh với nhân dân, tên Trần Định xã trưởng Võ Xu lập danh sách số tề, xã, ấp gửi ra cho ta và kèm theo đơn xin khoan hồng. Sau đợt diệt ác này, việc đi lại làm ăn của nhân dân thuận lợi hơn trước.



Mấy ngày sau, đội trinh sát vũ trang tiếp tục diệt ác ở Gia An cũng xuất sắc như ở Võ Xu, đã gây ảnh hưởng tích cực trong nhân dân.

Tháng 3 năm 1969, tại căn cứ Hội trường Cháy, thuộc khu vực núi Dinh, huyện thành lập Trung đội đặc công, biên chế trung đội có 16 người. Trung đội trưởng là đồng chí Chát, sau đó đồng chí Nguyễn Trung Đường thay; đồng chí Trần Ngọc Hoàng phụ trách chính trị viên, lấy phiên hiệu 433. Trung đội phối hợp với đội công tác vũ trang đánh diệt một loạt những tên tình báo, mật báo ác ôn.

Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy Bình Tuy và Khu VI tổ chức học tập chính trị, rút kinh nghiệm những đợt hoạt động vừa qua, đã kết luận, khó khăn vừa qua là do khách quan một phần, nhưng chủ yếu là do chủ quan. Địch đã thay đổi phương thức kèm kẹp, ta chưa có phương thức hoạt động thích hợp. Quần chúng nhân dân đã bức xúc trước thủ đoạn của địch đang rất trông chờ, thậm chí còn không đồng tình với cách hoạt động cũ của ta. Do đó, ta phải nghiên cứu tìm cách đánh cho phù hợp và có hiệu quả hơn.

Sau khi kiểm điểm rút kinh nghiệm, quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, các đơn vị đều có chuyển biến rất tốt. Bộ đội, đội công tác tập huấn kỹ thuật cắt ranh rào, dò, gỡ mìn. Hàng ngày cán bộ, chiến sĩ luyện tập, sử dụng phương pháp rà,

phá mìn khá thành thạo. Huyện ủy đã đề ra chủ trương đưa cán bộ, đảng viên vào bên trong đánh rồi ém lại hoạt động. Nhờ vậy, các mũi đột áp có kết quả dần, móc lại cơ sở bên trong, nắm tình hình địch, thu mua lương thực bước đầu giải quyết khó khăn.

Quần chúng bung ra làm ăn, tiếp xúc, tiếp tế cho cách mạng. Để tránh sự kiểm soát của địch, nhân dân tiếp tế bằng cách cho gạo, thuốc chữa bệnh vào nồi, vào lon rồi đổ cơm lên trên. Hoa màu dân trồng tại ruộng, rẫy, bộ đội lấy dùng, chỉ cần viết mấy chữ gửi lại, không viết cũng được vì dân đã sẵn sàng giúp cách mạng. Như ông Lê Hoàng Anh ở Võ Xu, phát hai mẫu rẫy gần ấp và còn đào hầm bí mật ở đó, làm chỗ đi về cho đội công tác. Hàng ngày bọn lính đi lùng sục đến rẫy, ông lấy cơ hư cây cối không cho ở, chúng phải chịu.

Nhằm lập thành tích kỷ niệm 79 năm, ngày sinh Bác Hồ kính yêu, Huyện ủy chủ trương phát động các đơn vị lực lượng vũ trang, đội công tác tăng cường tấn công địch, giành quyền làm chủ.

Tháng 4 năm 1969, biết bọn lính ở Võ Xu thường đi lùng sục và bố trí phục ngoài ấp Nghĩa Bình để ngăn chặn ta đột áp, bà Nguyễn Thị Hiền báo cho đồng chí Trần Sĩ. Đội công tác K15 bố trí lực lượng theo dõi nắm chắc quy luật địch tập kích diệt 9 tên, 6 tên khác bị thương.

Ngày 5/5/1969, đội công tác K12 cùng bộ đội trinh sát đại đội 431<sup>(1)</sup> phục kích địch ở Làng Mới đánh toán dân vệ từ đồn vào ấp đi sục sạo, ta diệt 2 tên, bọn còn lại chạy về đồn không dám ra nữa. Ta làm chủ, vũ trang tuyên truyền trong ấp cả ngày.

Ngày 18 tháng 5 năm 1969, Trung đội trinh sát 433 do đồng chí Nguyễn Trung Đường chỉ huy đánh đoàn bình định số 4 ở Ngã tư Chính Đức. Đây là đoàn bình định kiểu mẫu của tiểu khu Bình Tuy tăng cường cho Hoài Đức. Với kỹ thuật đặc công, bộ đội bí mật luôn sâu lốt sát, diệt gọn bọn ác ôn này.

Đêm 18/5/1969, đội công tác K12 và bộ đội địa phương của huyện tấn công một đại đội quân Mỹ đang phục kích bên ngoài ấp Làng Mới (giữa Sùng Nhơn - Nghị Đức) làm chết và bị thương một số tên. Trong trận này đồng chí Nguyễn Ngọc Anh, đội trưởng đội công tác K12 hy sinh.

Sau nhiều ngày chuẩn bị, nắm nguồn tin từ cơ sở cho biết Đại đội bảo an 119 đến đóng quân ở xóm Mít, xã Chính Đức. Đây là một cơ hội lớn, vì đánh địch ngoài công sự chắc thắng và ít thương vong. Bộ đội lập tức triển khai kế hoạch. Đêm 18 tháng 5 năm 1969, đồng chí Lê Xuân Nhị huyện

---

(1) Từ năm 1969, các đơn vị bộ đội địa phương đổi phiên hiệu, như đại đội 421 đổi thành 431.



đội phó trực tiếp chỉ huy Đại đội 431 và du kích Chính Đức tập kích địch. Lực lượng ta có 19 đồng chí, ít hơn địch nhiều lần, nhưng nhờ yếu tố bất ngờ, ta áp đảo địch ngay từ đầu. Bộ đội tập kích chính xác, tiêu diệt ban chỉ huy đại đội địch, trong đó có đại đội trưởng và đại đội phó. Bọn còn lại rối loạn, một số bỏ chạy, ta diệt hàng chục tên địch và thu toàn bộ quân trang quân dụng, có 1 cối 60 ly, 1 đại liên, 1 máy PRC - 25. Đây là một trong những trận đánh xuất sắc của bộ đội ta. Như vậy, đêm 18/5/1969, quân Mỹ ngụy ở cả hai hướng Chính Đức và Làng Mới đều bị ta đánh gây nhiều thiệt hại.

Ngày 2/6/1969, đội công tác Chính Đức do đồng chí Nguyễn Lương chỉ huy đánh địch từ quận đến đóng dã ngoại trong nhà dân. Sáng hôm sau, bọn lính xuống bắt dân trong ấp lên quận tra hỏi. Cơ sở ta vận động quần chúng giữ vững tinh thần. Không khai thác được gì, bọn địch phải thả cho mọi người về.

Hoạt động của lực lượng vũ trang trong huyện, nhất là các đội công tác đã làm cho địch rất lúng túng và bị động. Chúng treo giải thưởng cho ai bắt hoặc giết được những người trong đội công tác K15, K10, K12, K13 sẽ được lãnh thưởng hàng vạn đồng, làm cho nhiều tên tề, ngụy ác ôn tìm mọi thủ đoạn lòng sục, đánh phá. Chúng biết các đồng chí thường cải trang thành người đi làm ra rẫy, làm ruộng để

gặp dân tuyên truyền vận động cách mạng nên chúng cũng cải trang theo, quần chúng biết báo cho đội công tác đề phòng. Do đó, mọi thủ đoạn của địch bị thất bại.

Cách mạng miền Nam ngày càng lớn mạnh. Ngày 8/6/1969, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời. Từ đó chính quyền cách mạng ở các địa phương lần lượt được thành lập. Ở Hoài Đức, ngày 20/8/1969, Đại hội đại biểu nhân dân toàn huyện được triệu tập. Về dự đại hội có đại biểu các cơ quan, đoàn thể huyện và đại biểu các xã vùng căn cứ, vùng kèm. Đại hội đã bầu Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện. Đồng chí Trần Sĩ được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Trần Cấp làm Phó Chủ tịch và 5 ủy viên khác phụ trách các mặt công tác. Lần đầu tiên, huyện tổ chức đại hội, có đại diện nhân dân vùng căn cứ, giải phóng và vùng bị chiếm tham dự là một thành công lớn. Qua đây, cũng thể hiện cuộc kháng chiến chống xâm lược trong huyện đã phát triển nhiều mặt, cả quân sự, chính trị, binh vận, xây dựng và tổ chức. Việc đưa đại biểu các xã vùng kèm ra dự đại hội, địch không biết, là cả một cố gắng rất lớn của các đội công tác.

Ủy ban Nhân dân Cách mạng Lâm thời huyện được thành lập, đánh dấu sự lớn mạnh của cách mạng địa phương, góp phần hoàn chỉnh hệ thống

chính quyền cách mạng trên toàn miền Nam và cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân trong huyện. Nhân dịp ngày Quốc khánh 2/9/1969, các đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho sự kiện quan trọng này và kêu gọi binh lính trở về với nhân dân, với chính nghĩa.

Trong khi quân dân Hoài Đức đang sôi nổi thi đua giết giặc lập công thì được tin Bác Hồ qua đời. Bằng tấm lòng kính yêu lãnh tụ sâu sắc, ngoài việc tổ chức lễ truy điệu Bác tại cơ quan, đơn vị, các đơn vị bộ đội, đội công tác còn đột vào ấp tổ chức cho nhân dân làm lễ truy điệu Bác Hồ. Biển đau thương thành hành động cách mạng, các đơn vị tiến lên tấn công mạnh mẽ kẻ thù.

Ngày 15/9/1969, Đại đội 431 bắn cối vào đồn Nghị Đức<sup>(1)</sup> và phục lại ngoài rẫy. Sáng ra, đúng như dự đoán, địch cho lính ra lùng sục, bộ đội đánh diệt thêm 3 tên.

Ở Võ Đất, đội công tác K10 có trung đội trình sát đặc công huyện phối hợp, đã đẩy mạnh hoạt động đánh bọn ác ôn ở ấp Tư Tề nhiều lần. Có lần lợi dụng khi bọn chúng đi họp ở Võ Đất về, các đồng chí phục kích diệt một số tên. Tháng

---

(1) Năm 1965, địch dồn dân Nghị Đức ở Bắc sông La Ngà về Nam sông, lập xã mới vẫn lấy tên Nghị Đức, nay thuộc địa phận xã Đức Chính.



9/1969, nhóm công tác gồm các đồng chí Đàm Thị Thu Hà, đồng chí Nguyên, đồng chí Một trong một lần về bố trí gặp cơ sở làm cỏ đậu ở ngoài rẫy. Bọn do thám nắm được chạy về báo bọn chỉ huy quận biết, chúng cho xe tăng càn ra. Biết đã bị lộ, chị Thắm là một cơ sở bàn với mọi người cản địch cho nhóm công tác rút. Chị em chạy ngược chiều đón xe phản đối chúng càn hư đậu của dân. Nhờ chị em tranh thủ được một số binh sĩ từ trước nên lúc này họ tỏ thái độ ủng hộ. Bọn chỉ huy không cho bắn vào rẫy nữa, nhưng chúng bắn vào rừng. Chị em lại kịch liệt phản đối lấy cơ dân đi rừng đông sẽ bị thiệt hại. Cuối cùng bọn địch phải quay về. Chị em còn rủ nhau viết đơn kiện đòi bồi thường hoa màu bị xe cán hư.

Trong thời gian này, lực lượng bộ đội địa phương thường phối hợp với các đội công tác đánh địch, hỗ trợ cho quần chúng. Ngày 7/10/1969, tại Nghị Đức, bộ đội huyện phối hợp với đội công tác K12 tập kích diệt 3 tên bình định nông thôn gian ác. Ngày 21/2/1969, bọn lính bảo an lừa đồng bào Nghị Đức vào rừng chặt cây về rào quanh đồn. Bộ đội chia làm ba hướng đánh quấy rối. Đồng bào dựa vào đó đấu tranh không đi. Địch một phần lo sợ, một phần lúng túng phải cho dân về.

Ngày 25/12/1969, Đại đội 431 bộ đội huyện đánh đồn Nghị Đức. Bộ đội áp sát, bắn cối vào

đồn. Địch ở đây kêu cứu, quận Hoài Đức dùng 10 xe chở lính đến chi viện, bị B40 của ta bắn, địch hoang mang chạy về Chính Đức. Sau đó chúng cho máy bay bắn phá, ta hy sinh một đồng chí.

Hoạt động của lực lượng vũ trang đã cổ vũ, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh. Phong trào phản đối địch gài mìn, cấm ra ngoài ban đêm, đã diễn ra khắp nơi trong vùng tạm bị chiếm. Quần chúng còn lợi dụng quy định của địch để phá địch. Địch bắt nhân dân đánh mõ báo động khi ta đột vào ấp, nhưng khi ta vào ấp và ra ngoài xong, nhân dân mới đánh mõ. Hay việc thắp đèn cũng vậy, cơ sở ta còn quy ước các ám, tín hiệu để báo cho lực lượng bên ngoài biết có địch hay không có địch, tạo điều kiện cho cán bộ ra vào ấp ban đêm dễ dàng. Thực hiện không có kết quả, địch cũng bỏ luôn các quy định trên.

Nhân dân truyền nhau những câu thơ nói lên nỗi thống khổ sống trong các ấp chiến lược và căm thù của mình:

*Người dân sao giống trâu bò,  
Sáng lùa ra cồng chiều lo về chuồng.  
Ban đêm đái ỉa trong buồng,  
Thúi hôi nhà cửa như chuồng phân heo.  
Chịu sao cho thấu cảnh này,  
Sống như súc vật mà theo làm gì.*

Những câu thơ trên tuy có phần phóng đại, nhưng đã phản ánh đúng thực tế cuộc sống của những người dân sống trong ấp chiến lược bị địch đưa ra những quy định nhằm kềm kẹp, kiểm soát gắt gao. Còn lương thực, chúng quy định mỗi gia đình phải đưa lên đồn để chúng quản lý và hàng ngày đi lấy về ăn, ai để lại nhiều hơn số lượng quy định, bị chúng quy tội tiếp tế cho Việt cộng, sẽ bị bắt bớ, tra khảo. Do đó, trong và sau khi thu hoạch lúa, nhân dân đấu tranh quyết liệt với địch không cho chúng thu gom lúa. Tháng 1/1970, tên quận phó xuống trực tiếp chỉ đạo, bọn lính bắt dân ở Võ Xu tập trung lúa về kho. Dân không chịu, đấu tranh giằng co với địch, phụ nữ chia nhau tranh thủ vận động bọn binh lính; thanh niên, đàn ông thì gánh lúa. Người đấu tranh, người chuyển lúa đi. Kết quả nhân dân đã đưa về hàng trăm thùng lúa (một thùng lúa khoảng từ 12 đến 14 kg). Kinh nghiệm cuộc đấu tranh được báo cáo điển hình ở tỉnh. Sau đó địch bắt một loạt những người bị tình nghi lên quận tra hỏi, giam cầm một thời gian không có kết quả phải thả.

Đầu năm 1970, Mỹ ngụy tập trung đánh phá Bình Tuy để chuẩn bị hành lang cho quân Mỹ rút vào Vũng Tàu, chúng tăng cường thêm lực lượng Chiến đoàn 52, Sư đoàn 18 ngụy từ Long Khánh ra hoạt động ở Hoài Đức. Mới đến, bọn này đã



hùng hổ ra đóng quân ở cánh đồng Võ Đất, Võ Xu hỗ trợ cho quân địa phương cướp lúa.

Khi mở cuộc càn quét ở Hoài Đức, quân Mỹ gồm có 2 tiểu đoàn của Lữ 199, một chiến đoàn xe cơ giới, 4 khẩu pháo cối 105 ly, 155 ly và 106,7. Về quân nguy, chúng ra sức bắt lính, lập thêm hai trung đội dân vệ và đưa các đoàn bình định từ tỉnh về. Riêng Võ Đất, địch có hai đại đội bảo an, dân vệ, một đoàn bình định 45 tên, cảnh sát dã chiến 50 tên, phòng vệ dân sự 300 tên và 12 tên cố vấn Mỹ.

Từ ngày 18/01/1970, Lữ 199 Mỹ dùng trực thăng đổ quân sang Bắc sông càn trên diện rộng. Chúng đóng ở ngã ba Bà Xa, cùng quân nguy phong tỏa đánh phá vùng giải phóng Bắc sông. Ở phía Núi Dinh, địch chia thành từng ô bàn cờ cho máy bay, pháo binh và quân lính bắn phá, càn quét suốt ngày đêm.

Trong khi địch tập trung đánh phá Hoài Đức để thực hiện âm mưu "xuống thang chiến tranh", để quân Mỹ rút dần về nước, Huyện ủy chủ trương: Quán triệt phương châm nắm thắt lưng địch mà đánh; khi địch càn, ta tổ chức đánh sâu, đánh đau buộc quân nguy phải lui về giữ "khu đệm"<sup>(1)</sup>. Xây dựng nhiều công sự liên hoàn để di chuyển, sinh

---

(1) "Khu đệm" là phạm vi giữa lực lượng Mỹ và nguy: Quân Mỹ càn vòng ngoài, quân nguy càn vòng trong.

hoạt và đánh địch. Đó là một chủ trương táo bạo và đúng đắn nhất trong hoàn cảnh lúc đó. Từ Võ Đất đến Tánh Linh, Huyện ủy cho xây dựng 8 công sự làm căn cứ. Mỗi đội công tác cũng có hai, ba căn cứ. Lương thực, tài liệu bỏ vào ống đựng nước của lính Mỹ chôn cất kỹ, hết đến đâu dùng đến đó <sup>(1)</sup>.

Để góp phần đánh bại âm mưu địch trên chiến trường Bình Tuy nói chung, Hoài Đức nói riêng, Miền đưa Trung đoàn Quyết Thắng (e33) đến phối hợp với Quân khu VI, về đứng chân hoạt động ở Hoài Đức. Do lực lượng e33 đông, hậu cần không cung cấp kịp, lực lượng của huyện cũng chia sẻ cho đơn vị bạn từng lon gạo, muối... và sát cánh bên nhau chiến đấu chống kẻ thù.

Ngay trước, trong và sau tết năm 1970, thực hiện chủ trương của Thường vụ Bình Đức <sup>(2)</sup>, Huyện đội Hoài Đức mở đợt hoạt động tổng hợp. Các đơn vị trong huyện phối hợp với lực lượng của các đại đội 81, đại đội 83 của tỉnh và Trung đoàn 33 của Miền vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng. Truyền đơn, thư chúc tết của huyện Đảng bộ in không kịp thì viết tay rải khắp nơi. Hàng ngàn người tham gia mít tinh, trong đó có 47 binh sĩ

---

(1) Mỗi công sự gắn với một giai thoại về cuộc chiến đấu gian khổ hy sinh nhưng vẫn lạc quan cách mạng: như "Công sự ông Bình"; "Công sự bánh xèo"; "Công sự cháy", "Công sự gạo" v.v...

(2) Bí danh của tỉnh Bình Tuy.

địch được ta vận động tuyên truyền đã bỏ ngũ về ăn tết với gia đình. Ngày 11/2/1970, ta đột nhập vào Chi khu Hoài Đức diệt một tiểu đội phòng vệ dân sự xung kích của chúng.

Ở Bắc sông, trước sự càn quét khốc liệt của địch, cấp ủy, chính quyền các xã đưa dân đi sâu vào trong rừng núi kiên quyết bám trụ. Nhưng lính Mỹ thì không có chỗ núi cao, rừng sâu nào chúng không đến được. Khi chúng ở dưới thấp ta chuyển lên cao, khi chúng càn lên cao thì ta lại chuyển xuống thấp, bám từng gốc cây để tránh địch. Thực tế đó sinh ra nhiều khó khăn, không thể khắc phục như đói và bệnh tật. Trong khi đó liên lạc với huyện bị đứt, một số đồng bào phải chuyển lên Lâm Đồng.

Tháng 6/1969, Huyện ủy cử đồng chí Phạm Xuân Trinh cùng 3 đồng chí cán bộ sang Bắc sông tổ chức lại chiến đấu. Đồng thời từ cuối năm 1969, Khu ủy Khu VI quyết định cắt các xã phía Bắc huyện Tánh Linh (phía núi) nhập vào huyện Di Linh thành lập căn cứ Nam Sơn. Các xã còn lại của huyện Tánh Linh (ở vùng đồng bằng), Khu quyết định nhập vào huyện Hoài Đức. Để chỉ đạo sát các địa bàn trong huyện Hoài Đức, khoảng tháng 3 năm 1970, tỉnh Bình Tuy quyết định thành lập Ban cán sự Nam Thành lãnh đạo các xã vùng giải phóng Bắc sông, Ban cán sự do đồng chí Phạm



Xuân Trinh làm Bí thư và thành lập Ban cán sự Nam Thắng để lãnh đạo các xã thuộc huyện Tánh Linh phần còn lại mới giao cho Hoài Đức, do đồng chí Lại Hồng Thao làm Bí thư. Hai Ban cán sự trực thuộc tỉnh. <sup>(1)</sup>

Mặt khác, ngày 2 tháng 8 năm 1970, tỉnh thành lập trung đội nữ công binh, lấy phiên hiệu là 434. Trung đội có 22 chị em, chị Nguyễn Thị Tuyết làm trung đội phó trực tiếp phụ trách. Huyện đội cử đồng chí Ngọc Lữ sang làm trung đội trưởng, đồng chí Hát làm chính trị viên để tăng cường lãnh đạo và huấn luyện. Nhiệm vụ của đơn vị là phá cầu, đường, chặn đánh xe địch. Chị em còn tích cực thu nhặt bom đạn lép của địch cải tiến làm mìn đánh xe rất có hiệu quả.

Cũng từ năm 1970, sau khi thành lập Ban cán sự Nam Thắng, các xã Gia An hình thành đội công tác lấy phiên hiệu K16, do đồng chí Trần Ty làm đội trưởng và sau đó, đến cuối năm đồng chí Nguyễn Quốc Minh thay. Đội công tác Huy Lễ lấy phiên hiệu K17, do đồng chí Lê Xuân Thảo làm đội trưởng, sau đó đồng chí Bùi Minh Quang thay. Đội công tác Xã Dú do đồng chí Tư làm đội trưởng và đội công tác Quang Hà do đồng chí Tám Cao làm đội trưởng. Sau khi Hiệp định Pari về Việt Nam có

---

(1) Có ý kiến: Khi phần đất của huyện Tánh Linh còn lại nhập vào huyện Hoài Đức, tỉnh ủy Bình Tuy thành lập Ban cán sự Đức Linh.

hiệu lực (28/01/1973), đội công tác Trà Tân được thành lập, do đồng chí Thái Xuân Thanh làm đội trưởng.

Sau tết 1970, Mỹ ngụy càng đẩy mạnh đánh phá phong trào cách mạng của địa phương trong huyện. Do đó, lực lượng vũ trang của ta cũng tập trung đánh nhiều trận lớn, gây cho địch nhiều tổn thất.

Ngày 2/4/1970, Trung đoàn 33 và lực lượng địa phương huyện chặn đánh quân Mỹ càn ở Núi Lốp, đánh thiệt hại trung đội lính Mỹ và bắn rơi chiếc trực thăng, tên thiếu tướng Uy-liêm-Bon tư lệnh Lữ đoàn 199 Mỹ và số tùy tùng cùng đi trên trực thăng bị tiêu diệt.

Ngày 14/4/1970, địch sử dụng một đại đội của Chiến đoàn 48 và Đại đội bảo an 119, hai trung đội dân vệ càn dài ngày. Chúng cùm lại ở khu vực cầu Ông Biên cách Võ Xu 5 km về phía Nam<sup>(1)</sup>. Một bộ phận của Đại đội 431 đi công tác về nghe địch la lối chặt cây liên chạy về báo với đơn vị. Ban chỉ huy đại đội một mặt cho trinh sát bám địch, một mặt tổ chức hành quân chiến đấu. Lực lượng ta có 9 đồng chí chia làm 3 tổ, trang bị một khẩu B40, một M79, 7AK, AR15 và lựu đạn, 6 giờ sáng ngày 15/4/1970, lúc địch đang gỡ mìn, bộ đội

---

(1) Nay thuộc xã Vũ Hòa.

ta lập tức tấn công. Bọn lính gỡ mìn hoảng sợ làm mìn nổ chết tại chỗ 3 tên. Bị bất ngờ, bọn địch tháo chạy toán loạn. Kết quả, ta diệt và làm bị thương 42 tên, có một đại úy đại đội trưởng và đại đội phó. Ta an toàn. Trận đánh làm cho địch mất tinh thần phải bỏ dở cuộc càn quay về.

Để tăng thêm lực lượng càn quét, quân Mỹ đổ xuống Võ Xu một tiểu đoàn hỗn hợp bộ binh cơ giới. Bọn này cho xe tăng M41 xuống các hầm hào để ngụy trang, vừa làm công sự. Đêm 17 rạng ngày 18/4, Trung đoàn Quyết Thắng (e33) sử dụng hai tiểu đoàn tập kích. Bằng kỹ thuật đặc công, bộ đội tiếp cận mục tiêu. Đúng giờ hợp đồng, các hướng đồng loạt dùng DKZ, B40, B41 bắn phá các mục tiêu. Sở chỉ huy địch bị diệt ngay từ những quả đạn đầu tiên. Xe tăng địch cũng không kịp triển khai. Chỉ sau 30 phút chiến đấu, tiểu đoàn Mỹ bị thiệt hại nặng, ta phá hủy 30 xe trong đó có 20 xe bọc thép. Trận đánh xuất sắc này góp phần quan trọng đánh bại Lữ 119. Cơ sở ở Võ Xu chủ động giải quyết các hậu quả của trận đánh. Đồng chí Võ Thanh Tùng du kích mật, một mình thu được 4 súng và đưa một đồng chí thương binh bị lạc ở trong ấp ra cho đội công tác.

Cũng trong tháng 4/1970, địch cho 2 đại đội từ Nam sông càn sang Bắc sông gần Nghị Đức, cùng phối hợp với lực lượng địch ở Tề Lễ (Bắc Ruộng) đánh lên. Để bảo vệ căn cứ, đồng chí Đinh



Văn Trí huyện đội trưởng Nam Thành cùng các đồng chí Sáu, đồng chí Vững, đồng chí Sắc bám địch, bị kẹt ở giữa hai cánh quân của chúng. Các đồng chí mưu trí đồng loạt nổ súng đánh địch, địch ở cánh bên này tưởng đụng Việt cộng; địch ở cánh bên kia cũng tưởng đụng Việt cộng, ta vừa đánh địch vừa làm cho địch bắn nhau gây cho chúng nhiều thương vong phải kêu 2 trực thăng đến cứu thương. Ta rút lui an toàn.

Từ tháng 4/1970, địch vừa càn quét vừa quay lại củng cố hậu phương. Tên trung tá ác ôn Nguyễn Văn Bé về làm quận trưởng Hoài Đức. Chi khu Hoài Đức xây dựng lại theo cấu trúc mới, có thêm đồn cấp đại đội, mở rộng sân bay. Các xã chúng đào thêm giao thông hào, rào thép gai, gài mìn dày đặc và bố trí đèn, mìn khá tinh vi. Phòng vệ dân sự được cấp 100% súng tiểu liên, có nơi được trang bị cả trung liên (Võ Xu). Ở Nghị Đức mỗi ngày có 3 tên gánh mìn đi gài<sup>(1)</sup>. Đồng thời chúng tổ chức bầu cử lại tề ấp, tề xã và tập hợp tôn giáo, đảng phái hoạt động chống phá cách mạng. Bên ngoài, công binh Mỹ cho xe ủi hai bên đường từ Gia Ray đến cầu Loãng Quảng nhằm đẩy địa bàn đứng chân của ta ra xa dân. Vừa kèm dân

(1) Ở Nghị Đức, địch dùng dây căng từ nhà này sang nhà khác và bố trí trên đó những ống lòn mà ta không ngờ. Khi lực lượng bên ngoài đột vào ấp chỉ chạm nhẹ một chỗ là báo động cả xóm.

chúng vừa kèm nhau; bọn Mỹ kèm lính bảo an dân vệ, bọn bình định kèm phòng vệ dân sự. Chúng thường để 1/3 ở nhà giữ đồn còn 2/3 theo bọn bình định đi tuyên truyền, xuyên tạc về cách mạng và giải thích chúng gài mìn để bảo vệ dân. Nhưng nhân dân các xã đều đấu tranh phản đối địch gài mìn trong ấp, trong vườn; pháo kích vào ấp và ủi phá hoa màu. Ở Võ Xu, ta còn vận động được cả vợ lính, phé binh nguy, đại đức trong chùa tham gia. Qua đấu tranh địch phải bồi thường, như ở Võ Đất chúng bồi thường mỗi nhà 40 ngàn đồng; ở Võ Xu là 30 ngàn đồng; ở Chính Đức, một lỗ pháo địch bồi thường là một ngàn đồng; một con trâu bò bị chết là 40 ngàn đồng. Ở Võ Đất, địch cho tề vệ chặt phá rừng cao su, ông Mười Nam Bộ (tức Đặng Văn Lộc) đã bỏ tiền ra mua lại hàng mẫu cao su để làm nơi cho đội công tác về đóng quân.

Ngày 12/6/1970, Đại đội 81 đặc công của tỉnh có sự phối hợp của đội công tác K12 đánh đồn Sùng Nhơn. Lực lượng tham gia có 12 đồng chí, trang bị 3 khẩu B40, 5 súng AK, còn lại là thủ pháo. Bộ đội đột nhập vào bên trong chiếm lĩnh các mục tiêu và đồng loạt nổ súng. Chỉ 30 phút sau, trận đánh đã kết thúc. Ta diệt gọn một trung đội dân vệ 22 tên, thu 9 súng AR15.

Ngày 25/6/1970, một đại đội của Lữ 119 Mỹ tràn vào chỗ trình sát Trung đoàn 33 đóng quân. Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 33 đóng ở gần đó đến tập kích địch. Từ trưa đến chiều, hai đại đội của ta xung phong đánh địch nhiều lần, địch bỏ chạy. Kết quả ta diệt hàng chục tên lính Mỹ, thu một số súng.

Từ khi địch dùng lựu đạn và mìn Claymo chiều đi gài, sáng ra gỡ mang về; ta tìm cách gỡ mìn hoặc xoay hướng gài về phía địch đã trở thành phổ biến trong các đơn vị vũ trang, trong các đội công tác làm cho địch rất lo sợ. Ngày 29/6/1970, đội công tác K12 đã đổi hướng mìn Claymo ở ngã tư Sùng Nhơn. Sáng ra, hai tên địch đi gỡ mìn bị nổ, làm một chết và một tên bị thương.<sup>(1)</sup>

Tháng 7/1970, địch thành lập thêm ở mỗi xã một phân chi cảnh sát có 3 tên để kiểm sát nhân dân. Ở Võ Xu, chúng bắt dân đào thêm giao thông hào, phân loại quần chúng, cô lập các gia đình cách mạng. Tiếp đó, chúng tổ chức cho toàn dân học tập cách làm tình báo, để giúp chúng nắm, thu thập tình hình về ta. Để cảnh cáo địch, ngày 12/7/1970, lực lượng vũ trang đột vào ấp Đắc Hạnh,

(1) Thời gian đầu địch dùng "lựu đạn gài" rất nguy hiểm cho ta và cho bọn đi gài, nên chúng chuyển sang gài Claymo. Khác với lựu đạn ném tay, thời gian rút chốt đến khi nổ 4 - 6 giây, còn loại gài chỉ 1 giây.



Chính Đức diệt 7 tên. Ngày 3/10, ta đột nhập vào Võ Xu, tiêu diệt một tiểu đội dân vệ.

Các cuộc đấu tranh của nhân dân và hoạt động của lực lượng vũ trang ta đã tác động đến tinh thần binh lính nguy. Ở Võ Đất, một nhóm nguy tự động diệt lính Mỹ, diệt lính Úc. Các cơ sở binh vận của ta hoạt động mạnh, có kết quả. Bất kỳ đơn vị nào của địch đến đây chỉ hai, ba ngày là cơ sở ta đã nắm được tình hình, nguyện vọng, tâm tư của chúng.

Năm 1970, địch mở nhiều cuộc càn quét ở Hoài Đức, trong đó cuộc càn của Lữ 199 Mỹ là cuộc càn ác liệt nhất ở Hoài Đức cả về thời gian, cường độ và gây thiệt hại, khó khăn cho phong trào cách mạng và cuộc sống nhân dân <sup>(1)</sup>. Nhìn chung, đến cuối năm 1970, địch không chế được quần chúng về mặt tự do đi lại. Nhưng, quân dân Hoài Đức đã phối hợp với lực lượng tỉnh thường xuyên đánh phá địch; các đội công tác mặc dù có bị tổn thất vẫn tiếp tục củng cố và kiên trì đột áp; nhiều cách đánh địch được sử dụng. Như trung đội nữ công binh 434 đã cải tiến bom, pháo lép làm mìn đánh xe địch. Tính ra, chị em diệt được 17 xe, trong đó có 13 xe tăng và xe bọc thép. Đơn vị có những chiến sĩ dũng cảm như đồng chí Nguyễn

---

(1) Tháng 10/1970, lữ 199 Mỹ rút, Sư đoàn bộ binh không vận số 1 Mỹ chuyển đến thay thế.

Thị Tuyết quê ở Thận Đức, bị địch bắt dụ hàng, đồng chí đã trả lời thẳng vào mặt chúng. "Đảng dạy cho tao chỉ biết đánh, không biết hàng". Đồng chí Kỳ quê ở Võ Xu bị địch phục kích bắn gãy chân, nhưng vẫn dùng lựu đạn diệt 7 tên Mỹ và anh dũng hy sinh.

Mặc dù, tình hình lúc bấy giờ rất khó khăn và ác liệt, nhưng nhân dân Hoài Đức vẫn tìm mọi cách cất giấu lương thực, thực phẩm để cung cấp cho bộ đội và đội công tác. Đồng bào còn dành hàng chục rẫy bắp, mỳ để cho bộ đội có lương thực ăn đánh giặc (rẫy nhỏ từ 0,5 đến 1 ha, rẫy lớn từ 2 đến 5 ha). Trong thời gian Trung đoàn Quyết Thắng (e33) về đứng chân hoạt động ở đây đã được nhân dân Hoài Đức hết lòng giúp đỡ. Nhân dân Hoài Đức không những cung cấp lương thực, thực phẩm cho trung đoàn mà còn cung cấp cho tỉnh hàng trăm thùng lúa (mỗi thùng lúa từ 12 đến 14 kg).

Đầu tháng 11/1970, địch điều Đoàn bình định số 15 và Đại đội thám sát 113 ở Bình Tuy về Hoài Đức để tăng cường phòng thủ và đàn áp nhân dân. Ngày 3/12, Đại đội 431 bộ đội huyện tập kích bọn lính thám sát ở Võ Đất, đánh thiệt hại nặng đại đội địch làm chúng mất tinh thần phải rút về Bình Tuy.

Cuối tháng 1/1971, quân Mỹ rút khỏi Bắc sông và sau đó rút khỏi địa bàn huyện, chấm dứt một

thời kỳ vô cùng ác liệt của cuộc chiến tranh do Mỹ gây ra cho nhân dân trong huyện.

Từ năm 1969 đến năm 1971, tuy thời gian ngắn, nhưng trên chiến trường Hoài Đức rất căng thẳng. Trước khi xuống thang chiến tranh, Mỹ đã đưa quân đến đây đẩy mạnh càn quét, bắn phá, giúp cho nguy Sài Gòn ở chiến trường này mạnh lên. Mặt khác, chúng cũng muốn trước khi rút làm cho lực lượng cách mạng vùng này tổn thất, không kịp lớn mạnh để áp sát Sài Gòn từ xa. Cũng trong thời gian này, quân dân Bình Tuy nói chung, quân dân Hoài Đức nói riêng đã kiên cường đánh trả kẻ thù, vượt qua thử thách để phát triển.

## CHƯƠNG VI

### **TIẾN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI**

#### **HOÀN TOÀN (1971 - 1975)**

#### **I - TIẾP TỤC VỪA CHIẾN ĐẤU, VỪA XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ VÙNG GIẢI PHÓNG BẮC SÔNG LA NGÀ (1971 - 1974):**

Ngày 21 tháng 01 năm 1971, lực lượng Mỹ đóng đồn dã chiến lũng sục ở Thận Đức, Sùng Nhơn rồi rút về Võ Xu. Cũng từ đó, chấm dứt thời kỳ ác liệt nhất của cuộc chiến tranh trên địa bàn



các xã Bắc sông. Sau khi Mỹ rút, quân nguy vẫn tiếp tục càn sang Bắc sông nhưng đã giảm đi nhiều vì chúng phải quay lại củng cố bình định vùng chúng đang chiếm đóng. Suốt 7 năm đánh phá bằng bom đạn và chất độc hóa học của Mỹ, làm cho vùng Bắc sông La Ngà hầu như bị hủy diệt. Dân số của Bắc sông từ 570 người năm 1969 - 1970 nay chỉ còn 360 người (Thận Đức còn 45 người, Sùng Nhơn còn 33 người...). Nạn đói rách, bệnh tật tác động đến tư tưởng quần chúng. Có người ngại địch đánh phá, có người so đo, tính toán muốn đi làm ăn nơi khác.

Để đúc rút những kinh nghiệm trong phong trào du kích chiến tranh, tháng 4 năm 1971, Ban cán sự Nam Thành chỉ đạo các xã tổng kết phong trào du kích chiến tranh. Tháng 5 năm 1971, Ban cán sự Nam Thành tổ chức Đại hội chiến sĩ thi đua, biểu dương thành tích các mặt hoạt động kháng chiến, như sản xuất, bố phòng, chống địch càn quét, xây dựng căn cứ, v.v... Những cá nhân tiêu biểu như đồng chí Đặng Ngọc, đồng chí Trần Xuân Huyền, bác Nguyễn Thà... được biểu dương trong Đại hội. Qua đợt sinh hoạt chính trị, học tập điển hình, tư tưởng quần chúng lạc quan hơn, quyết tâm xây dựng khu giải phóng thành căn cứ vững mạnh.

Vấn đề đặt ra là phải biết tổ chức cho nhân dân sản xuất, ổn định đời sống, đối phó có hiệu

quả với âm mưu càn quét của địch. Chi bộ Thận Đức sau nhiều lần họp bàn đã đi đến kết luận là phải tổ chức làm ăn tập thể. Mọi người đều nhận thấy cảnh làm ăn riêng lẻ, mỗi người, mỗi nhà làm một nơi, sức ít làm không kịp thời vụ, không đủ sức bảo vệ bị thú rừng phá phách, khó khăn nhiều và thường thất thu. Khi được phổ biến chủ trương làm ăn tập thể, qua thảo luận, ai cũng nhận thức sâu sắc là không còn con đường nào khác để bảo đảm sản xuất có kết quả, góp phần xây dựng vùng giải phóng vững mạnh.

Các đồng chí Đặng Ngọc ở Thận Đức, Nguyễn Viết Nha ở Sùng Nhơn và đồng chí Sự cán bộ nông hội Khu VI đề ra kế hoạch thực hiện. Bước đầu mượn của Khu 6 một số gạo giải quyết lương thực cho người già, trẻ em, còn người lớn vẫn ăn chuối rừng, măng rừng là chính. Ở Thận Đức, Sùng Nhơn, ta tổ chức mỗi xã hai tổ đoàn kết sản xuất. Lực lượng bố trí phía ngoài là du kích, tuyến giữa là lực lượng ở lứa tuổi trung niên, là người trực tiếp sản xuất, tuyến trong là ông già, phụ nữ, trẻ em. Vừa sản xuất, vừa bố phòng đánh địch. Cách làm ăn tập thể ban đầu là làm chung, hoa lợi thu được chia đều cho cả người lao động sản xuất, người tham gia bố phòng đánh địch, người đi dân công, đi học và đau bệnh. Tổ chức còn sơ sài nhưng đáp ứng được yêu cầu thực tế lúc đó. Sản xuất và sinh hoạt tập thể mọi người thấy an tâm hơn, tự

tin hơn và hăng hái làm việc. Các công tác khác như dân công, bố phòng luôn luôn được đảm bảo. Nhờ có lực lượng bố phòng nên bảo vệ được hoa màu. Từ thực hiện làm ăn tập thể ở 2 xã, Ban cán sự tổ chức cho các xã khác học tập triển khai nhân rộng ra cả Nam Thành. Các tổ hợp tác không chỉ sản xuất nông nghiệp mà còn chăn nuôi heo, gà tạo nguồn thực phẩm tại chỗ. Ngoài ra, các xã còn tổ chức đánh cá để bán. (Năm 1971, Thận Đức bán được 170.820 đồng, Sùng Nhơn bán được 881.800 đồng). Nhờ tiền bán cá, các xã trang trải được các nhu cầu thiết yếu như thuốc, bột ngọt, vải, muối. Mỗi xã đều có hàng chục thùng muối dự trữ. Vấn đề y tế, giáo dục cũng được đặt ra. Chính quyền phát động xây dựng nếp sống văn hóa, ăn ở có vệ sinh, chăm lo đời sống tinh thần của nhân dân. Ngày 27 tháng 7, tổ chức viếng mộ liệt sĩ, quyên góp nếp, gạo cho thương binh, gia đình liệt sĩ. Việc làm đó đã có tác dụng động viên nhân dân rất lớn.

Sau khi được củng cố, phong trào du kích chiến tranh ở Nam Thành phát triển lên một bước. Du kích các xã được củng cố lại, như Sùng Nhơn có 10 người; Thận Đức có 7 người. Du kích được học tập, huấn luyện kỹ thuật quân sự, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, chống càn bảo vệ sản xuất và đời sống nhân dân. Về bố phòng cũng được củng cố lại. Năm 1971, xã Thận Đức đã cấm bố



phòng 36.720 chông lá, đào 110 hầm chông, xây 4 công sự bắn máy bay, gài 23 bom bi để chông càn; Sùng Nhơn bố phòng 24.440 chông, 42 hầm chông, 4 công sự bắn máy bay và cắm 350 cọc chông địch dùng trực thăng đổ quân nhảy cóc.

Về địch, trong năm 1971 chúng không tổ chức các đợt càn dài ngày như trước, mà chúng chủ yếu dùng trực thăng đổ quân từng mũi nhỏ, từ nhiều hướng càn đến một mục tiêu. Thời gian từ 2 đến 3 giờ là rút. Ngoài ra chúng còn dùng thủ đoạn là cho biệt kích gài mìn vào các đường mòn ta hay đi qua lại. Tháng 7 năm 1971, địch dùng pháo từ Võ Xu bắn phá Thận Đức để dọn đường và càn sang với lực lượng lớn, kết hợp rải truyền đơn xuyên tạc cách mạng, kêu gọi chiêu hồi. Binh lính tập trung phá hoa màu. Du kích Thận Đức nhờ có bố phòng, kèm với chất nổ làm cho địch sụp 6 hầm chông. Bọn lính hoảng sợ, co cụm lại một chỗ và gọi trực thăng đến chở về trong ngày. Trong năm, chúng còn càn 4 lần, với lực lượng từ trung đội đến đại đội, nhưng đều bị ta bẻ gãy. Sang năm 1972, địch tăng cường đánh phá nhiều hơn. Thủ đoạn chủ yếu vẫn là dùng pháo bắn phá. Chúng đã đốt khá nhiều nhà, cướp dụng cụ lao động, bắt hàng chục người, cướp hàng trăm thùng lúa.

Để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, chính quyền được củng cố lại. Bí thư chi bộ kiêm chủ

tịch, cấp ủy làm phó chủ tịch. Các nguyên tắc hành chính vẫn đảm bảo. Công tác bố phòng làm thường xuyên. Nhờ bố phòng tốt nhân dân yên tâm, hăng hái sản xuất. Qua thực tế sản xuất, nhân dân căn cứ thấy làm lúa vừa vất vả, vừa bị thú rừng thường xuyên phá phách, khó giữ được nên thu hoạch rất thấp, cho nên các xã bàn cách chuyển xuống làm lúa ruộng. Sau một thời gian sản xuất cho thấy thu hoạch của lúa ruộng có khá hơn. Năm 1972, Sùng Nhơn thu được 20 thùng bắp, 511 thùng lúa, Thận Đức thu 74 thùng bắp, 978 thùng lúa, còn khoai lang, mì mỗi xã làm hàng chục ngàn mét. Nhờ đó lương thực đã có ăn, có để. Bình quân đầu người so với năm 1971 tăng hơn hai lần (320/142 lít gạo).

Về chăm sóc sức khỏe cho cán bộ và nhân dân gặp nhiều khó khăn do sống trong rừng, thường xuyên bị sốt rét, nên 85% người dân ở đây bị sưng lá lách. Thuốc ở trên cung cấp không đủ, y tế các xã tích cực tìm thuốc nam và dùng châm cứu chữa trị. Ngoài ra, các đợt dịch bệnh đều được kịp thời phát hiện, điều trị và dập tắt.

Về giáo dục, ở Thận Đức, Sùng Nhơn đều có lớp vỡ lòng, lớp một. Mặc dù trong điều kiện hết sức khó khăn, không có giáo viên chuyên nghiệp, thiếu sách vở, bút mực nhưng mọi người đều rất nhiệt tình với sự nghiệp này. Bên cạnh đó, các lớp bình dân vẫn được mở đều để dạy học cho cán bộ

và nhân dân. Giáo viên là những chiến sĩ bộ đội, thường giúp cho địa phương giảng dạy trên lớp.

Tuy còn nhiều khó khăn, các xã vẫn thu xếp động viên nhân dân hăng hái phục vụ kháng chiến. Xã Sùng Nhơn đã tham gia đi dân công được 1.037 ngày công, Thận Đức được 1.313 công. Du kích Thận Đức, Sùng Nhơn vẫn thường xuyên cùng bộ đội huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, chống địch càn quét, bảo vệ dân, bảo vệ sản xuất.

Hiệp định Pari được ký kết, nhưng âm mưu của địch đối với vùng giải phóng Bắc sông vẫn không thay đổi. Ngay đầu tháng 3 chúng đã cho pháo và máy bay trực thăng HU1A bắn phá 3 thôn của xã Thận Đức. Sau đó cho "Phượng hoàng, Thiên nga" qua cửa khẩu mang hàng hóa trà trộn trong dân sang vùng giải phóng chiêu hàng, chiêu hồi. Càng ngày chúng càng đánh phá ác liệt hơn. Bọn thám báo, biệt kích cải trang sang cắm cờ vùng Bắc sông hòng tạo vùng lõm ở vùng giải phóng.

Ban cán sự Nam Thành xác định nhiệm vụ cho vùng giải phóng là: Ra sức phát triển tổ đổi công hợp tác, đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, khôi phục phát triển nhiều ngành nghề. Xây dựng kinh tế kháng chiến toàn diện, củng cố và phát triển phong trào du kích chiến tranh; tăng cường công tác an ninh. Chuẩn bị góp sức vận động nhân dân vùng Nam sông bung về và chuẩn bị đón tiếp, sắp



xếp, chăm sóc chu đáo. Động viên sức người sức của ở mức cao nhất cho kháng chiến.

Ngày 23 tháng 7 năm 1973, chúng lại cho quân sang Bắc sông lẩn chiếm Thận Đức. Ta để cho chúng tiến sâu vào tuyến bố phòng mới nổ súng, chặn đánh. Địch chạy ra sập hầm công. Ta và địch, hai bên quá gần nhau, nên bom pháo chúng không bắn được. Lực lượng địch bị thiệt hại, phải bỏ dỡ cuộc càn, dùng trực thăng rút quân về.

Ngày 14 tháng 6 năm 1973, hai đại đội 119 và 181 bảo an có pháo ở Chính Đức phối hợp bắn phá, tiến sang vùng giải phóng Bắc sông. Khi chúng đến cầu Đỏ, bộ phận trinh sát của Tiểu đoàn 186, Khu VI phát hiện, nổ súng đánh chặn. Trận này đồng chí Trương Anh Huấn hy sinh. Sau đó, Tiểu đoàn 186, Tiểu đoàn 15 Khu VI và du kích Thận Đức kịp thời triển khai chống càn. Địch bị chặn lại ở cầu Đỏ, sa vào bãi mìn chết một số. Sau hai ngày không tiến lên được, chúng phải rút về Võ Xu.

Tháng 9 năm 1973, địch đưa quân đóng chốt ở Bắc cầu La Ngà. Ta đưa du kích Thận Đức, bộ đội 87 tinh đánh và bố phòng ở Nam cầu Đỏ. Từ giữa năm 1973, địch liên tục cho máy bay bắn phá. Du kích, bộ đội tích cực dùng súng bộ binh bắn máy bay làm chúng không dám bay thấp bắn phá như trước.

Để đẩy mạnh trên mặt trận sản xuất và nhằm thúc đẩy các tổ vắn đổi công, hợp tác phát triển lên một bước. Huyện tổ chức tập huấn cho cán bộ tổ sản xuất về bình công chấm điểm. Hoa lợi chia đều cho ngày công và thanh toán vào cuối năm. Ban chỉ huy tổ dựa vào chỉ tiêu kế hoạch của trên giao, soát xét nhân lực, lập kế hoạch thông qua tổ và xây dựng thành chỉ tiêu thực hiện. Từng tháng, từng vụ có quy định mức công cụ thể. Trâu bò gia đình chăn nuôi hai con được tính bằng công điểm người lao động cao nhất trong năm. Lúc thời vụ thì khoán thành nhóm ba, bốn người, cứ 7 ngày sinh hoạt tổ sản xuất một lần. Hàng năm có bình bầu cá nhân xuất sắc để khen thưởng. Những người đi công tác phía trước và du kích được hưởng 100% ngày công; đi dân công hưởng 70% ngày công và đi họp từ huyện đến tỉnh được hưởng 50% ngày công. Chỉ tiêu hàng năm là mỗi lao động làm 4 sào (4.000 m<sup>2</sup>). Nhờ bình chấm công điểm, nên mọi người tích cực sản xuất hơn, không còn tư tưởng ỷ lại người khác, người đi dân công, đi du kích hay tham gia sản xuất đã thấy yên tâm.

Nhờ chuyển phương hướng sản xuất lúa rẫy sang sản xuất cấy lúa ruộng, còn rẫy để làm màu cho nên thu hoạch khá hẳn lên. Thôn hai Thận

---

(1) Có hai loại việc: nặng, nhẹ; công việc nặng là 9 - 10 điểm; công việc nhẹ là 7 - 8 điểm.

Đức đạt 600 lít gạo một người, còn bình quân cả xã là 345 lít. Ngoài ra, các nghề phụ cũng được phục hồi. Nhờ vậy, đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên rõ rệt.

Sang năm 1974, địch đẩy mạnh hơn nữa việc lấn chiếm vùng giải phóng. Ngày 02/01/1974, một lực lượng địch do tên trung tá Thịnh và thiếu tá Lự chỉ huy càn sang Sùng Nhơn hai. Du kích Thận Đức, Sùng Nhơn cùng bộ đội bám đánh Đại đội bảo an 513, loại khỏi vòng chiến đấu 23 tên. Ngày 03 tháng 01, địch dùng máy bay khu trục, phản lực ném bom và bắn pháo rất ác liệt, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân. Không mở rộng được vùng lấn chiếm, đến ngày 04/01/1974 địch phải rút về. Tháng 6 năm 1974, chúng càn quét vùng giải phóng đến 11 lần. Ta hoạt động mạnh đã bẻ gãy các cuộc càn của địch. Thất bại trong các cuộc càn, lấn chiếm vùng giải phóng, binh lính địch được cơ sở của ta tuyên truyền thấy được âm mưu đi đánh phá vùng giải phóng là hại dân, hại nước nên bất mãn ra mặt. Họ còn đề nghị ta diệt tên Thịnh, vì cho tên này là "hiếu chiến". Tên quận trưởng Thịnh phải xoa dịu tinh thần binh lính.

Cùng với việc đưa quân càn quét, chúng đưa dân sang vùng giải phóng canh tác để lấn chiếm. Chúng nặn ra các tổ chức như "Công ty di dân lập ấp Nùng"; "Cô nhi viện"... để vận động. Luận điệu



tuyên truyền của chúng là giúp vốn để dân sắm sửa máy móc, thuê mướn nhân công. Thực tế chúng thành lập mỗi ấp một ban quản trị hồi cư, thúc ép dân Bắc sông đang ở vùng kèm về khai khẩn. Mỗi nhà phải nộp bốn đến năm ngàn đồng để sắm phương tiện. Từ cầu Tà Pao đến vùng Sùng Nhơn đều có người vùng kèm về khai phá đất sản xuất.

Ngày 12/7/1974, Ban cán sự Nam thành triệu tập Hội nghị chống lấn chiếm, cán bộ, chiến sĩ được học tập, quán triệt các chủ trương, từ đó xây dựng lòng tin và trách nhiệm trong chiến đấu. Một Ban chỉ huy được thành lập do đồng chí Nguyễn Đức Trọng - Bí thư làm chính trị viên trưởng <sup>(1)</sup>; đồng chí Đinh Văn Trí làm chỉ huy trưởng. Vùng giải phóng Nam Thành chia làm 3 khu vực; Khu vực I là Thận Đức, Sùng Nhơn, Đa Kai. Trong đó, khu vực Gia An là đầu cầu quan trọng, địch thường từ đây tiến qua lấn chiếm các vùng Huy Khiêm, Tề Lễ, Nghị Đức. Các địa phương, các đơn vị ở đâu thì chịu trách nhiệm ở khu vực đó. Lực lượng cơ động có một trung đội phối hợp giữa Đại đội 87 của tỉnh Bình Tuy, du kích, bộ đội huyện Hoài Đức. Hội nghị quyết định tổ chức một đợt hoạt động mạnh từ ngày 17 đến ngày 24/7/1974. Trong

---

(1) Đồng chí Phạm Xuân Trinh, bí thư Ban cán sự Nam Thành đến năm 1972 chuyển, năm 1973 đồng chí Nguyễn Đức Trọng (Mậu) thay làm bí thư cho đến 1975.

đợt hoạt động này, ta vừa giáo dục dân, nhổ bứng lẩn đất, tịch thu máy móc, phá chòi trại và bắt cải tạo những phần tử chống đối. Lực lượng cơ động đã thu năm đàn cày; giải tán công ty ấp Nùng, Cô nhi viện, đốt phà qua sông La Ngà của địch và dán lệnh cấm tự động vào vùng giải phóng khai phá đất đai trái phép, đưa số tề điệp về căn cứ giáo dục.

Khi ta thực hiện những biện pháp trên, địch lại tung luận điệu mới: Tư sản, địa chủ sang khai khẩn thì cách mạng không cho; nông dân, nhà nghèo sang thì cách mạng cho. Chúng xúi giục dân sang cày cuốc. Hướng Sùng Nhơn chúng đưa dân Phương Lâm, dân Võ Đất đến làm ruộng, làm rẫy khá đông. Đến tháng 8 năm 1974, dân đã khai khẩn sản xuất 20 ha rẫy, 10 ha ruộng ở vùng Đa Kai thuộc Sùng Nhơn và 50 ha ở gần Phương Lâm.

Tháng 8 năm 1974, Ban cán sự Nam Thành triển khai một đợt học tập xuống tận xã, phổ biến cho du kích, nhân dân về âm mưu thủ đoạn mới lẩn chiếm của địch. Phát động bố phòng có sẵn chất nổ.

Ngày 8 tháng 8 năm 1974, đồng chí Đinh Văn Trí cùng 5 du kích Sùng Nhơn lên Đa Kai phổ biến chủ trương cấm khai phá đất đai trái phép theo âm mưu của địch. Các đồng chí tập trung 28 gia đình người Nùng lại để giải thích chủ trương của ta.

Dân xin tiếp tục làm. Ta đưa ra ba điều kiện: không để thám báo trà trộn khi đi làm, không để địch đưa dân đi nơi khác lấn chiếm; không để địch đóng đồn bót. Dân không dám nhận các điều kiện này, nên không làm nữa. Sau khi thu hoạch bắp xong mọi người đều rút đi Nam sông. Điều này chứng tỏ âm mưu của địch là tìm mọi cách để lấn chiếm vùng giải phóng càng rõ hơn.

Vừa kiên quyết, liên tục kiểm tra tình hình lấn chiếm ở vùng giải phóng, ta vừa phối hợp với các đội công tác ở vùng kèm làm công tác tư tưởng cho dân. Đội công tác Võ Xu có các đồng chí Hoàng Long, Đặng Cao Nhưng đã tích cực vận động dân về vùng giải phóng, không sản xuất ở chỗ giáp ranh. Càng ngày nhân dân càng thấy rõ âm mưu của địch, không để chúng lợi dụng. Nhiều người còn mạnh dân phát hiện thám báo, tố cáo với ta. Nhờ đó ta đã làm thất bại các thủ đoạn lấn chiếm của địch.

Công tác sản xuất, phục vụ tiên tuyến đặt ra yêu cầu cao. Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ cho Nam Thành trong vụ mùa 1974 - 1975 phấn đấu sản xuất 150 ha và mỗi người đạt chỉ tiêu 1.500 lít gạo, nuôi được 30 kg heo, 10kg gà. Các gia đình ở vùng kèm về đều được thu xếp ăn ở chu đáo, cho vay vốn và đưa vào làm ăn tập thể. Kết quả diện tích sản xuất ta phấn đấu đạt 150 ha, năng



suất đạt gấp đôi, hoa màu, chăn nuôi phát triển. Chủ trương sản xuất làm ăn tập thể cho nhân dân vùng căn cứ Bắc sông La Ngà trong điều kiện chiến tranh là chủ trương đúng đắn của Đảng bộ lúc bấy giờ. Nó không chỉ tạo thêm sức mạnh đoàn kết, giữ vững lòng tin của đồng bào mà còn góp phần củng cố, phát triển vùng căn cứ nhiều mặt.

Cuối năm 1974, để phục vụ cho tổng tấn công và nổi dậy xuân 1975, toàn dân vùng giải phóng đều tham gia đi dân công vận tải với khí thế rất cao. Ban cán sự, các chi bộ đều có kế hoạch đưa đón dân vùng kèm, cử người đi phục vụ chiến đấu và chiến đấu cùng bộ đội.

## **II - ĐÁNH PHÁ ÂM MƯU BÌNH ĐỊNH CỦA ĐỊCH. (1971 - 1974)**

Từ tháng 10/1969, Quân khu 7 điều Trung đoàn 33 ra hoạt động hỗ trợ phong trào ở Bình Tuy thì địch cũng đưa Lữ 199 bộ binh Mỹ ra đối phó. Sau đợt hoạt động đánh địch ở Hàm Tân, đến giữa năm 1971, Trung đoàn 33 chuyển vào hoạt động ở Long Khánh và Lữ 199 cũng rút vào Nam Bộ.

Quân Mỹ rút, chấm dứt một thời kỳ ác liệt nhất ở Hoài Đức. Quân ngụy được trang bị đầy đủ, quân số đông hơn nhưng thiếu lực lượng cơ động ứng chiến của Mỹ nên tinh thần hoang mang dao động. Địch tiếp tục thực hiện chương trình "Bình

định đặc biệt", quay lại củng cố vùng tạm bị chiếm, không đủ sức càn quét thường xuyên ra vùng giải phóng, căn cứ cách mạng.

Ngày 27/7/1971, địch cho ra đời tổ chức "Phụng Hoàng", nhưng đến 1972 mới hình thành có hệ thống từ trung ương đến quận, thị trấn, xã để đánh phá từ trong nội bộ của ta. Đầu năm 1972, địch công bố kế hoạch bình định tứ niên (1972 - 1975), tuyên bố thành lập Ủy ban khai hoang lập ấp liên tỉnh Bình Thuận - Bình Tuy và đưa nhiều phái đoàn từ quân sự, chính quyền cấp trung ương đến quan sát địa hình. Tháng 12/1973, phái đoàn Vùng 3 chiến thuật có tướng Nguyễn Văn Minh tư lệnh và cố vấn Mỹ Chamlli; phái đoàn Trần Thiện Khiêm, Phan Quang Đán đến Bình Tuy tuyên truyền về cái gọi là "Ổn định kinh tế, đời sống, kế hoạch cộng đồng tái thiết nông thôn, phát triển văn hóa - xã hội, ưu tiên cứu trợ di cư, cho tư nhân vay vốn để các tổ hợp phát triển", v.v... Các tổ chức ủy ban tái thiết và phát triển Phật giáo, Công giáo thống nhất, Công đoàn lao động của Trần Quốc Bửu, các công ty di dân lập ấp đến Bình Tuy thực hiện âm mưu lấn chiếm, di dân.

Thực hiện âm mưu này, ở Hoài Đức, địch càn sang Bắc sông đóng chốt ở Sùng Nhơn, Cầu Đỏ (Thận Đức), đến tháng 9/1973 chúng đóng chốt ở phía Bắc cầu bắc qua sông La Ngà (Võ Xu).

Qua nhiều đợt đánh phá ác liệt của địch, lực lượng ta có hao hụt. Cơ sở bên trong một phần do địch kèm không hoạt động được, một phần bên ngoài không móc nối được nên đứt liên lạc nhiều. Ở Võ Đất, chi bộ bị bể vỡ ngay sau khi thành lập. Chi bộ Nghĩa Phổ - Võ Xu bị địch gài mật thám vào phá hoại. Hai đội công tác Võ Xu phải nhập lại thành một đội. Riêng ở Nghị Đức không còn đủ cán bộ, chiến sĩ nên không hoạt động được. Vùng giải phóng, căn cứ tuy bị đánh phá nặng nề nhưng vẫn giữ vững hậu phương và bàn đạp cho phía trước. Qua thử thách, các đơn vị được tôi luyện, có thêm kinh nghiệm để tiến lên tấn công địch mạnh mẽ hơn.

Tết Tân Hợi (1971), Huyện ủy quyết định cho nhân dân vùng giải phóng, các cơ quan, đơn vị ăn tết thật "to" theo khả năng hiện có. Sau đó bắt tay ngay vào cuộc chiến đấu mới với tính chất gay go, quyết liệt.

Vào đầu tháng 3/1971, Trung ương Cục Miền Nam có Chỉ thị 01/71 về đánh phá bình định của địch, Tỉnh ủy Bình Tuy đã đề ra kế hoạch đánh phá bình định đặc biệt của chúng và chia ra thành từng đợt. Đợt I từ tháng 4/1971 đến tháng 10/1971, trọng tâm phá lỏng một số ấp ở Võ Xu, dọc lộ 3 đến Võ Đất... Đợt II từ tháng 11/1971 đến Xuân



Hè 1972 cố gắng làm chủ một số ấp dọc lộ 3 Hoài Đức... làm chủ ban đêm tiến lên làm chủ cả ban ngày.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, trước hết, phải tập trung mở mảng, mở vùng, móc nối xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng. Huyện ủy chọn Làng Mới <sup>(1)</sup> để tập trung chỉ đạo đội công tác K12 quyết tâm đưa phong trào lên. Các đồng chí Nguyễn Ny, Hứa Lý và các đồng chí khác trong đội K12 ngày đêm bám sát địa bàn tìm cách xây dựng lực lượng bên trong, làm lỏng nhão bộ máy tề điệp nhằm phá âm mưu bình định của chúng. Lúc này địch tăng cường kiểm tra chặt bên trong, bung xĩa ra bên ngoài làm cho tình hình hoạt động cách mạng gặp khó khăn, phức tạp. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, đội công tác tổ chức cho anh em trong đội quán triệt 5 bước công tác đi dân vận, rèn luyện kỹ chiến thuật, rà gỡ mìn để đột ấp, quyết tâm bám dân, bám trụ địa bàn. Trong một lần đột ấp vào tháng 5/1969, đồng chí Nguyễn Ngọc Ảnh đội trưởng hy sinh, đồng chí Nguyễn Ny thay làm đội trưởng. Biến đau thương đồng đội thành hành động, toàn đội công tác đã đẩy mạnh hoạt

(1) Làng Mới là nhân dân ở xã Nghị Đức, Sùng Nhơn, Thận Đức ở Bắc sông La Ngà bị địch dồn về Nam sông, nay thuộc địa phận xã Đức Chính. Sau tháng 3/1975, số dân bị địch dồn đã về lại các xã cũ ở Bắc sông sinh sống.

động, phong trào từng bước có chuyển biến. Tháng 7/1971, đội tổ chức đột áp phát động quần chúng thì tên Ổi là cơ sở làm phản, chỉ cho địch gài mìn những hướng ta hay ra vào ấp, làm cho đồng chí Ny hy sinh tại chỗ, đồng chí Nguyễn Tiến và Nguyễn Văn Ba bị thương. củng cố lại đội công tác, huyện đề bạt đồng chí Hứa Lý (Lý Do) làm đội trưởng và đến tháng 6/1972, huyện rút đồng chí Lý, đồng chí Nguyễn Thanh Hồng (Hoang) thay làm đội trưởng. Khi vào đợt hoạt động ở Hoài Đức - Tánh Linh năm 1974, đồng chí Hồng hy sinh, huyện đưa đồng chí Hứa Lý về lại làm đội trưởng cho đến năm 1975.

Do tính chất ác liệt của Làng Mới, từ 1969 đến năm 1972 đội công tác K12 có nhiều đồng chí hy sinh: Đồng chí Nguyễn Ngọc Ảnh, Nguyễn Luận, Trần Lai, Nguyễn Ny, Trần Thị Như, đồng chí Thuận, đồng chí Lập...

Sùng Nhơn, Nghị Đức (Làng Mới) là địa bàn án ngữ phía Đông Bắc chi khu Hoài Đức, do đó địch có 200 tên thường xuyên từ bố ráp bên trong và bung xĩa ra bên ngoài để bảo vệ quận lỵ, chi khu, nên sự gay go, phức tạp ở đây thử thách ý chí người chiến sĩ cách mạng. Đội công tác bổ sung thêm người và chia làm hai mũi, mũi Sùng Nhơn và mũi Nghị Đức. Nghị Đức, Sùng Nhơn vẫn

là địa bàn ác liệt. Các đồng chí có kinh nghiệm, có bản lĩnh được điều về đây. Đồng chí Nguyễn Thanh Hồng xông xáo cùng các đồng chí trong đội công tác khôn khéo tìm cách luồn sâu vào ấp chiến lược (có lúc không thể gõ cửa phải trèo lên mái nhà dờ ngói chui vào) để gặp gỡ dân tuyên truyền, vận động, tìm hiểu thủ đoạn kèm của địch. Nhờ vậy, các đồng chí phát hiện được hệ thống báo động tinh vi mà địch đã bố trí. Đồng chí Trần Thị Liên (Ngư) y tá của đội biết thuốc Nam, chị thường đào từng cây thuốc quý đem về chế biến làm thuốc bồi dưỡng sức khỏe cho anh em trong đội, đồng thời mang vào dân chữa bệnh cho dân. Cuối năm 1972, trong một lần đi công tác cùng với đồng chí Hoàng Long bị địch phục, bắn đồng chí bị thương. Địch kêu đồng chí hàng, nhưng đồng chí Liên (Ngư) kiên quyết bắn trả đến cùng, diệt một số tên và đồng chí anh dũng hy sinh.

Tháng 6 năm 1971, Đội công tác Lê Thị Hồng Gấm thành lập, tăng cường lực lượng cho địa bàn, chủ yếu là mảng kèm Nghị Đức. Đội có năm chị em: Chị Khá, chị Nguyên là đảng viên phụ trách đội trưởng, đội phó. Chị em cũng dò, gõ mìn thành thạo không kém gì nam giới, sát cánh cùng bộ đội, đội công tác đột áp, diệt ác, đi giao liên... Từ đó mảng kèm Nghị Đức được mở ra.





*Đ/c Ngô Thanh Bình, Bí thư Huyện ủy Hoài Đức  
từ 10-1967 đến năm 1972. Từ năm 1969  
là Tỉnh ủy viên tỉnh Bình Tuy.*

Tháng 7 năm 1971, đơn vị 431, 433, đội công tác K12 và đội Lê Thị Hồng Gấm phối hợp đánh bọn địch lũng sục ở Làng Mới. Đơn vị 433 phục chặn địch tiếp viện từ Võ Xu lên. Lực lượng còn lại chia làm nhiều mũi, nhiều hướng đánh diệt nhiều tên. Địch không đối phó được phải rút về Võ Đất.

Trong năm các đội công tác trong huyện đã 359 lần đột áp, bám dân tuyên truyền phát động quần chúng; có 1.635 gia đình được tuyên truyền giáo dục, gặp gỡ bên ngoài là 1.076 người (1). Lực lượng vũ trang huyện phối hợp với lực lượng của trên đánh 47 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 213 tên, thu 16 súng, phá 4 xe M41, 2 xe M113 (2). Đặc biệt phong trào thu nhật, cải tiến vũ khí địch đánh địch thu được kết quả rất tốt. Đội nữ công binh cải tiến được 12 quả đạn pháo 105 ly của địch thành mìn dãn diệt 4 xe M41, 2 xe M113, 2 xe GMC (3).

Hoạt động của lực lượng vũ trang cổ vũ quần chúng trực diện đấu tranh chính trị với địch, chống không đi bầu cử ngụy quyền, đòi Mỹ rút quân, đòi Thiệu từ chức... Lợi dụng bọn ngụy quyền tổ chức vận động bầu cử, nhân dân thường chất vấn vạch

(1) (2) (3)

Con số thống kê chung của cả huyện Hoài Đức.



mặt chúng. Các tổ chức tôn giáo cũng đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng. Lòng vào những hình thức trên là nội dung chống đồn lúa, cướp lúa; chống gài mìn, san ủi, chống bắt lính, bắn pháo; đòi đi lại ban đêm. Nhiều cuộc đấu tranh lôi cuốn bốn, năm trăm người tham gia buộc địch phải nhượng bộ. Mỗi xã có trên hai mươi cơ sở binh vận. Qua gia đình binh sĩ, tề ngụy, ta giáo dục tác động con em họ. Có nơi tranh thủ được cả chỉ huy trung đội, tiểu đội địch.

Như vậy, nhờ chuyển hướng kịp thời, tập trung chống phá bình định, chỉ một thời gian ngắn, lực lượng cách mạng được phục hồi, phát triển với thế hai chân ba mũi vững chắc. 32 thanh niên trong vùng địch kèm được giác ngộ, đã thoát ly tham gia cách mạng; ta thu mua được 2.268 tấn lương thực <sup>(1)</sup>. Đó là sự chuẩn bị vật chất cho bước phát triển mới.

Vào giữa năm 1970, Đại hội Huyện Đảng bộ Hoài Đức được triệu tập tại Núi Lốp <sup>(2)</sup>. Lần đầu tiên, các cơ sở Đảng cử đại biểu đi dự Đại hội. Đại hội bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ huyện có 15 đồng chí và đồng chí Ngô Thanh Bình, tỉnh ủy viên được bầu làm bí thư.

(1) Con số thống kê chung của cả huyện Hoài Đức.

(2) Có ý kiến đại hội Huyện Đảng bộ năm 1970 tại Núi Ông.



Sau đại hội Đảng bộ huyện, các giới, các ngành cũng tổ chức Đại hội. Đồng chí Đàm Thị Thu Hà phụ trách công tác Hội Phụ nữ giải phóng. Đồng thời Nguyễn Minh Cảnh phụ trách Huyện đoàn Thanh niên giải phóng. Đồng chí Nguyễn Cán phụ trách Hội nông dân giải phóng. Tổ chức được kiện toàn, các đơn vị cơ sở thêm vững mạnh.

Tỉnh Bình Tuy xác định Hoài Đức là chiến trường trọng điểm đánh phá bình định, nên tháng 2 năm 1972, Tỉnh ủy cử đồng chí Trần Văn Tình, ủy viên thường vụ Tỉnh ủy, thay đồng chí Bình làm bí thư huyện ủy Hoài Đức. Cũng đầu năm 1972, đồng chí Nguyễn Quang Tường phụ trách công tác tổ chức, được tỉnh ủy phân công về huyện ủy Hoài Đức và bổ sung vào thường vụ, đến tháng 3/1973 chuyển về làm bí thư Ban cán sự Nam Thắng (phần Tánh Linh còn lại). Dựa vào tình hình thực tế, chủ trương của trên, Huyện ủy đề ra:

- Tiếp tục phát huy mọi khả năng lực lượng vũ trang hiện có, tấn công địch bằng nhiều hình thức như: tập kích, phục kích; bắn tỉa diệt từng tên, từng tiểu đội, trung đội, đại đội, diệt ác, phá kèm hỗ trợ cho phong trào quần chúng nổi dậy đấu tranh.

- Đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền; phát động quần chúng rộng rãi, vừa bí mật luồn sâu xây dựng

và phát triển cơ sở, phát triển đảng viên cả bên trong và bên ngoài, bên trong là chính; đào tạo bồi dưỡng trung kiên, cốt cán lãnh đạo phong trào đấu tranh giành quyền làm chủ xã, ấp.

- Vận động nam, nữ thanh niên thoát ly, bổ sung cho lực lượng vũ trang; vận động nhân dân tiếp tế để giải quyết lương thực hậu cần tại chỗ phục vụ cho các lực lượng hoạt động trước mắt và vào đợt tấn công.

- Ra sức củng cố, xây dựng căn cứ, vùng giải phóng một cách toàn diện (sản xuất, đời sống, y tế, văn hóa, bố phòng, du kích chiến tranh) nhằm đưa căn cứ vươn lên chống mọi thủ đoạn càn quét, đánh phá của địch, vừa hỗ trợ cho nhân dân phá kềm về lại căn cứ.

Năm 1972 là năm thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng, nhằm đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ. Theo kế hoạch của Khu VI, tỉnh Bình Tuy phải giữ cho được hoạt động ở Hoài Đức - Tánh Linh và phá ấp ở Hàm Tân. Tháng 3 năm 1972 bắt đầu cuộc tổng tấn công và nổi dậy chiến lược trên toàn Miền.

Ngày 20/6/1974, huyện Hoài Đức tổng kết tình hình về đánh phá bình định trong hai năm 1972 và 1973, báo cáo xác định Hoài Đức ở vào vị trí cửa ngõ vào Sài Gòn, có tỉnh lộ 3 và quốc lộ 1





*Đ/c Trần Văn Tinh, Thường vụ Tỉnh ủy Bình Tuy,  
Bí thư Huyện ủy Hoài Đức từ 1972 đến giữa năm 1973.*



và sông La Ngà chảy qua huyện; phía Đông giáp  
Tánh Linh, phía Tây giáp Túc Trưng và phía Bắc  
giáp đường 20. Từ ngày 30/12/1971, Mỹ chỉ còn  
16 tên cố vấn và sau Hiệp định Pari thì những tên  
này đã rút đi. Lực lượng địch bao gồm quân địa  
phương có 5 đại đội (119, 181, 183, 184 và 738);  
dân vệ có 13 trung đội, 2 trung đội thám sát, 1  
trung đội pháo binh (2 khẩu pháo 105 ly và 1 cối  
106,7 ly), cơ giới có 1 chi đội 6 xe và cảnh sát có  
2 trung đội (1 trung đội cảnh sát cơ động có 60  
tên và 1 trung đội cảnh sát đặc biệt 30 tên). Ngoài  
ra còn lực lượng tề quận, các chi và ban ở quận,  
tổng cộng 132 tên (chi thông tin, chi tiếp tế, chi  
thanh niên, chi chiêu hồi, chi cảnh sát và 5 ban);  
an ninh quân đội 10 tên và 5 ban tề xã 49 tên; tề  
ấp gồm 16 ban 31 tên. Ngoài ra, phòng vệ xung  
kích 46 toán 139 tên, phòng vệ dân sự 14 liên toán  
619 tên, tâm lý chiến 3 toán 26 tên, cảnh sát cuộc  
42 tên và thanh niên võ trang 1 toán 12 tên. Như  
vậy, năm 1973 so với năm 1972, lực lượng địa  
phương (bảo an) tăng, nhưng lực lượng dân vệ,  
bình định có giảm. Về hệ thống phòng thủ, có 6  
đồn cấp đại đội, 19 đồn cấp trung đội, 4 cụm lô  
cốt và 26 lô cốt lẻ và 2 chốt; so với 1972 năm  
1973 hệ thống kèm kẹp đồn bót của địch có tăng.  
Hoạt động bình định lấn chiếm sau khi có Hiệp  
định Pari có tăng hơn trước. Về quân sự, địch có

điều chỉnh hệ thống phòng thủ, đóng thêm đồn bót để kiểm soát, đẩy mạnh hoạt động biệt kích, thám báo. Tuy vậy tinh thần của binh lính, dân vệ sau Hiệp định Pari có sa sút. Nhưng 6 tháng cuối năm 1973, chúng vẫn tiến hành bình định, lấn chiếm, di dân, ủi phá, bình định và kèm kẹp. Ở Trà Tân, Võ Đất, Sùng Nhơn (Làng Mới), Nghị Đức (Làng Mới), Chính Đức, Võ Xu đều tăng đồn, bót và quân số. Về ủi phá địa hình, ở Trà Tân, Võ Đất, Sùng Nhơn, Nghị Đức, Chính Đức, Võ Xu đều tăng mức độ. Theo số liệu chưa đầy đủ, địch ủi phá toàn huyện là 725 ha và sẽ ủi phá từ Chính Đức đi Võ Xu, nhằm tạo địa hình trống trải bao quanh các khu dân cư đẩy lực lượng ta ra xa dân.

Về chính trị, kinh tế, địch đẩy mạnh nhiều thủ đoạn. Trước khi có Hiệp định, địch đẩy mạnh tuyên truyền về thắng lợi của chúng; sau Hiệp định, địch đẩy mạnh tuyên truyền xuyên tạc Hiệp định Pari. Ra mắt "Mặt trận nhân dân tranh thủ hòa bình", "Cách mạng hành chính", v.v... Tổ chức "Cây mùa xuân dịp tết năm 1972", "Người cày có ruộng", "Ổn định kinh tế đời sống" để lừa mị và thu hút kinh tế của dân phục vụ cho âm mưu chống phá cách mạng.

Đối với ta, trong khi địch tiến hành bình định lấn chiếm, tình hình dân số và nhân dân vùng địch

kèm có khác trước. Như Võ Đất có 6 ấp với 13.400 dân; Sùng Nhơn 2 ấp có 3.100 dân; Nghị Đức 2 ấp 3.370 dân; Chính Đức - Võ Xu 3 ấp 7.488 dân và Trà Tân có 5.500 dân (tổng số 32.858 người). Trong nhân dân có nhiều tôn giáo, nghề nông 2/3 và 1/3 làm nghề buôn bán nên tư tưởng có khác nhau. Nhưng từ khi thực hiện chỉ thị của trên về đánh phá bình định của địch với nhiệm vụ giữ vững mở rộng phong trào, phát động dân bung về làng cũ, phá kèm giành quyền làm chủ cho nhân dân, đồng thời xây dựng thực lực cách mạng về mọi mặt, nhất là chính trị và vũ trang tại chỗ, chúng ta đã thu được những kết quả khả quan. Đánh phá bình định 177 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 880 tên, đào rã ngũ 12 tên, đánh thiệt hại hai trung đội dân vệ, hai trung đội bảo an, thu 35 súng các loại, phá hủy nhiều súng đạn và dụng cụ chiến tranh của địch, bắt 7 tù binh. Về vận động quần chúng, năm 1972 có 140 lần đột áp tuyên truyền chính sách cách mạng, âm mưu thủ đoạn của địch, đến đầu năm 1974 quần chúng bung ra làm ăn nhiều hơn và nhiều gia đình binh lính địch đã tiếp xúc với ta. Về xây dựng thực lực, năm 1972 phát triển 85, năm 1973 phát triển 146 và quý I/1974 phát triển thêm 17, đã bổ sung cho lực lượng thoát ly. Ba mũi giáp công quân sự, chính trị, binh vận, phối hợp hoạt động hiệu quả và tốt hơn, trong đó



có một số hoạt động nổi bật, tạo được chuyển biến nhiều mặt ở địa phương.

Ở Hoài Đức, phong trào đấu tranh đánh phá bình định phát triển mạnh mẽ. Phối hợp với Miền, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy tiền phương, lực lượng vũ trang ở Hoài Đức đánh mạnh, đánh sâu vào các trọng điểm như quận lỵ, thị trấn. Đêm Mùng 4 tháng 4 năm 1972, Đại đội 431, Trung đội đặc công 433 của huyện phối hợp với K10 đánh trung đội thám sát ác ôn do tên Hóa cầm đầu và một số cảnh sát ở khu thị trấn Võ Đất. Trận đánh dưới sự chỉ huy trưởng là đồng chí Nguyễn Tấn Hoàng chính trị viên huyện đội.

Theo kế hoạch, đồng chí Lê Xuân Nhị, huyện đội trưởng chỉ huy, các đồng chí Hạo, Đường cùng 16 chiến sĩ ở Đại đội 431 bằng kỹ thuật đặc công đảm trách mũi bên trong. Tổ chốt vòng ngoài ém sát Ngã Tư bảo vệ cho hướng chính và đón đánh lực lượng ứng cứu của địch; mũi này do đồng chí Trần Ngọc Hoàng và đồng chí Nguyễn Văn Ba (Ba ù) trực tiếp chỉ huy.

Vũ khí duy động cho trận đánh gồm B40, B41, mìn ĐH và năm khối thuốc nổ. Đúng 11 giờ đêm mũi xung kích của đồng chí Nhị ém sát bờ thành. Đến 12 giờ đêm thì các mục tiêu đã định được tiếp cận. Lệnh bấm ngòi nổ phát đi lúc 12h30'.

Sau những tiếng nổ dữ dội, nhà của tên thư ký Năm Thầu và hai nhà có cảnh sát ở bị sập. Diệt tại chỗ tên Trung úy Cường phụ trách Phụng hoàng và chỉ huy xung kích quận; ba tên cảnh sát có một tên đại úy và sáu ác ôn lính của tên Hóa. Ở vòng ngoài, Trung đội 32 dân vệ đến ứng cứu hai lần, bộ phận đồng chí Trần Ngọc Hoàng đã diệt tên trung đội trưởng và một số tên nữa, thu một khẩu M79. Trận đánh đã làm chấn động binh lính ngụy, chúng phải co cụm lại không dám nghênh ngang như trước. Ngay sau đó 9 tên lính ở quận đã bỏ ngũ. Ba ngày sau, bộ đội lại vào đánh tiếp, trụ lại đến 12 giờ trưa mới rút đi, làm cho ngụy quân, ngụy quyền tại chỗ hoang mang, lo sợ.

Trong tháng 4 năm 1972, lực lượng vũ trang đánh 11 trận loại 58 tên địch. Phong trào đấu tranh của quần chúng bùng lên mạnh mẽ. Nhân dân Sùng Nhơn đấu tranh không cho địch đi theo về vườn cũ <sup>(1)</sup>; Võ Đất đấu tranh đòi đem thóc của mình ở kho chung về. Mạnh nhất là phong trào bung ra làm ăn. Riêng tháng 4 năm 1972, Võ Đất có 700 gia đình, Sùng Nhơn có 100 gia đình, Nghị Đức có

---

(1) Do địch xúc tạt nhiều lần, từ ngoài bìa rừng dân vào sống gần lộ, trung tâm... Dân ở chỗ mới thường về chỗ cũ làm vườn, ở đó thường là hướng ta hay đột áp, là chỗ ta liên lạc và nhận tiếp tế. Địch biết, cho người đi theo do thám phá hoại.

130 gia đình, Võ Xu có 270 gia đình ra phát rẫy, có người làm chòi ở lại.

Địch phản ứng, tháng 5 năm 1972, chúng điều Đại đội trinh sát tiểu đoàn "Hổ dữ" từ Long Khánh cần ra. Bên trong chúng thực hiện chương trình "Bình định củng cố"; tăng cường bắt lính đôn quân; xây dựng thêm đồn bót. Mỗi xã đều có đồn cấp trung đội và nhiều chốt dã ngoại. Để quản lý quân số, địch thu thẻ căn cước của phòng vệ dân sự, phạt tù lính đào ngũ, cấm trại 100%. Về chính trị, địch củng cố bộ máy kèm, thay những tên không ăn cánh, cầu an bằng những tên ác ôn đặc lực. Ở Võ Xu, chúng đưa tên Trương thay tên Đa nắm phòng vệ dân sự. Sùng Nhơn bầu lại tề ấp.

Cuộc tổng tấn công chiến lược trong quý I/1972 của ta trên toàn Miền thu được thắng lợi lớn, địch tìm cách bưng bít, xuyên tạc. Ngoài ra, chúng còn tạo nên chiến thắng giả tạo để trấn an tinh thần binh lính. Bọn xấu ở Quảng Trị chạy vào được chúng sử dụng đi nói xấu cách mạng. Nhân dân biết quá rõ luận điệu, mưu đồ của địch nên phản đối bằng cách khi địch báo tin đi nghe nói chuyện thì bí mật rủ nhau đi làm ăn sớm. Có nơi bọn tề ngụy phải tìm cách thuyết phục bà con ra tập trung, hòng có thành tích với cấp trên, nhưng đều bị thất bại.



Đến tháng 6 năm 1972, Thường vụ Tỉnh ủy Bình Tuy ra nghị quyết: Lực lượng tập trung phải có quả đấm mạnh, kết hợp với mũi chính trị, binh vận thành sức mạnh tổng hợp; đập nát chỗ dựa của địch trên từng khu vực, đánh sập đồn bót; đánh rã bộ máy kềm, làm thay đổi hẳn tương quan lực lượng giữa ta và địch. Đồng thời tỉnh huy động một bộ phận lực lượng của Nam Thành tăng cường cho các đội công tác ở Nam sông, nhằm đi vận động nhân dân về Bắc sông.

Bộ đội huyện tiến lên đánh tập trung, diệt nhiều sinh lực địch. Ngày 11 tháng 6 năm 1972, đơn vị 431 cùng Trung đội pháo 85 đánh một trận ở rẫy Cây Cây - Nghị Đức. Ta dùng cối kích trúng đội hình địch làm chúng tháo chạy tán loạn. Kết quả ta đánh thiệt hại một trung đội bảo an và một trung đội dân vệ. Trong đêm 11 tháng 6 năm 1972, Trung đội 433 do đồng chí Trần Ngọc Hoàng chỉ huy phát huy sở trường đánh thọc sâu, tập kích Đại đội bảo an 181 ở Võ Đất. Kết quả ta làm thiệt hại nặng hai trung đội. Ta kéo cờ Mặt trận lên cột cờ ngụy, mãi đến 1 giờ chiều ngày hôm sau địch mới dám gỡ xuống.

Tháng 7 năm 1972, địch định thành lập ở Võ Đất, Sùng Nhơn, Nghị Đức, Võ Xu, Chính Đức 3 đại đội dân vệ và vận động những người có trình độ văn hóa lớp 6 trở lên ra làm cảnh sát để kiểm

soát dân, đối phó với cuộc tấn công của ta, nhưng âm mưu của chúng chưa thực hiện được. Ở thị trấn chúng tập trung dân vào khu chợ, sàng lọc những gia đình có liên hệ với cách mạng, hàng ngày chặn cổng lục soát từng người.

Chuẩn bị cho đón thời cơ, khi hiệp định Paris được ký kết, tháng 10 năm 1972, Khu ủy Khu VI chủ trương đẩy mạnh tấn công và nổi dậy mở rộng vùng giải phóng nông thôn và khẩn trương chuẩn bị cho kế hoạch khi có giải pháp chính trị. Trọng điểm của Khu là tấn công địch ở Tam Giác (Hàm Thuận). Khu điều Tiểu đoàn 186 phối hợp với lực lượng tỉnh đội hoạt động trên chiến trường Hoài Đức, Tánh Linh.

Thực hiện chủ trương của Khu, ngày 15/10/1972, Thường vụ Tỉnh ủy Bình Tuy tổ chức học tập, triển khai chỉ thị về xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang của tỉnh. Huyện ủy Hoài Đức đề ra chỉ tiêu là vận động 120 thanh niên thoát ly gia nhập lực lượng vũ trang. Các xã được giao chỉ tiêu vận động là: Võ Xu: 30 thanh niên; Chính Đức: 10; Nghị Đức: 10; Sùng Nhơn: 10; Võ Đất: 20.

Ngày 14/10/1972, Tiểu đoàn 186 phối hợp với bộ đội tỉnh Bình Tuy đánh địch ở các ấp Nghị Đức, Gia An... liên tục hoạt động dọc trục lộ 3 (333) từ Tánh Linh đến Hoài Đức. Các đơn vị 431, 433

của huyện và Tiểu đoàn 87 (phiên hiệu của tiểu đoàn 186) của trên cùng các đội công tác áp sát các ấp dọc đường số 3 đánh địch, vũ trang tuyên truyền.

Còn nhân dân đấu tranh chống địch bắt bố vô cố, chống bắt lính; vận động đồng bào đấu tranh bảo vệ con em mình không cho địch bắt đi lính. Xã Võ Xu đã duy trì đấu tranh hàng chục ngày liền. Có lần địch đưa xe xuống Võ Xu bắt 7 thanh niên, dân không cho, các bà già vây quanh, bọn lính đánh cả bà già, mọi người đồng thanh hô lớn: "Đả đảo bắt lính" và lăn xả vào giằng co với địch. Ngay hôm đó, cơ sở ta vận động quần chúng đẩy mạnh cuộc đấu tranh đến cùng. Các khẩu hiệu: "Đả đảo bọn bắt lính" dán khắp nơi. Quận Hoài Đức cho lính xuống giải tán, đồng bào không chịu giải tán, đánh luôn cả lính. Địch phải điện về Bình Tuy, tên thiếu tá tỉnh phó phải đến xin lỗi và thả 7 thanh niên vừa bị chúng bắt.

Ở Chính Đức, để chống lệnh giới nghiêm, cơ sở bày vẽ cho các em thiếu nhi đêm đến chạy nhảy chơi đùa từ nhà này sang nhà khác, địch phải im lặng làm ngơ. Nhiều nơi đồng bào trực diện đấu lý với địch không chịu sợ cờ trước hiên nhà, không chịu nộp tiền để sơn cờ lên mái nhà, lấy cớ là không có tiền; ảnh Thiệu rách, cờ rách không thay.



Các gia đình binh sĩ được giáo dục tìm cách gọi con em về. Hàng chục binh sĩ đào ngũ. Ở Võ Xu có hai tên tề đi thanh minh với quần chúng. Phòng vệ dân sự ở Chính Đức lấy cớ mệt mỏi, già yếu không đi gác.

Hội nghị Pari về Việt Nam sau một thời gian dài đã đạt được những thỏa thuận giữa ta và Mỹ. Kết quả hội nghị làm cho đồng bào rất phấn khởi. Có người nhận giấu lực lượng cho ta từ hai mươi người trở lên trước khi lệnh ngừng bắn có hiệu lực. Đồng bào các nơi đều sẵn sàng và đòi ta hỗ trợ để giành quyền làm chủ. Nhiều người nhận cờ, truyền đơn và các nhiệm vụ khác để khi có lệnh là hành động. Nhưng Mỹ lấy cớ khó khăn ở Sài Gòn để dây dưa lật lọng, không thực hiện hiệp định Pari. Một số người không khỏi bi quan, thất vọng. Ngày 26/10/1972, Chính phủ ta đưa ra tuyên bố vạch rõ thái độ lật lọng thiếu thiện chí của Mỹ. Quân dân miền Nam quyết định trả lời bằng những trận tấn công mới.

Hoài Đức mở chiến dịch "Sang sông" <sup>(1)</sup> với tinh thần là "Trả đũa lật lọng". Mặt trận mở ra từ

---

(1) "Sang sông" muốn nói đến tính chất của chiến dịch. Từ trước ta chỉ đánh địch căn ở vùng giải phóng, căn cứ, còn ở vùng địch tạm chiếm kèm kẹp ta chỉ đánh tiêu diệt xong rồi rút, nay đánh tiêu diệt trụ giữ, tiến lên làm chủ cả ban ngày.

Võ Đất đến cầu Loăng Quảng suốt 15km, trên lộ số 3; ta cắt đường, phá cầu, đắp 4 ụ lớn làm tắt nghẽn, tê liệt giao thông. Lực lượng vũ trang dốc sức tấn công địch trên trục lộ. Điểm của chiến dịch là Võ Xu. Tại Võ Xu, Đại đội 87 tỉnh, Đại đội 431 bộ đội huyện và đội công tác K15 đánh chiếm khu chợ, ngã tư chùa Quang Minh, đồn dân vệ 49. Ngày hôm sau, địch tập trung lực lượng cơ động phản kích. Bộ đội trụ ở lại ngã tư chùa Quang Minh, phát loa tuyên truyền về Hội nghị Pari, tố cáo địch.

Chiến dịch "Sang sông" là đỉnh cao của một năm đánh phá chương trình bình định với khí thế áp đảo địch, mở đầu khả năng trụ bám ban ngày.

Sau chiến dịch, địch tăng cường hành quân cảnh sát hòng ngăn chặn quân chúng nổi dậy, tăng cường phục kích ngăn chặn ta đột áp. Chúng thu gọn đơn vị hành chính từ 44 ấp còn 22 ấp <sup>(1)</sup> và giảm số lượng tề, nhưng tăng cường những tên ác ôn, được huấn luyện cách thức đánh phá, đàn áp cơ sở của ta. Hàng chục tên sĩ quan được đưa xuống cơ sở để từng bước quân sự hóa bộ máy chính quyền. Một số cô gái trẻ làm nghề máy may, y tá để đi lại, tiếp xúc, được địch chú ý chọn đào

---

(1) Con số thống kê chung của Hoài Đức.

tạo mật báo viên. Nhân dân bị cấm ngặt không được tụ tập bàn tán hòa bình; cấm trữ lương thực; cấm đi làm ăn xa. Ngoài ra địch còn tổ chức tay chân biểu tình phản đối chính phủ liên hiệp ba phái.

Ta tiếp tục tấn công địch, đẩy tới tạo thế lỏng nhão, tạo thời cơ cho quần chúng đấu tranh giành quyền làm chủ. Ngày 13/11/1972, địch càn ở Nghị Đức, Đại đội 431 cùng đội công tác chặn đánh, đến tối ta dùng cối kích vào chỗ đóng quân của địch làm chúng phải bỏ chạy về Võ Đất.

Cũng trong tháng 11 năm 1972, Tiểu đoàn 87 (phiên hiệu tiểu đoàn 186, Quân khu VI) đánh vào trụ sở tê xã Sùng Nhơn làm sập nhà, diệt bọn ác ôn ở đây.

Tháng 12 năm 1972, địch bắt ép dân may cờ, sơn cờ trên nhà tôn. Nhân dân ở Võ Đất đấu tranh phản đối với lý lẽ là: "Cờ là biểu tượng của niềm tin, không thể bắt buộc được"; có người còn lấy cờ lau bàn. Khi địch nói miền Bắc rút quân, đồng bào Võ Đất cũng chất vấn: "Miền Bắc cũng là người Việt Nam sao lại rút quân về nước? Chỉ có Mỹ là khác giống nòi, là ngoại bang xâm mới phải rút về nước?". Lý lẽ sắc bén đó làm cho bọn tuyên truyền viên cứng họng. Những hoạt động cuối năm 1972 đã chuẩn bị điều kiện cho quần chúng vươn lên đấu tranh giành quyền làm chủ.



Giữa tháng 12 năm 1972, đồng chí Lê Văn Hiến - Phó chính ủy Quân khu VI về Hoài Đức kiểm tra tình hình. Mặc dù lực lượng vũ trang liên tục tấn công địch suốt năm, có hao hụt nhiều, Khu ủy vẫn kiên quyết thực hiện "Kế hoạch thời cơ" của trên.

Đầu năm 1973, khi Hội nghị Pari ngày càng đi đến kết quả, thì tình hình chiến trường miền Nam càng khẩn trương. Cả ta và địch đều tranh thủ chuẩn bị giành thế chủ động sau khi Hiệp định có hiệu lực.

Ban chỉ huy đợt "chôm lên" ở Hoài Đức - Tánh Linh được thành lập có các đồng chí: Bùi Văn Mĩ - Quân khu VI, Lê Khắc Thành - Bí thư Tỉnh ủy Bình Tuy, Trần Văn Tình - Bí thư huyện ủy Hoài Đức, Võ Như Loan - tỉnh đội Bình Tuy, Trần Thọ tham mưu phó Quân khu VI, do đồng chí Lê Văn Hiến chỉ đạo chung. Chiến trường chia làm hai mảng: mảng Nam Thắng (Tánh Linh) do lực lượng khu và tỉnh đảm nhận; mảng Hoài Đức lực lượng huyện và một số đơn vị của tỉnh đảm nhận.<sup>(1)</sup>

Ban chỉ đạo của huyện Hoài Đức gồm có các đồng chí Trần Văn Tình, Bí thư huyện ủy phụ trách công tác Đảng, công tác chính trị, đồng chí

---

(1) Trước khi hiệp định Paris được ký kết, ta mở đợt "chôm lên", như một cao điểm tấn công mạnh vào những nơi điểm yếu của địch.

Hà Thanh Trúc huyện đội trưởng chỉ huy trưởng, đồng chí Hoàng Long đội trưởng đội công tác Võ Xu phụ trách vận động, phát động quần chúng cầm cờ và đồng chí Lê Xuân Nhị huyện đội phó, phụ trách một hướng tấn công địch.

Đêm 27/01/1973, các đơn vị từ Hoài Đức đến Nam Thắng (Tánh Linh) đồng loạt tấn công vào các mục tiêu được giao. Ở Hoài Đức các đội công tác ở Võ Đất, Sùng Nhơn, Nghị Đức, Chính Đức tự lực đột áp vũ trang tuyên truyền. Ở Nghị Đức đội công tác K12 cùng với đội Lê Thị Hồng Gấm phục đánh bọn ngụy quyền xã đi kiểm tra. Tên xã trưởng bị thương, bọn còn lại tháo chạy.

Các đơn vị 431, 433 của huyện và 488 của tỉnh tập trung về Võ Xu đánh địch. Đồng chí Trúc, huyện đội trưởng trực tiếp chỉ huy, lực lượng khoảng trên 30 người, đột nhập vào ấp Nghĩa Bình, đánh trụ sở phòng vệ dân sự, đồn 32. Địch huy động một lực lượng khoảng 5 đại đội, trong đó có đại đội thám báo, biệt kích tiểu khu Bình Tuy tham gia phản kích. Ta trụ bám đánh lui nhiều đợt. Địch dùng máy bay, pháo binh đánh phá hòng đẩy lực lượng ta ra khỏi công sự để bao vây tiêu diệt. Suốt một ngày chiến đấu quyết liệt, bom pháo dày đặc, bộ đội ta loại khỏi vòng chiến đấu 40 tên địch. Trước sự phản ứng điên cuồng của địch, ta bị thương

vong nên rút ra giải quyết thương binh, tử sĩ, củng cố lại lực lượng<sup>(1)</sup>.

Đêm 30 tháng 01 năm 1973, đúng mùng một tết, Ban chỉ huy quyết định xốc lại lực lượng đột kích lần thứ hai. Lần này được tăng cường thêm 4 đồng chí ở đội công tác k15, tổng cộng 32 chiến sĩ. Rút kinh nghiệm lần trước, bộ đội tập trung đánh địch, khống chế chúng ở chợ, nhà hội đồng, đồn dân vệ; đội công tác vũ trang tuyên truyền, dùng loa kêu gọi dân ở lại hưởng ứng, cấm cờ, treo cờ Mặt trận, rút thanh nhiên. Ta làm chủ cả bốn thôn. Địch lại dùng phi pháo hủy diệt. Hàng trăm nhà bị cháy, hàng chục người dân bị chết và bị thương. Sau hai ngày đêm bám trụ, bộ đội rút ra để bảo toàn lực lượng, tránh tổn thất lớn cho dân.

Còn mảng Nam Thắng (Tánh Linh), sau 7 ngày đêm bám trụ, đêm 02/02/1973, Tiểu đoàn 186 bám trụ tại các ấp Huy Lễ, Gia An, đến ngày 03/02/1973 mới ra ngoài củng cố lực lượng, củng cố địa bàn giữ thế áp sát bàn đạp ven ấp, ven trục lộ giao thông bảo vệ vùng giải phóng, vùng làm chủ. Còn ở Võ Xu ta bám trụ một ngày hai đêm mới rút ra.

---

(1) Có ý kiến trận đánh ở Võ Xu do lực lượng bộ đội địa phương huyện cùng với D186 do đồng chí Võ Như Loan chính trị viên tỉnh đội chỉ huy.



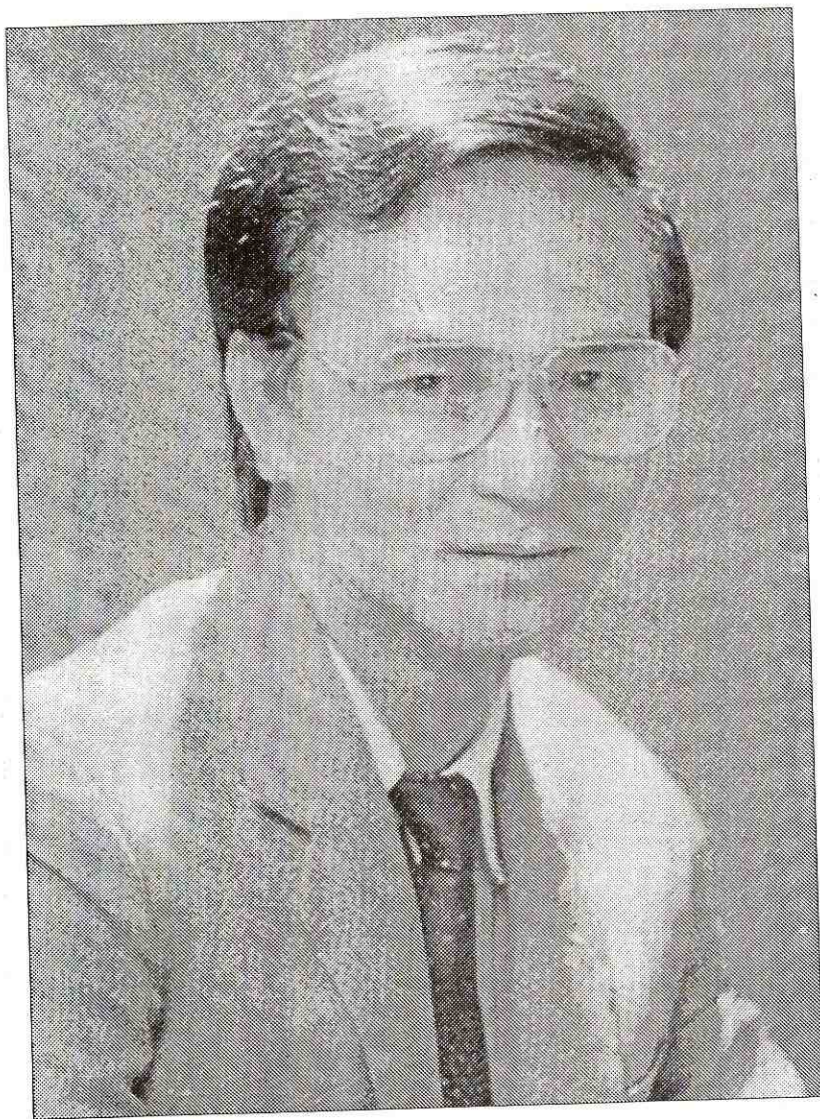
Đợt tấn công của ta tạo nên khí thế cách mạng mạnh mẽ cho quân chúng bước vào giai đoạn mới. Quân địch hoang mang lo sợ, tên quận trưởng Tánh Linh bỏ chạy sau mới về lại, các xã, ấp nằm trong tình trạng lỏng rãi.

Sau đợt "chôm lên", đồng chí Trần Văn Tình chuyển về tỉnh (năm 1974 đi ra miền Bắc chữa bệnh), đồng chí Nguyễn Quang Tường Bí thư Ban cán sự Nam Thắng (Tánh Linh) được tỉnh quyết định về làm quyền bí thư huyện ủy. Rút kinh nghiệm đợt "chôm lên", Huyện ủy chủ trương:

- Giành đất, giữ dân.
- Đưa dân về vùng giải phóng.
- Chưa giải phóng được đất thì chú ý đưa dân.

Thực hiện chủ trương trên, ta tiếp tục tiến lên đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Pari, đánh bại âm mưu bình định lấn chiếm của địch. Sau tết Quý Sửu nhân dân bung ra làm ăn rất mạnh, địch hù dọa càn rừng, càn rẫy để ngăn chặn, đồng bào đấu lý: "Hòa bình rồi, hòa hợp rồi, phải lo làm ăn". Ở Võ Xu, Chính Đức, Sùng Nhơn có ngày trên 200 người đi làm.

Sau hội nghị Khu ủy tháng 5/1973, kiểm điểm 3 tháng thi hành hiệp định và uốn nắn những lệch lạc về tư tưởng và hành động trong việc thực hiện hiệp định, Tỉnh ủy Bình Tuy tổ chức hội nghị mở



*Đ/c Nguyễn Quang Tường, quyền Bí thư Huyện ủy  
Hoài Đức từ giữa năm 1973 đến tháng 11-1974.*



rộng đã ra nghị quyết: Phối hợp 3 mũi tấn công địch, giữ vững vùng giải phóng, vận động nhân dân vùng địch bung ra hoặc về đất cũ làm ăn.

Càng ngày địch càng phản ứng mạnh hơn. Tháng 3 năm 1973, chúng đưa lực lượng ra càn ở rừng Nghị Đức, Sùng Nhơn, Núi Dinh, Chính Đức hòng giải tỏa thế bị vây ép. Chúng đưa xe ủi phá địa hình ở đường 1 và đường số 3 từ Trà Tân đi Võ Đất. Bên trong thực hiện khẩu hiệu: "Trên hòa bình, dưới chiến tranh; ngoài hòa hoãn, trong bình định", chúng đóng thêm đồn bót mới" tổ chức các đoàn bình định 5 đến 7 tên xuống đốc thúc tề vệ siết chặt việc kèm kẹp dân. Chúng thường đột nhập khám nhà, kiểm tra thẻ gia đình, cho do thám cải trang thành cán bộ cách mạng đánh lừa cơ sở, đã có người bị lừa, bị bắt lên quận giam cầm tra tấn. Dần dần đồng bào cũng có kinh nghiệm đối phó, bọn thám báo cải trang ở Võ Xu bị vạch mặt. Mặc dù địch cấm đoán, nhân dân vẫn bí mật nghe đài Hà Nội, đài giải phóng, tìm hiểu tinh thần nội dung hiệp định và truyền đạt lại cho nhau. Ở Làng Mới, địch tập trung dân giới thiệu xuyên tạc Hiệp định Pari, đồng bào nói thẳng: "Hiệp định nói thế này, các ông nói queo thế kia". Và chất vấn: "Hay các ông sợ dân biết hiệp định rồi đòi hỏi hay sao mà không dám phổ biến?". Hết đường chối quanh, bọn tuyên truyền viên phải đọc qua một lượt nội dung



hiệp định. Phản đối, chống phá "Chiến dịch treo cờ" của địch, đồng bào đấu lý: "Mùa thất, rẫy không cho đi làm, lấy tiền đâu mà bắt sắm ba, bốn lá cờ?". Kết quả nhiều nơi không thực hiện, không sắm cờ mới, không vẽ cờ trên tôn.

Tháng 3 năm 1973, Trung đội 433 phục kích đánh địch ở cầu Cháy đầu xã Nghi Đức, diệt 9 tên, sau đó ta phá cầu để chặn địch điều quân đến càn quét. Các đội công tác còn thường xuyên đột áp, tán phát hàng ngàn truyền đơn tuyên truyền hiệp định làm cơ sở pháp lý đấu tranh trực diện với địch. Địch gài mìn trong vườn, trâu bò vướng mìn bị chết, có nơi thân nhân gia đình binh lính nguy cũng bị chết và bị thương, dân lấy đó làm cơ đấu tranh, với lý lẽ: Hòa bình rồi sao các ông còn gài mìn? Ở Võ Đất đồng bào đấu tranh không rào làng, chặt cây, không kẻ khẩu hiệu, sắm cờ. Võ Xu lôi kéo phế binh địch chống lại địch ngang ngược xây đồn bót trong vườn, địch phải nhượng bộ.

Trong tháng 4 và 5/1973, Tiểu đoàn 186 phối hợp với lực lượng địa phương đánh địch diệt trên 300 tên, mở ra một số ấp ở hai huyện Hoài Đức, Tánh Linh. Sau đó, Tiểu đoàn 186 rút về căn cứ học tập, củng cố lực lượng. Cuối tháng 6/1973, Tiểu đoàn 186 trở lại hoạt động trên chiến trường Hoài Đức, Tánh

Linh, đánh bọn địch đi bình định lần chiếm ở Gia Huynh, Suối Kiết, Sông Phan, bức rút đồn "Hột Xoài", đánh địch ở căn cứ 5, 6 trên quốc lộ I.

Tháng 8 năm 1973, địch càn rùng ở Võ Xu, Suối Ba Thê. Ngày 17 tháng 8 năm 1973, chúng càn vào căn cứ của đội công tác. Ta tổ chức đánh trả, chúng bỏ chạy. Hôm sau chúng điều hai đại đội bảo an cùng một trung đội thám báo có xe cơ giới, pháo yểm trợ càn, nhưng bọn này cũng không dám vào cứ. Ta chặn đánh, địch không chống cự, tháo chạy bỏ cả xác và lính bị thương. Sau hai ngày không làm được gì, chúng phải rút về. Bị đánh, binh lính oán ghét bọn chỉ huy, tên quận trưởng, bọn chỉ huy phải xoa dịu binh lính.

Từ tháng 10 năm 1973, khi Thiệu hò hét chiến tranh trở lại thì địch càng hoạt động ráo riết và toàn diện hơn. Chúng liên tiếp bung xả ra bàn đạp ven ấp phá thế bị vây ép. Chúng lại bắt dân sắm đèn, mỡ, rào ấp, cấm rừng, cấm trại. Về kinh tế, chúng tổ chức lạc quyền "Cây mùa xuân"; cho tay chân đi thu mua lúa gạo; bắt dân gom lúa vào kho chung. Đồng thời chúng ngăn chặn không cho dân bán lương thực cho ta. Mặc dù địch giở mọi thủ đoạn, nhưng được cơ sở, cốt cán hướng dẫn, đồng bào đã kết hợp đấu tranh chính trị với đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ. Tháng 11 năm 1973, ở Võ Đất bọn tề xã tập trung dân yêu cầu phải

đóng thuế, bán lúa gạo và đào hầm hào cho chúng. Dân phản đối, họ cử người dùng lý lẽ bác bỏ và mọi người bỏ ra về. Bọn tề chỉ còn biết ngơ ngác nhìn nhau. Trước đây địch quy định bắt dân gặp cách mạng ngoài rẫy phải về báo. Bây giờ đi rẫy về ai cũng báo gặp cách mạng. Địch nản, bỏ luôn quy định này.

Tháng 12 năm 1973, Đại đội 431 của huyện đánh bọn lính đồn Nghị Đức đi lùng sục trong dân. Ta phục kích diệt 3 tên và 5 tên khác bị thương. Trên đường 3, ta đập ụ gài mìn diệt 1 xe địch. Lúc bấy giờ các đơn vị vũ trang đã áp sát các xã, ấp.

Tháng 01 năm 1974, Hội nghị Huyện ủy đề ra nhiệm vụ: "Động viên toàn quân, toàn dân trong huyện ra sức đoàn kết, đẩy mạnh đấu tranh 3 mũi; kết hợp pháp lý Hiệp định; tiếp tục đánh phá bình định lấn chiếm, ủi phá địa hình của địch, giành quyền làm chủ cho nhân dân phía trước; xây dựng phong trào thị trấn lên một bước; xây dựng lực lượng cách mạng về mọi mặt; xây dựng căn cứ giải phóng, sửa đổi lề lối làm việc, động viên nhân tài vật lực nhằm làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho ta, tạo điều kiện kiện để năm sau phát triển mạnh mẽ hơn". Thực hiện nhiệm vụ trên, các đơn vị, cơ sở bám sát địa bàn vận động quần chúng tấn công địch.



Ở Võ Đất, dịch cho tay chân, tư sản thân Mỹ ngụy mang cửa, xe máy vào rừng khai thác gỗ, bộ đội và đội công tác bắt giữ xe máy, giải thích chủ trương của ta cho các chủ xe rồi cho về. Ngày 28 tháng 2, chúng cho bọn sĩ quan giả danh Ủy ban Liên hiệp bốn bên về gọi những người bị ta bắt giữ lên quận đọc những bản chúng viết sẵn để ghi âm và phát thanh hòng vu khống ta. Nhưng thủ đoạn đó của chúng cũng không đánh lừa được nhân dân.

Cuộc đấu tranh chống đồn lúa vào kho ngày càng mạnh mẽ. Nhân dân đấu lý: "Tập trung lúa vào kho, nếu đánh nhau cháy hết lúa", hay "Lúa để trong kho, Việt cộng tưởng của quốc gia đánh cháy của dân các ông có đền được không?". Lần nữa, mỗi nhà đồn một vài bao lấy lệ còn lại cất giấu. Ở Sùng Nhơn, Nghị Đức có đến ba phần tư thôn; còn ở Võ Xu thì hai phần ba xã không thực hiện tập trung lúa vào kho.

Trong dịp tết, dịch ra lệnh giới nghiêm, bắt ai mua sắm nhiều phải xin phép. Dân không chịu, nhiều người vẫn mua nhiều hàng, nhiều lương thực mang ra đồng tiếp tế cho ta. Mọi người phao tin bàn tán: Lính càn Bắc sông là vi phạm hiệp định; mấy ông Việt cộng đánh là đúng; lính chết là do đóng đồn trái quy định của hiệp định. Dư luận quần chúng tác động đến tư tưởng binh lính, có tên nói

"Hòa bình rồi tôi không có đi đâu hết, ở đồn bót thôi, ra ngoài cách mạng bắn chết". Tề vệ lơ lửng canh gác, có người bỏ về nhà.

Ở Trà Tân 3, khi có hiệp định, dân chạy vào Hồ Nai, Gia Kiệm trước đây, nay trở về nhưng ruộng đất đã bị bọn nguy quyền và tư sản cướp đoạt. Họ đấu tranh đòi lại, địch cho lính xuống càn hãm dọa và đưa họ lên Đồi Đá. Dân không chịu ở. Họ căng khẩu hiệu: "Đả đảo quân tài phiệt cướp giạt đất của dân". Họ còn đề nghị cách mạng giúp họ đấu tranh giành lại đất cũ.

Quần chúng ngày càng có nhiều kinh nghiệm đấu tranh. Ngày 27 tháng 3 năm 1974, đội công tác Sùng Nhơn đột áp, chó sủa nhiều, bọn tề vệ bỏ chạy lên đồn; sáng ra địch xuống tập trung dân tra hỏi, mọi người nhất loạt bảo trâu lồng ra chứ không phải Việt cộng. Có người còn nói mỉa: "Trâu lồng mà mấy ông cũng sợ". Bọn địch đuối lý buồn thiu. Quần chúng phấn khởi tin tưởng hơn.

Trước, trong và sau tết, lực lượng vũ trang huyện tập trung đánh địch lấn chiếm ở Cây Cây (đoạn Võ Xu - Vũ Hòa ngày nay), Trà Tân, Đồi Đá, Nín Thở. Ngày 21 tháng 3 năm 1974, ta đánh phá địch ở lò than, thu tài sản và bắt tên đại úy Trọng. Ngày hôm sau địch điều Đại đội 119 và một trung đội cảnh sát ở Võ Đất xuống cùng Đại đội 184 lùng sục càn quét. Từ ngày 01 đến ngày 04

tháng 4, ta đánh địch ở Trà Tân 1 và Trà Tân 2, nhỏ cụm chốt Trà Tân 1. Tiểu đội địch đóng ở đây chạy trốn không về lại.

Ngày 7 tháng 4 năm 1974, Đại đội 431 cùng Đại đội 81 của tỉnh đánh Đại đội bảo an 119 đóng ở Gia Huynh, Trà Tân. Đại đội địch bị thiệt hại nặng. Địch phải đưa máy bay ném bom giải tỏa. Ngày 8 tháng 4, ba đại đội 181, 184, 513 của tiểu khu Bình Tuy, có xe, pháo yểm trợ càn từ Trà Tân đến cầu Nín Thở. Ta vừa đánh càn vừa đánh bọn thám báo đột nhập vào căn cứ, bắt được 5 tên.

Trong tháng 4, địch càn vào căn cứ của đội công tác Võ Xu, Sùng Nhơn, Nghị Đức. Ta gài mìn và bố phòng tốt, bọn địch vướng mìn, tổn thất phải bỏ dỡ trận càn rút về. Kết quả ta diệt 10 tên địch (trong đó có 1 chuẩn úy) và 21 tên khác bị thương.

Tháng 5 năm 1974, Khu VI thành lập Trung đoàn 812 để tạo nắm đấm quân sự quyết định trong tình hình mới<sup>(1)</sup>. Sau khi thành lập, trung đoàn vừa huấn luyện, vừa hoạt động phối hợp với địa phương. Cũng từ tháng 9, huyện đã có kế hoạch chuẩn bị phục vụ kế hoạch trên và đón thời cơ.

---

(1) Trung đoàn 812 có 3 tiểu đoàn bộ binh (D840, 186, 15), các đại đội hỏa lực, công binh, thông tin, vận tải, trinh sát và được tăng cường tiểu đoàn 130 pháo binh, tiểu đoàn 200C đặc công.



Để đối phó với hoạt động của ta, địch tăng cường phòng thủ, chúng bắt phòng vệ dân sự canh gác nghiêm ngặt. Chúng lại chia dân thành ô để kiểm soát, buộc các gia đình phải sử dụng đèn, mỡ. Để cảnh cáo tề ngụy ác ôn, tạo điều kiện cho các địa phương chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới, huyện tổ chức diệt ác một trận xuất sắc ở Võ Đất vào tháng 10 năm 1974. Lực lượng của ta cải trang đến tận nhà từng tên gọi đi họp, hoặc gặp việc riêng, dụ chúng ra khỏi nhà để tiêu diệt.

Cuộc đấu tranh đòi đất của đồng bào công giáo ở Trà Tân 3 kéo dài từ năm 1973 vẫn chưa có kết quả. Trước tình hình mới, đồng bào rủ nhau bạo động. Ngày 01 tháng 01 năm 1974, mọi người kéo nhau chặt cây làm rào ngăn lại. Tiểu khu Bình Tuy ra lệnh đàn áp. Địch đưa một đại đội bảo an, một trung đội dân vệ, ba xe cảnh sát càn xuống. Các đại biểu được dân cử ra để gặp chính quyền ngụy đều bị bắt. Đồng bào dùng vỏ chai, gậy gộc đánh nhau với cảnh sát. Địch bắn chết một người, bị thương 5 người và đốt cháy 10 nhà. Huyện ủy cử cán bộ xuống cùng đội công tác nắm tình hình, đột áp, gặp cốt cán hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Ủy ban nhân dân cách mạng huyện cho in và rải truyền đơn, ra lời kêu gọi, tố cáo tội ác của địch. Đồng thời ta vận động các xã, ấp ủng hộ. Cuộc đấu tranh đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Đồng bào dựng chướng ngại vật, đưa ra

các yêu sách đòi bồi thường cho người bị giết; trả tự do cho người bị bắt; giải quyết ruộng đất. Giao thông bị ách tắc, tình hình căng thẳng. Đến ngày 8 tháng 01 năm 1974, địch nhượng bộ, chấp nhận bồi thường người chết 3 vạn đồng, người bị thương 15.000 đồng; trả ruộng đất từ cầu Gia Huynh đến cầu Nín Thở mà bọn tư sản đã chiếm đoạt cho dân. Cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi.

Đến cuối năm 1974, lực lượng bên trong của ta đã phát triển khá mạnh. Các đoàn thể tổ chức được hàng trăm hội viên. Riêng cốt cán có gần 300. Võ Xu, Chính Đức, Võ Đất có hai chi bộ; Sùng Nhơn, Nghị Đức có một chi bộ. Các chi bộ bên trong được sàng lọc kỹ, vượt qua các cuộc thử thách, gắn bó với quần chúng hơn. Lực lượng vũ trang ngày một trưởng thành.

Đối với địch, đến tháng 11 năm 1974, ở Hoài Đức có 3.500 tên từ phòng vệ dân sự đến bảo an. Riêng bảo an có 10 đại đội. Ở các xã đều có đồn bót địch đóng dày đặc. Bộ máy tề xã một phần ba là sĩ quan, một nửa là ác ôn. Nhưng nhìn chung địch đang suy yếu, tinh thần binh lính hoang mang, cầu an, sợ chết.

Cuối năm do ta chuẩn bị rầm rộ, nhất là chuyển quân đứng chân trên lộ 3, địch điều lực lượng lớn đến sẵn sàng đối phó. Từ tháng 10 năm 1974, chúng đã đưa Tiểu đoàn 335 từ Long An ra Tánh Linh,

rút Tiểu đoàn 344 về Võ Đất. Tháng 11, Liên đoàn 7 biệt động quân, một chi đoàn xe cơ giới, hai trung đội pháo đến đóng ở Gia Huynh, đường số 3. Đầu tháng 12 năm 1974, Chiến đoàn 48 Sư đoàn 18 đến đóng ở Ông Đồn. Và cũng trong thời gian đó, số phận của chúng đã được quyết định.

Như vậy, từ khi Mỹ rút dần khỏi chiến trường Hoài Đức, tình hình ác liệt của chiến tranh có giảm. Song kẻ thù thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", chúng không từ một thủ đoạn nào, đặc biệt là đánh phá bên trong làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân vùng giải phóng và vùng tạm bị chiếm ở Hoài Đức giằng co, quyết liệt. Tuy nhiên, từ sau khi Hiệp định Pari được ký kết, tâm lý binh lính địch có phần sa sút, nhiều tên cầu an. Còn cán bộ, chiến sĩ và nhân dân phấn khởi, liên tiếp tấn công kẻ thù giành những thắng lợi mới. Âm mưu bình định của địch cuối cùng cũng bị thất bại nặng nề, quân dân Hoài Đức có thêm thế và lực mới khi bước vào chiến dịch giải phóng hoàn toàn quê hương.

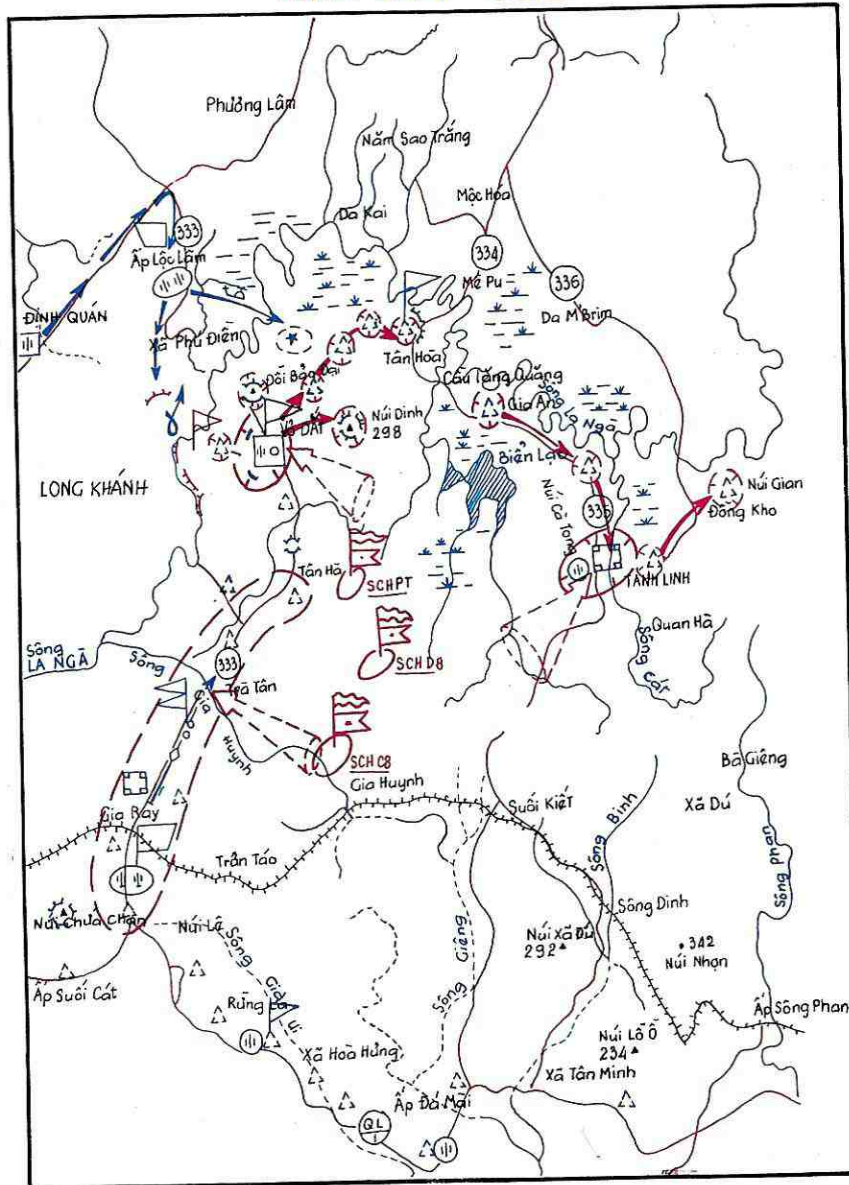
### **III - CÙNG BỘ ĐỘI CHỦ LỰC GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN QUÊ HƯƠNG.**

(Tháng 12/1974 - tháng 3/1975)

Sau hai năm thi hành Hiệp định Pari, tương quan lực lượng trên toàn Miền đã thay đổi có lợi cho ta. Thế và lực của ta đã hơn hẳn địch.



# SƠ ĐỒ CHIẾN DỊCH HOÀI ĐỨC - TÁNH LINH NĂM 1974 - 1975



Tháng 10 năm 1974, hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng xác định thời cơ đã tới và hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm 1975 - 1976. Để chuẩn bị chu đáo cho những yếu tố chiến lược quan trọng, Bộ Tư lệnh Miền triển khai đợt hoạt động mùa khô 1974 - 1975, hướng chủ yếu là Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu long, các nơi khác hoạt động có mức độ để phối hợp. Hoài Đức - Tánh Linh nằm trong đợt hoạt động Miền Đông Nam bộ, phối hợp với chiến dịch đường 14 Phước Long. Ngoài lực lượng của Khu VI, tỉnh Bình Tuy còn có chủ lực Quân khu VII phối hợp và lực lượng cán bộ Dân chính Đảng ở địa phương tập trung về đây quyết tâm tiêu diệt địch, giải phóng Hoài Đức, Tánh Linh trong đợt đầu (tháng 12 năm 1974 đến tháng 2 năm 1975).

Trước chiến dịch, ở Hoài Đức, ta có 491 cơ sở, 31 đảng viên, 6 đoàn viên, 29 du kích mật, có 2 ban cán sự ở Võ Xu. Cơ quan huyện ủy có 9 người; bộ máy chính quyền mỗi ban có một cán bộ. Khu và tỉnh có kế hoạch rút người bổ sung thêm. Cũng trong thời gian trên, các đồng chí được giao nhiệm vụ chuẩn bị chiến trường cùng với bộ đội trinh sát, chủ lực luôn lách nắm từng mục tiêu, hàng rào, ụ súng, nhất là trong chi khu quận lỵ của địch.

Cán bộ, cốt cán được học tập Nghị quyết 8, tập huấn bồi dưỡng về phát động quần chúng chuẩn bị để hình thành bộ máy chính quyền xã, ấp. Các kế hoạch phối hợp với chủ lực đánh gỡ đồn bót, phát động quần chúng, chuẩn bị lương thực, thuốc men; kế hoạch giữ dân, xây dựng vùng giải phóng triển khai xuống đến tận xã. Các xã có chủ lực đánh lớn, đánh vừa và xã chỉ có lực lượng tại chỗ đều có phương án cụ thể. Tư tưởng chỉ đạo là tiến công ba mũi, không y lại trông chờ ở trên. Khẩu hiệu, truyền đơn tuyên truyền vận động là:

- Toàn dân hãy đoàn kết cùng lực lượng vũ trang cách mạng nổi dậy, bao vây tiêu diệt địch, diệt tề điệt ác ôn ngoan cố. Phá tan bộ máy tề ngụy, giành chính quyền về tay nhân dân.

- Phá banh ấp chiến lược, tự do trở về xóm làng cũ, xây dựng cuộc sống mới thực sự độc lập tự do.

- Binh lính, sĩ quan ngụy hãy mau mau giao đồn, nộp súng cho cách mạng sẽ được bảo toàn tính mạng.

Bước vào mùa khô 1974 - 1975, Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam giao nhiệm vụ cho Quân khu VI cùng với Sư 6 (thiếu) của Quân khu VII mở chiến dịch giải phóng 2 huyện Tánh Linh, Hoài Đức để phối hợp với chiến trường chủ yếu của Miền ở tỉnh Phước Long.



Để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng Hoài Đức - Tánh Linh, Bộ Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam chỉ định Đảng ủy chiến dịch gồm có các đồng chí Lê Văn Hiền - Phó Chính ủy Quân khu VI, đồng chí Bảy Mai - chính ủy Sư đoàn 6, đồng chí Lê Văn Sĩ - tư lệnh Sư đoàn 6, đồng chí Bùi Văn Mỳ - phó tư lệnh Quân khu VI, đồng chí Lê Khắc Thành - khu ủy viên, Bí thư Tỉnh ủy Bình Tuy và đồng chí Nguyễn Thanh Đức - Tỉnh đội trưởng Bình Tuy. Bộ Chỉ huy chiến dịch được thành lập do đồng chí Lê Văn Hiền chính ủy, đồng chí Bảy Mai phó chính ủy, đồng chí Lê Văn Sĩ chỉ huy trưởng, đồng chí Bùi Văn Mỳ chỉ huy phó.

Đối với huyện ủy Hoài Đức, từ tháng 11 năm 1974, đồng chí Tưởng quyền Bí thư huyện ủy đi chữa bệnh ở miền Bắc, cấp ủy huyện dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Khắc Thành, khu ủy viên Khu VI, Bí thư Tỉnh ủy.

Lực lượng tham gia chiến dịch Hoài Đức - Tánh Linh gồm 2 trung đoàn của Sư 6 (e4 và e33), 3 tiểu đoàn đặc công (18, 19, 20), 1 tiểu đoàn pháo (d22), 1 tiểu đoàn súng máy cao xạ (d24), 1 đại đội trinh sát, 1 đại đội pháo 85, 1 đại đội pháo ĐKZ của Sư đoàn 6 Quân khu VII. Quân khu VI có Trung đoàn 812, Tiểu đoàn 200C. Tỉnh Bình Tuy có Đại đội 88 và lực lượng bộ đội địa phương, đội công tác hai huyện Hoài Đức - Tánh Linh.

Theo kế hoạch chung vào ngày "N", Sư đoàn 6 được tăng cường Tiểu đoàn 186 của Trung đoàn 812 thực hiện tấn công giải phóng quận Hoài Đức, trong đó trọng tâm là Võ Đất, chi khu, quận lỵ của địch. Kế hoạch hợp đồng chiến dịch trên chiến trường Hoài Đức, Tánh Linh nổ súng vào đêm ngày 5 rạng ngày 6/12/1974. Nhưng do tên Huỳnh Bu, tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 200C đặc công đầu hàng khai báo, địch nắm được kế hoạch của ta nên tăng quân phòng thủ, điều Tiểu đoàn 334 bảo an từ Tánh Linh tăng cường bảo vệ Võ Đất; Tiểu đoàn 335 bảo an từ Long An ra bảo vệ chi khu Tánh Linh; Liên đoàn 7 biệt động quân, chi đoàn cơ giới 3/5 và 2 trung đội pháo được điều đến đóng trên đường số 3 của Hoài Đức và ngoài ra chúng còn điều 1 tiểu đoàn bảo an của Long Khánh, Chiến đoàn 48 Sư đoàn 18 ra đóng ở Ngã Ba Ông Đồn để sẵn sàng chi viện. Chúng còn tăng cường các hoạt động biệt kích thăm dò, càn quét ra các khu vực nghi vấn có lực lượng ta tập kết quân. Do đó, Bộ chỉ huy Miền chuyển thời gian mở màn chiến dịch (ngày N) vào tối ngày 9 rạng ngày 10/12/1974. Trong tình hình đó, ta có sự điều chỉnh lực lượng. Hướng chủ yếu ở Hoài Đức, ta đưa 2 tiểu đoàn đặc công (18 và 20) đánh vào chi khu, quận lỵ của địch và đưa Trung đoàn 4, Trung đoàn 33 về lộ 3 chặn và diệt một tiểu đoàn địch để gây tác động đến các đồn bốt lẻ, chia cắt địch mở rộng hành

lang của ta. Hai giờ ngày 10/12/1974, các lực lượng chủ lực, địa phương, cơ sở tại chỗ nhất loạt tấn công các mục tiêu địch trong huyện.

Ở hướng đánh chủ yếu vào chi khu quận lỵ Hoài Đức của d18, 20 đặc công và 1 tiểu đoàn bộ binh của e4, Sư đoàn 6 được chia 4 mũi tấn công nhưng không dứt điểm. Cùng với lúc ta đánh chiếm Đồi Su và đồi Bảo Đại, nhưng ở đồi Bảo Đại không tổ chức chốt giữ nên địch cho quân ra đóng lại. Ở Sùng Nhơn, Nghị Đức lực lượng bên trong có 80 cơ sở, 5 đảng viên đã thành lập Ban công tác cử người vận động nhân dân trong ấp chuẩn bị băng cờ, khẩu hiệu, đào hầm, chuẩn bị lương thực, thực phẩm, dây trói tù binh, lập danh sách ác ôn.

Ngay trong đêm mùng 9 rạng ngày 10 tháng 12, đơn vị 431, đội công tác, du kích phối hợp cùng một đại đội chủ lực Miền tấn công làm chủ phân chi khu Sùng Nhơn (Nam sông). Bọn địch ở đồn dân vệ chống cự kịch liệt. Bộ đội chuyển sang vây lấn. Đến tối ngày 12 tháng 12, ta đánh chiếm đồn và làm chủ hoàn toàn Sùng Nhơn. Cao điểm Núi Dinh do đặc công Sư đoàn 6 đánh, trung đội dân vệ trong đêm mùng 9 bỏ chạy, ta vào chốt giữ.

Ở Võ Xu, Tiểu đoàn 186 (thiếu) của Trung đoàn 812 cùng đội công tác, du kích đánh chiếm được phân chi khu. Địch cố thủ ở các bót dân vệ chờ



sáng, bộ đội tổ chức tấn công không dứt điểm. Đội công tác chia làm 3 mũi cùng các cơ sở, đảng viên bên trong kêu gọi nhân dân, binh sĩ nổi dậy. Ngày 10 tháng 12, địch tăng quân phản kích nhiều lần nhưng đều bị đánh lui. Đêm 13 tháng 12, ta tăng cường thêm một đại đội quyết tâm giải phóng Võ Xu. Chiến sự đã diễn ra ác liệt, sau đó ta rút ra để tập trung lực lượng cho chi khu Tánh Linh, địch chiếm lại nhưng rất hoang mang.

Trên đường 3, chiến sự diễn ra ác liệt nhất. Đây là con đường huyết mạch, địch đã chuẩn bị ở đây một lực lượng lớn nên chúng lập tức phản kích giải tỏa để ứng cứu cho các mục tiêu khác đang bị tấn công. Lực lượng ta có 1 đại đội trinh sát và 1 tiểu đoàn bộ binh của Trung đoàn 33, Sư đoàn 6 đánh chiếm bót cầu Gia Huynh và triển khai lực lượng bảo vệ cầu từ hướng Nam và Đông Nam nhằm đánh địch phản kích.

Được tin chi khu Võ Đất bị bao vây, đường số 3 cũng bị ta chia cắt chốt giữ, sáng ngày 10 tháng 12, tên sư trưởng Sư đoàn 18 và tiểu khu trưởng Bình Tuy dùng máy bay L19 và trực thăng bay trên vùng kiểm soát của ta để nghiên cứu tình hình tìm cách đối phó. Ngày 11 tháng 12 năm 1974, Liên đoàn 7 biệt động cơ động bằng xe, có pháo binh và một chi đội thiết giáp yểm trợ tiến lên Trà Tân. Chúng dùng thủ đoạn đi từng cụm, từng

xe, vừa đi vừa thăm dò. Ta vận động đánh diệt 5 xe. Định đưa được ban chỉ huy nhẹ và một đại đội lên Trà Tân. Bộ đội chặn đánh ở cây số 10, 11 đường số 3, đánh chốt cầu Nín Thở, địch không thực hiện được ý đồ trên.

Khoảng 10 giờ ngày 12/12/1974, Chiến đoàn 48 của Sư đoàn 18 ngụy hành quân lên km 11 đường số 3, cùng Tiểu đoàn 85 của Liên đoàn 7 biệt động quân chia thành 3 mũi đánh vào trận địa chốt của một đơn vị Trung đoàn 33 của ta, đoạn km 10 đến 11. Tiểu đoàn 1/48 của Sư đoàn 18 đi từ hướng Tây, Tiểu đoàn 85 biệt động quân đi từ hướng Đông và Tiểu đoàn 2/48 cùng xe bọc thép đi trên đường số 3. Trong khi đó Tiểu đoàn 32 biệt động quân tiến từ Trà Tân 2 đến. Trong thế bị bao vây, lực lượng Trung đoàn 33 chủ động tấn công địch. Lúc 13 giờ 40 phút, khi địch vừa đến các điểm chốt của ta đều bị chặn đánh. Sau gần một giờ chiến đấu, Trung đoàn 33 đã đánh thiệt hại nặng 3 đại đội địch, giữ vững trận địa, làm chủ chiến trường. Sau trận đánh, ta lui về vị trí đóng quân, không tổ chức chốt giữ, địch lợi dụng đêm tối đưa Tiểu đoàn 85 biệt động quân, và Tiểu đoàn 2/48 Sư đoàn 18 tiến lên gần cầu Gia Huynh và Trà Tân 2 đóng chốt.

Những ngày tiếp theo, Bộ Chỉ huy chiến dịch cho chốt giữ những nơi ta đã giải phóng, tiếp tục vây ép chi khu, đánh địch phản kích chiếm vùng

giải phóng. Do đó, một bộ phận Trung đoàn 4 phối hợp với Trung đoàn 33 đánh địch ở cầu Nín Thở, Đồi Đá và giữ vững các chốt trên đường số 3, cô lập các đơn vị biệt động quân và Trung đoàn 48, Sư 18 của địch. Lực lượng còn lại của Trung đoàn 4 Sư đoàn 6 của ta áp sát quận lỵ Võ Đất. Vừa đánh viện binh, ta vừa nhổ các chốt trên đường số 3. Tối 14 tháng 12, Tiểu đoàn 344 bảo an đóng ở chốt của chúng ở Đồi Đá, cầu Nín Thở đã chạy lui về Võ Đất. Bọn đóng ở Trà Tân 3 ngoan cố chống cự, ta tăng cường lực lượng đánh tập trung suốt đêm 15 và ngày 16 tháng 12 vẫn không dứt điểm. Bộ đội chuyển sang vây lẩn. Đến ngày 19 tháng 12, địch nao núng phải bỏ chạy về Trà Tân một. Ta truy kích diệt thêm một đại đội.

Đến đây ta bước đầu giành được những thắng lợi quan trọng, phá vỡ hệ thống kèm kẹp của địch ở nông thôn Hoài Đức, chặn đứng viện binh, áp sát mục tiêu chính. Các tầng lớp nhân dân Hoài Đức gắn bó chặt chẽ với bộ đội, đội công tác, làm chỗ dựa vững chắc cho lực lượng vũ trang và chính quyền cách mạng trong những trận chiến đấu mới tiếp theo.

Ở hướng thứ yếu (Tánh Linh), đêm mở màn, ta diệt cao điểm Lò Ô, diệt các điểm đồi Giang, Xã Dú. Suốt 14 ngày đêm địch tổ chức phản kích chiếm lại cao điểm Lò Ô bị thất bại; đồng thời ta giải phóng phần lớn nông thôn Tánh Linh, uy hiếp



quận lỵ Tánh Linh. Để sớm hoàn thành chiến dịch, Ban chỉ huy quyết định tiêu diệt quận lỵ Tánh Linh để tập trung lực lượng đánh giải phóng chi khu, quận lỵ Hoài Đức.

Thực hiện chủ trương trên, Sư đoàn 6 phối hợp chặn đánh diệt nhiều sinh lực địch ở đường số 3. Còn Trung đoàn 812 và Tiểu đoàn 200C đã tấn công quận lỵ chi khu Tánh Linh vào ngày 24/12 và đến 26/12/1974, huyện Tánh Linh hoàn toàn giải phóng.

Trong khi đó, ngày 21 tháng 12 địch điều thêm quân từ Long Khánh, Bình Dương đến giữ đường số 3 và lực lượng của chúng đã tăng lên đến 2 trung đoàn bộ binh, 1 chi đoàn thiết giáp, Liên đoàn 7 biệt động, có 8 khẩu pháo từ 105 ly đến 155 ly, 2 khẩu 175 ly. Âm mưu của chúng là dùng cơ giới để phản kích ta. Ngay trong đêm 21 tháng 12, bộ đội ta chủ động dùng đặc công tập kích chi đoàn thiết giáp, tiêu diệt ban chỉ huy chi đoàn. Bị một đòn tấn công bất ngờ, địch phải từ bỏ kế hoạch phản kích bằng cơ giới.

Ngày 23 tháng 12, chúng đưa Chiến đoàn 48 Sư đoàn 18 tấn công vào trận địa Trung đoàn 33. Chúng cho 2 tiểu đoàn từ Long Khánh theo đường xe be xuyên rừng đánh ra. Trung đoàn 33 nắm chắc các thủ đoạn, bẻ gãy các hướng tấn công của địch.

Ở Trà Tân một, bộ đội ta áp sát lên tấn công các vị trí của địch, chúng cho Tiểu đoàn 344 rút ra ngoài đồn bót để dùng pháo bắn vào đồn yểm trợ. Liên đoàn 7 biệt động còn cho quân chi viện ứng cứu. Hỏa lực của địch rất mạnh gây cho ta một số thương vong. Đêm 23 tháng 12, bộ đội ta đánh địch bên ngoài công sự và dùng ĐKZ đánh trả hỏa lực địch, quyết tâm vây ép. Chiều 25 tháng 12, địch đóng ở Trà Tân một rút chạy. Liên đoàn 7 biệt động quân đến cứu viện bị ta đánh trực tiếp, trở nên mất tinh thần không còn làm được vai trò ứng cứu giải tỏa.

Sau khi huyện Tánh Linh được giải phóng, đường số 3 cũng khó giải tỏa, địch chuyển quân tăng cường cho chi khu Hoài Đức. Ngày 26 tháng 12 chúng dùng trực thăng bốc Tiểu đoàn 344 ở Trà Tân về Võ Đất. Ngày 27 tháng 12, chúng tăng cường đại đội trinh sát của tiểu khu Bình Tuy cho Hoài Đức. Đồng thời đưa Chiến đoàn 43 Sư đoàn 18 vào thay cho Liên đoàn 7 biệt động. Hướng giải tỏa cho Võ Đất bây giờ là từ đường 20 qua Đồng Hiệp, La Ngà. Ban chỉ huy của địch đóng ở Định Quán. Trận địa pháo ở Trà Cổ, Định Quán bắn yểm trợ tối đa. Ngày 28 tháng 12, Tiểu đoàn một Chiến đoàn 43 được trực thăng chở đổ quân xuống Võ Đất. Như vậy Võ Đất được tăng cường phòng thủ khá mạnh.

Về ta, lúc này cũng tập trung lực lượng về để tấn công chi khu Hoài Đức của địch. Các lực lượng trên đường 3 điều chỉnh lại, Trung đoàn 812 và Tiểu đoàn 200C chuyển sang phối hợp với Sư đoàn 6 đánh theo lối bóc vỏ. Phương án diệt các cứ điểm nhỏ và diệt sinh lực địch ở vòng ngoài, đưa lực lượng luồn sâu vào đánh dứt điểm chi khu.

Ngày 31 tháng 12, bộ đội đánh chiếm các đồn Tư Tế, đồn thôn một, thôn ba, thôn chín, đồn dân vệ ở sân bay; đến chiều hôm sau đã áp sát chi khu, bao vây đồi Bảo Đại. Chi khu Võ Đất được xây dựng với địa hình phức tạp, nhiều dãy nhà to, nhiều vườn cây, bị chia cắt bởi hàng rào, địch lợi dụng xây dựng nhiều công sự, hình thành nhiều tuyến phòng thủ, dùng hỏa lực ngăn chặn các mũi đột kích của ta. Thủ đoạn lợi hại này hòng gây cho ta nhiều khó khăn và tổn thất khi tấn công. Ta phải chuyển sang chiến thuật vây, lấn, tấn phá, làm chủ các thôn xung quanh. Địch vội vàng cho một tiểu đoàn từ hướng Định Quán vượt sông La Ngà và dùng trực thăng đổ đại đội trinh sát Chiến đoàn 48 xuống tăng cường cho Võ Đất. Bộ đội chặn đánh tiểu đoàn địch vừa vượt sông sang làm chúng bị thương vong một số, bọn này phải quay trở lại bên kia sông.

Ngày 4 tháng 01 năm 1975, ta đột kích chi khu. Hỏa lực địch rất mạnh, các mũi đột kích không



hợp đồng được với nhau. Địch đổ tiếp Tiểu đoàn 2 Chiến đoàn 43 xuống Đông nam đồi Bảo Đại và cho tiểu đoàn này tiến vào Võ Đất, Sùng Nhơn. Bộ đội ta chặn đánh và pháo kích chính xác vào đội hình buộc địch phải rút lui về chỗ cũ.

Tình hình bọn địch trong chi khu rất bi đát. Lực lượng tại chỗ từ 2.100, tên nay chỉ còn 311 tên. Hàng trăm tên bị thương không chuyển đi được. Chỗ dựa của chúng là hai tiểu đoàn của Chiến đoàn 43, nhưng bọn này không dám hoạt động mạnh. Ngày 7 tháng 01 năm 1975, đại đội trinh sát tiểu khu Bình Tuy bỏ chạy về Gia Ray, ta truy kích chặn đánh tiêu diệt gần hết, bắt sống 15 tên.

Bộ đội mặc dù mệt mỏi, thiếu đạn vẫn kiên quyết vây, lấn, tấn công để dứt điểm, nhưng Ban chỉ huy phân tích nếu có chiếm được chi khu thì việc tổ chức bảo vệ cũng rất khó khăn vì lực lượng, vũ khí không đủ mà địch thì không thể bỏ chi khu, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến thời gian tiếp theo nên Bộ Chỉ huy Miền cho kết thúc chiến dịch. Ta chỉ dùng một lực lượng của Sư đoàn 6 bao vây chi khu và Trung đoàn 812 cùng Tiểu đoàn 200C chuyển lên hướng Bắc đánh các đồn bót lẻ, giải phóng các xã ấp. Ngày 13 tháng 01 năm 1975, Đại đội 2 Tiểu đoàn 840, Trung đoàn 812 có 6 đồng chí bộ đội đặc



*Đồng chí Lê Văn Hiến, quyền Bí thư Khu ủy Khu 6, quyền chính ủy Quân khu 6, Bí thư Đảng ủy chiến dịch Hoài Đức - Tánh Linh đang chủ trì Hội nghị tổng kết chiến dịch.*

công phối hợp đánh địch ở Đồi Su<sup>(1)</sup>. Hỏa lực ta rất mạnh, địch bỏ chạy. Đêm 13/1/1975, Tiểu đoàn 186 đánh đồn Bến Gõ<sup>(2)</sup> và 14/1 đánh chiếm đồn Nghĩa Phố, Võ Xu, Nghĩa Đức. Địch ở Chính Đức bỏ chạy ta giải phóng 2 xã Võ Xu và Chính Đức. Vùng nông thôn Hoài Đức hoàn toàn giải phóng, chiến dịch Hoài Đức - Tánh Linh đợt I kết thúc, Sư đoàn 6 chuyển về Quân khu VII làm nhiệm vụ mới.

Nông thôn Hoài Đức được giải phóng cùng với Tánh Linh tạo ra một vùng giải phóng đông dân, nhiều cửa đáp ứng yêu cầu cấp bách của Khu và tỉnh trước tình hình mới. Chiến thắng Hoài Đức - Tánh Linh cùng chiến thắng Phước Long mở rộng vùng giải phóng ở Đông Nam bộ - Khu VI, hoàn chỉnh tuyến hành lang chiến lược và tạo ra bàn đạp ở khu vực trọng yếu này. Đặc biệt, đây là một trong những hướng chỉ đạo quan trọng của Miền, nó góp phần chứng tỏ một điều: quân ngụy Sài Gòn đã suy yếu nghiêm trọng, không còn đủ sức để giải tỏa trên một quy mô lớn và chiếm lại những vùng đã mất; ta có khả năng giải phóng trong một thời gian ngắn và giữ một vùng rộng lớn cả một, hai huyện, một tỉnh. Đó là cơ sở thực tế quan trọng

- 
- (1) Đồi Su, nay nằm ở khu vực sân vận động nghĩa trang liệt sĩ huyện (Võ Xu).
- (2) Bến Gõ ngược dòng sông La Ngà khoảng hơn 1 km tính từ cầu Võ Xu (Trạm bơm điện Mêpu) ngày nay.



để Bộ Chính trị Trung ương Đảng khẳng định và hoàn chỉnh quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Sau khi chiến dịch Hoài Đức - Tánh Linh đợt I kết thúc, để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ vùng giải phóng Hoài Đức - Tánh Linh và chuẩn bị cho đợt 2 chiến dịch, Quân khu VI thành lập Ban chỉ huy chiến dịch gồm: đồng chí Bùi Văn Mi làm chỉ huy trưởng, đồng chí Võ Như Loan tỉnh đội Bình Tuy làm phó chỉ huy, đồng chí Lê Khắc Thành - Khu ủy viên Khu VI, Bí thư Tỉnh ủy Bình Tuy làm Chính ủy và đồng chí Phạm Hoài Chương làm Phó Chính ủy. Ban Chỉ huy nhận định nhất định địch sẽ tập trung tái chiếm Hoài Đức - Tánh Linh. Phương án đánh địch phản kích bằng đường không ở chi khu Tánh Linh được chuẩn bị kỹ. Bộ đội nhận bàn giao các mục tiêu do Sư đoàn 6 để lại. Các đội công tác, ban ngành tập trung vận động đưa dân về Bắc sông.

Mặc dù bị thất bại nặng nề, lực lượng tổn thất lớn nhưng địch vẫn nuôi cuồng vọng tái chiếm lại những vùng đã mất. Chúng tập trung lực lượng trên đường 3, tương đương một sư đoàn bộ binh, có pháo và không quân của Quân khu II và Quân khu III yểm trợ tối đa. Âm mưu địch là đánh thông thường 3; đưa lực lượng, phương tiện lên Võ Đất, Võ Xu làm bàn đạp tái chiếm Tánh Linh.

Ngày 11 tháng 01 năm 1975, địch cách chức tỉnh trưởng Bình Tuy Nguyễn Văn Sĩ và đưa tên đại tá Trần Bá Thành về thay. Nhiều biện pháp độc ác, xảo quyệt được thi thố. Chúng ráo riết bắt thanh niên từ 16 tuổi trở lên vào lính để bổ sung, thay thế quân số đã bị hao hụt. Kết quả là chúng đã lấp được thiếu hụt về quân số của các đơn vị. Chúng cho lính ăn tết trước, cắm trại 100%.

Trên đường 3, lợi dụng khi Trung đoàn 33 Sư đoàn 6 bàn giao các điểm chốt cho Trung đoàn 812, địch dùng lực lượng lớn lấn chiếm. Thủ đoạn là dùng hỏa lực bắn phá hủy diệt, sau đó cho bộ binh, thám sát xung phong hết đợt này đến đợt khác liên tục; những khi bộ đội ta dẫn ra tránh phi pháo thì địch xua quân lên chiếm lĩnh trận địa. Chiến sự diễn ra suốt ngày đêm. Tiểu đoàn 840 vừa đánh địch phản kích ban ngày vừa tập kích địch ban đêm, diệt hàng trăm tên, phá hoại đường, cầu chặn bước tiến của địch. Ngày 20 tháng 01 năm 1975, địch tái chiếm Trà Tân 3 và ngày 23 tháng 01, địch tái chiếm chốt Đồi Đá. Bộ đội Tiểu đoàn 840 bám chặt được cầu Nín Thở. Tính ra từ 12 tháng 01 đến ngày 10 tháng 2, tiểu đoàn đã diệt được 204 tên địch. Đường 3 bị phá, địch không thể sử dụng được để vận chuyển binh lính và phương tiện như dự định.

Ngày 02/02/1975, địch dùng trực thăng đổ Tiểu đoàn 370 và 2 đại đội trinh sát của Chiến đoàn 43 xuống Bắc Võ Xu cùng bọn dân vệ, bảo an lấn chiếm Võ Xu. Chúng tập trung cao độ pháo, máy bay bắn phá hủy diệt, mỗi ngày có 12 phi vụ. Tiểu đoàn 186 cùng quân dân Võ Xu chiến đấu ngoan cường, chịu đựng bom đạn, mỗi ngày đánh lui hàng chục đợt tấn công của địch. Ban đêm tổ chức tập kích tiêu hao sinh lực địch. Nhưng do lực lượng địch đông, nên đến ngày 4 tháng 2, địch tái chiếm được Võ Xu. Ta cần phải bảo tồn lực lượng để đánh những trận quyết định.

Ở Sùng Nhơn (Làng Mới), khi lực lượng 186 rút đi, đơn vị 431 chốt giữ đã khắc phục khó khăn, tích cực hoạt động chính trị, tổ chức quần chúng, xây dựng trận địa. Đội công tác Sùng Nhơn bám địch, phát động quần chúng. Địch cho Tiểu đoàn hai Chiến đoàn 43 lấn chiếm giải tỏa. Bộ đội, du kích chặn đánh quyết liệt, liên tục, bám sát từng bước đi của chúng. Bọn địch chiếm được chợ Sùng Nhơn nhưng cũng không đủ sức đánh bật ta ra khỏi địa bàn. Mỗi bên chiếm giữ một nửa. Đây là địa bàn có điểm cao Núi Dinh, áp sát chi khu địch phía Đông - Bắc.

Cuộc chiến đấu bảo vệ cao điểm Núi Dinh của đại đội trinh sát Trung đoàn 812 vô cùng oanh liệt. Đây là cao điểm ở phía Đông Bắc cách Võ



Đất 4 đến 5 km đường chim bay. Càng ngày vị trí Núi Dinh càng trở lên quan trọng đối với Võ Đất. Đứng được ở đây có thể khống chế được mọi hoạt động của địch ở chi khu. Địch quyết tâm nhổ chốt này bằng được. Lực lượng chúng sử dụng lên tới 3 tiểu đoàn bộ binh, thám sát. Hỏa lực được yểm trợ tối đa từ các trận địa pháo ở Võ Đất, Sùng Nhơn, Chính Đức bắn tới. Máy bay oanh tạc ngày chín, mười lần, đất đá ở đây thành cát bụi, tưởng như không còn sự sống. Nhưng bộ đội vẫn ngoan cường chịu đựng. Sau mỗi đợt oanh tạc, địch xua quân lên đều bị đánh bật xuống chân đồi. Mỗi ngày đánh nhau bốn, năm trận. Đầu tháng 3 năm 1975, địch dốc sức vào một đợt 5 ngày, mỗi ngày cứ một mét vuông đất phải chịu một quả bom pháo. Nhưng Núi Dinh vẫn hiên ngang sừng sững trước mặt quân thù. Không tiêu diệt được lực lượng ta ở Núi Dinh mà quân địch lại phải bỏ mạng 53 tên. Núi Dinh trở thành một địa điểm lịch sử oai hùng của quân dân Hoài Đức. Vì vậy, nhân dân có câu ca:

*"Ai ơi về đến Đức Linh*

*Nhớ thăm chiến tích núi Dinh oai hùng".*

Cuộc chiến đấu chống địch phản kích của ta thắng lợi làm cho tinh thần binh lính địch suy sụp, tâm lý sợ chết là phổ biến, không có hỏa lực thì không dám tấn công. Đồng thời ta dùng bộ đội đặc công, du kích mật đánh sâu, đánh đau vào

các sở chỉ huy, bãi để xe, trận địa pháo, kho tàng tiêu hao sinh lực địch. Chi khu địch mất an ninh, căng thẳng.

Các đội công tác cùng với bộ đội vừa đánh địch, vừa tổ chức đột áp vũ trang tuyên truyền. Ngày 29 tháng 01 năm 1975, ta đột áp Võ Đất được cơ sở binh vận giao sơ đồ bố phòng của địch ở chi khu. Tháng 2 năm 1975, ta làm cổng chào trên đoạn đường cầu Nín Thở - Võ Đất, treo cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Trong khói lửa đạn bom, lá cờ kiêu hãnh tung bay, vẫy gọi các chiến sĩ tiến lên diệt địch; củng cố niềm tin thắng lợi cho nhân dân.

Ở Võ Xu, địch quay lại khủng bố trả thù, quần chúng vẫn không nao núng, dao động. Truyền đơn, lời kêu gọi của Ủy ban giải phóng tỉnh, huyện rải khắp nơi, in không đủ thì viết tay. Nhân dân Làng Mới, Chính Đức, Võ Xu vẫn tiếp tục đi sang Bắc sông theo các hướng sang Tánh Linh hoặc qua sông La Ngà về lại Sùng Nhơn.

Âm mưu hù dọa, mua chuộc dân Hoài Đức chạy về Bình Tuy, Gia Ray, đường 20; tập hợp tề vệ, lập lại trật tự, tìm lại sự ổn định bên trong của địch đã bị đập tan. Chính vì thế chúng phải từ bỏ ý định tái chiếm Tánh Linh bằng đường 3 và thay vào đó là đổ bộ đường không để rồi bị ta đánh tiêu diệt.

Trong khi quân dân Hoài Đức cùng với Tánh Linh, Nam bộ, Đông Nam bộ hoạt động mạnh, kéo địch lại để tiêu diệt, thì cả nước chuẩn bị gấp rút những khâu cuối cùng của cuộc tổng tấn công và nổi dậy giải phóng miền Nam.

Chiến dịch mùa khô 1974 - 1975 chỉ mới là tia chớp báo hiệu cơn dông tố cách mạng sắp bùng lên. Đêm mừng 9 rạng ngày 10/3/1975, chiến dịch Tây Nguyên mở màn. Trận đánh then chốt Ban Mê Thuột, đẩy địch vào thất bại chiến lược, mở ra khả năng giải phóng miền Nam trong năm 1975. Phối hợp với cuộc tấn công và nổi dậy trên toàn Miền, Quân khu VI quyết định giải phóng Hoài Đức trong thời gian nhanh nhất. Mục tiêu chính là quận lỵ chi khu.

Địch cũng đã kịp phòng thủ Võ Đất. Lực lượng cả trong và ngoài chi khu lên đến 2.500 tên, có chi đội cơ giới 352, pháo binh có 4 khẩu pháo 105 ly và 5 khẩu cối 81 ly. Hệ thống phòng thủ kiên cố với hàng rào dây thép gai đủ loại; mỗi hướng trung bình có 5 đến 7 hàng rào; hầm nào chi chút, hỏa lực dày đặc. Xung quanh chi khu như đồi Su, đồi Bảo Đại có Tiểu đoàn 3, Chiến đoàn 48 chốt giữ. Đồn dân vệ, bảo an ở các thôn cũng đều được tăng cường hơn. Tiểu đoàn bảo an 344 đóng giữ cầu Nín Thở và Trà Tân 3; Tiểu đoàn 369 bảo an đóng giữ Sùng Nhơn và Võ Xu. Lực lượng địch



đóng tại chi khu quận lỵ Võ Đất gồm Đại đội 720 bảo an, 2 trung đội thám báo và cảnh sát dã chiến, 1 chi đội thiết giáp, 2 khẩu đội pháo 105 ly. Ngoài ra, lực lượng chi viện ứng cứu có một tiểu đoàn, một chi đội xe bọc thép, một trung đội pháo ở Định Quán và hai tiểu đoàn Chiến đoàn 43 đã ở sẵn từ trước ở Gia Ray. Tất cả đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Bộ chỉ huy Vùng 3 chiến thuật, Quân đoàn III nguy.

Để tiêu diệt chi khu Võ Đất, Ban chỉ huy chiến dịch đề ra phương châm: Tiếp tục "vây, lấn, tấn, phá, triệt, diệt". Cách đánh là tấn công mãnh liệt, bóc vỏ vòng ngoài sau đó đột kích mạnh, dứt điểm các mục tiêu ở vòng trong, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ. Lực lượng tham gia đánh địch có Trung đoàn 812, Tiểu đoàn 200C Quân khu VI và bộ đội địa phương tỉnh, huyện, lực lượng chính trị của quần chúng tại chỗ.

Ở Võ Đất, cơ sở quần chúng rút kinh nghiệm lần trước đã chuẩn bị cho bộ đội khá chu đáo. Nhân dân đào hầm, cất sẵn gạo, nước, thực phẩm để bộ đội sử dụng khi chiến đấu. Công tác vận động binh lính có nhiều kết quả tốt. Có tên sĩ quan cho phép lính khi cần thay quần áo dân chạy trốn.

Đúng 23 giờ ngày 16 tháng 3 năm 1975, chiến dịch tấn công địch bắt đầu. Các đơn vị đồng loạt tấn công địch ở đồi Bảo Đại, đồi Su, sở chỉ huy

Tiểu đoàn 3 Chiến đoàn 43, đồn dân vệ cấp trung đội ở thôn 9, thôn 2, đồn ngã tư đường Tây Bắc, Tây Nam chi khu và dùng hỏa lực áp chế chi khu. Bộ đội và du kích các xã chiến đấu ngăn chặn không cho địch ở ngoài kéo về chi viện cho Võ Đất.

Ngày 17 tháng 3, sau nhiều lần bắn kiểm chế, bộ đội tấn công đột kích chi khu. Tiểu đoàn 186 và 15, Trung đoàn 812 Quân khu VI đã chiếm được hai ngã tư đường ở hai góc chi khu.

Trong thời gian này ở Gia Ray, Định Quán, bộ đội chủ lực của ta cũng đang tấn công địch dồn dập. Chỗ dựa chủ yếu của địch là tiếp viện từ hai nơi này không còn nữa, nên việc tấn công của ta ở Võ Đất có nhiều thuận lợi.

Ngày 18 tháng 3, bộ đội đánh chiếm thôn 9, thôn 4, một phần thôn 6, thôn 5, thôn 8, tạo nên bàn đạp đứng chân, kiểm soát tình hình địch trong chi khu. Địch điều Tiểu đoàn 369 từ Võ Xu về Tây Bắc chi khu, Tiểu đoàn 344 từ Trà Tân về Tây Nam chi khu để cùng Tiểu đoàn 3 Chiến đoàn 43 tăng cường phòng thủ.

Trước tình hình mới, Đảng ủy chiến dịch quyết định: Tập trung tiêu diệt chi khu trước, giải phóng nông thôn sau. Bộ đội chia làm hai hướng đột kích chi khu. Hướng Tây Bắc có Tiểu đoàn 200C, Tiểu đoàn 15. Hướng Đông Bắc có Tiểu đoàn 840 và Tiểu đoàn 186.

Chiều ngày 19 tháng 3, pháo binh ta bắn trúng kho đạn nổ tung làm cho bọn địch ở trong chi khu cuống cuồng tháo chạy, sau đó chúng mới về lại. Hai giờ sáng ngày 20/3/1975, pháo ta bắn cấp tập 20 phút; các hướng dùng mìn DH10 đánh để tạo các cửa mở. Địch dùng pháo ở Đồi Su bắn ác liệt vào các hướng tiến quân của ta. Tuy địch điên cuồng bắn phá như vậy, Sở Chỉ huy vẫn ra lệnh ngừng bắn pháo để cho bộ binh xung phong. Địch ngóc đầu dậy dùng hỏa lực ngăn chặn. Bộ đội vừa tiến vừa dùng hỏa lực đi kèm tiêu diệt địch. Sau hai giờ chiến đấu, ta đã đột nhập vào bên trong chi khu và lập tức phát triển chiếm các dãy nhà lính, khu vực cảnh sát quốc gia, khu nhà thông tin. Bọn địch ở đây bắn loạn xạ rồi bỏ chạy, chỉ còn bọn lính ở trận địa pháo phía Đông chống cự quyết liệt.

Đến 5 giờ sáng, ta làm chủ được một nửa chi khu, nhưng tốc độ trận đánh chậm lại vì thiếu chất nổ đánh bên trong. Quyết tâm dứt điểm trước khi trời sáng, cho nên ta điều lực lượng Tiểu đoàn 15 dự bị bổ sung vào chiến đấu. Địch đưa xe tăng ra chặn, bị bộ đội dùng B40, B41 bắn cháy ngay tại chỗ, rồi tiếp tục chiếm trận địa pháo, các lô cốt xung quanh. Các mũi bên trong phối hợp chia cắt tấn công địch mạnh mẽ hơn. Trời sáng, địch hoang mang rối loạn, một số tìm đường tháo chạy, bọn còn lại nhanh chóng bị tiêu diệt. Ta hoàn toàn làm





*Cờ giải phóng tung bay ở Chi khu Hoài Đức  
ngày 20-3-1975.*

chủ chi khu. Đúng 6 giờ 40 phút ngày 20/3/1975, cờ Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam cắm trên nóc nhà khu tiếp vận thông tin chi khu, bay trong nắng xuân rực rỡ.

Chớp lấy thời cơ, phát huy thắng lợi, các đơn vị 431, các đội công tác cùng đại đội 88, 81 tỉnh Bình Tuy tấn công giải phóng các xã vùng địch tạm bị chiếm còn lại trong huyện. 10 giờ ngày 20/3 xã Sùng Nhơn (Làng Mới) được giải phóng, 12 giờ xã Nghị Đức giải phóng; 20 giờ xã Chính Đức giải phóng, ngày 21/3 giải phóng Võ Xu và Trà Tân.

Sau khi khai thác tù binh, biết bọn địch thuộc Tiểu đoàn 3 Chiến đoàn 43 và tàn quân các nơi chạy về co cụm ở Đồi Su. Đêm 20/3/1975, Ban Chỉ huy chiến dịch cho Tiểu đoàn 130 pháo binh dùng 2 khẩu pháo chiến lợi phẩm bắn hàng trăm phát đạn vào Đồi Su và sử dụng Tiểu đoàn 840, Tiểu đoàn 186 (thiếu) của Trung đoàn 812 tập kích vào Đồi Su. Mờ sáng 21/3, sau 15 phút pháo binh ngừng bắn, Tiểu đoàn 840 (thiếu) từ hướng Tây Tây Bắc, Tiểu đoàn 186 (thiếu) từ hướng Đông Đông Bắc và Đại đội 5 đặc công từ hướng Bắc đồng loạt tấn công vào Đồi Su. Địch không còn chi khu nên chúng hoang mang và chỉ sau 15 phút chiến đấu, đến 5 giờ sáng ngày 21/3/1975, ta hoàn toàn làm chủ trận địa, thu 2 pháo 105 ly và nhiều đồ dùng



quân sự của địch. Ở hướng đường số 3, Đại đội 3 Tiểu đoàn 840 đánh địch ở Nam cầu Gia Huynh.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 3, lực lượng vũ trang trong huyện truy quét tàn quân, nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược và các đơn vị cơ quan ở phía sau bắt được hàng trăm tù binh<sup>(1)</sup>. Nhân dân toàn huyện tự động xuống đường phá ấp, phá đồn, treo băng cờ, khẩu hiệu truy bắt tàn quân, thu vũ khí. Riêng Võ Xu ta thu được 300 súng.

Đến ngày 23/3, Hoài Đức hoàn toàn giải phóng. Trong chiến dịch này ta đã tiêu diệt 300 tên (trong đó diệt gọn một đại đội bảo an), một trung đội pháo, một chi đội xe bọc thép, đánh thiệt hại Tiểu đoàn 3 Chiến đoàn 43, đánh tan rã Tiểu đoàn 369, Tiểu đoàn 344, 12 trung đội dân vệ và toàn bộ lực lượng phòng vệ dân sự. Một bộ máy kèm kẹp của Mỹ nguy được xây dựng hàng chục năm, khá hoàn chỉnh, nay tan rã hoàn toàn.

Sau khi được giải phóng, Ủy ban quân quản huyện Hoài Đức và các xã được thành lập lãnh đạo nhân dân ổn định cuộc sống, cứu trợ, cứu đói, khắc phục tàn phá của chiến tranh. Nhân dân từ các khu đồn và ấp chiến lược Nam sông về lại các xã cũ ở Bắc sông. Đồng thời Ủy ban quân

(1) Có cô hộ lý giặt bên suối, cũng bắt được tù binh.



quản sơ tán nhân dân ở các nơi địch có thể dùng máy bay bắn phá v.v... Nhân dân Hoài Đức - Nam Thành là huyện Đức Linh ngày nay rất phấn khởi, tin tưởng, đã tích cực đóng góp sức người, sức của để khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân và tiếp tục cuộc kháng chiến cho đến ngày thắng lợi hoàn toàn. Chỉ riêng từ tháng 4 đến tháng 5 toàn huyện đã có 418 thanh niên thoát ly. Trong tháng 4, ta thu được 500 súng các loại, trong đó có ba khẩu 105 ly. Số binh lính trình diện nộp thêm 600 súng. Nhờ có số vũ khí chiến lợi phẩm, góp phần vào giải quyết khó khăn của ta khi cuộc tổng tấn công mở ra trên một quy mô rộng lớn của khu và tỉnh.

Hoài Đức giải phóng, vùng căn cứ của Khu, tỉnh mở rộng thành thế liên hoàn từ Hoài Đức, Tánh Linh đến Nam Sơn (của Khu VI), Anh Dũng (của Ninh Thuận). Từ đây chủ lực khu, tỉnh có thể phát triển nhanh chóng ra mọi hướng. Cũng trong thời gian này, đường 20; ở Định Quán, Ông Đồn, Gia Ray trên đường 1 cũng bị ta chia cắt. Vùng giải phóng giữa Đông Nam bộ và Khu VI hoàn chỉnh tạo ra bàn đạp quan trọng để trên sớm đưa lực lượng, phương tiện chuẩn bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Chiến dịch giải phóng Hoài Đức toàn thắng, không chỉ đập tan bộ máy cai trị hà khắc của Mỹ

ngụy đã được xây dựng khá hoàn chỉnh trong hàng chục năm và được trang bị rất hiện đại thời bấy giờ, mà còn góp phần mở ra vùng giải phóng, tạo thế liên hoàn từ miền Trung, Tây Nguyên vào miền Đông Nam bộ và tạo bàn đạp áp sát Sài Gòn, trung tâm đầu não của địch từ hướng Đông Bắc, để quân ta tiến về giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam vào 30/4/1975.

Huyện Hoài Đức được giải phóng hoàn toàn vào ngày 23/3/1975, một lần nữa khẳng định tình đoàn kết quân dân là không gì lay chuyển nổi, bất chấp bom đạn và sự kìm hãm thâm độc, tàn bạo của kẻ thù. Nhân dân Hoài Đức dù sống trong vùng địch tạm bị chiếm, hay ở vùng giải phóng Bắc sông La Ngà đều một lòng, một dạ đi theo Đảng làm cách mạng, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà. Lòng dân ý Đảng là một đã trở thành lực lượng vô địch, đã đánh bại âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ; đánh tan bộ máy ngụy quyền tay sai lập nên những chiến công oanh liệt thời chống Mỹ của nhân dân Đức Linh. Hoài Đức được giải phóng, không chỉ để nhân dân ta thoát khỏi ách kìm kẹp của Mỹ ngụy, mà còn giải thoát cho những người lầm đường, lạc lối, làm tay sai cho giặc trở lại làm chủ đất nước - quê hương. Hoài Đức được giải phóng là một chiến công của quân dân ta góp phần

vào công cuộc giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trên cả nước. Đồng thời, cùng cả nước bước vào giai đoạn cách mạng mới, khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vạch ra.

### CHƯƠNG KẾT LUẬN

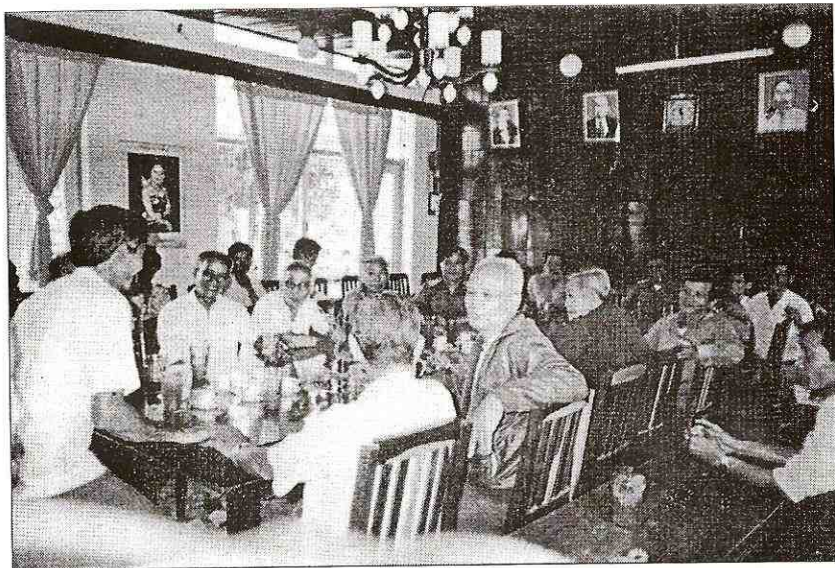
## **TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH (1945 - 1975)**

Đức Linh là một huyện nằm ở hai bên bờ sông La Ngà, một vùng quê được hình thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mang dấu ấn lịch sử của nhân dân các vùng quê khác nhau, đặc biệt là nhân dân miền Trung nghèo khó, nhưng kiên cường. Trong quá trình phát triển, đã có nhiều người dân cả nước về đây hội tụ, sinh sống, xây dựng nên Đức Linh ngày càng đa dạng, phong phú, thủy chung, đoàn kết, đem lại cho Đức Linh một bản sắc riêng, hòa chung trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.



Trong chặng đường kháng chiến cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Đức Linh đã vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ. Trước khi thành lập huyện (1957), Đức Linh là một vùng dân cư thưa thớt, rừng núi, đầm lầy, thú dữ, Mỹ - ngụy thực hiện âm mưu khai phá vùng đất hoang dã này để vừa khai thác thế mạnh, tiềm năng về nông nghiệp; vừa xây dựng một địa bàn chiến lược bảo vệ Sài Gòn từ hướng Đông Bắc. Vì vậy, dân cư các huyện Xuân Lộc, Tánh Linh, Di Linh có từ thời kỳ trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đồng bào từ Quảng Nam, Quảng Ngãi bị chúng dồn về đây những năm 1959 - 1960 hình thành nên một quận Hoài Đức dưới sự thống trị của kẻ thù. Những năm tháng kháng chiến chống Pháp xâm lược, nhân dân các dân tộc ở Xuân Lộc, Tánh Linh và đồng bào Quảng Nam, Quảng Ngãi đã góp phần đánh thắng thực dân Pháp. Và, chính những người dân ấy lại tiếp tục bước vào cuộc trường chinh mới, kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Những năm đầu, phong trào cách mạng đang còn gặp khó khăn, tổn thất do Mỹ - ngụy ra sức đánh phá, dồn dân vào các khu dinh điền ở Bắc sông La Ngà. Nhân dân Hoài Đức phải chịu cảnh "cá chậu chim lồng" nhưng vẫn hướng về Đảng, Bác Hồ, nhiều người bí mật tham gia kháng chiến. Phong trào đồng khởi ở miền Nam như luồng gió



*Một cuộc Hội nghị thông qua tư liệu lịch sử.*

mới thổi đến với nhân dân trong huyện và cuộc tấn công vào chi khu Hoài Đức, khu tập trung Bắc Ruộng tháng 7/1960 (lúc đó là quận lỵ Hoài Đức) là điểm mở đầu đồng khởi ở Bình Thuận. Năm 1964 - 1965, Đức Linh là một huyện giải phóng đầu tiên và cũng là nơi đánh Mỹ đầu tiên của tỉnh Bình Thuận. Trong chiến dịch mùa khô 1974 - 1975, Đức Linh cũng là một chiến trường trọng điểm của tỉnh, của Khu và của Miền.

Suốt 10 năm (1965 - 1975) kể từ khi Mỹ đưa quân trực tiếp đánh phá trên chiến trường Đức Linh, thì cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta càng trở nên khốc liệt hơn. Bom pháo, chất độc hóa học của kẻ thù liên tục dội xuống vùng đất nhỏ bé này. Bắc sông La Ngà là vùng giải phóng của ta thì kẻ thù coi là "vùng tự do oanh kích", sự khốc liệt của chiến tranh càng lớn hơn. Không những thế, chúng cho quân với lực lượng lớn, càn quét vào vùng giải phóng xúc tạt dân, đốt phá nhà cửa, lương thực, giết hại trâu bò... nhằm triệt hạ sự sống của người dân nơi đây. Trong vùng tạm bị chiếm, ngày đêm chúng ruồng bố, sục sạo để đánh phá cơ sở của cách mạng trong nhân dân uy hiếp tinh thần của đồng bào ta. Nên cuộc sống của nhân dân Đức Linh không ổn định, cảnh tang tóc, chết chóc và bị tàn phá diễn ra hàng ngày, hàng giờ.

Mặc dù bị địch đánh phá, nhân dân Đức Linh trong vùng giải phóng ở Bắc sông La Ngà từ 1965 -



1975 vẫn bám trụ, một tác không đi, một ly không rời, xây dựng, bố phòng chống trả địch càn quét lấn chiếm. Không những thế, người dân còn xây dựng cuộc sống trong điều kiện chiến tranh ác liệt, nhà và hầm là một; ngày đánh địch, đi dân công, vót chông, đêm sản xuất. Ngoài ra còn động viên con em thoát ly tham gia kháng chiến và những người ở nhà hỗ trợ nhau trong sản xuất đã hình thành nên tổ chức sản xuất tập thể như ở xã Sùng Nhơn, Thận Đức. Bắc sông La Ngà còn là tuyến giao thông huyết mạch của trên về tỉnh và nơi được dân bảo vệ để xây dựng hậu cứ cách mạng. Nhân dân vùng tạm bị chiếm ở Nam sông La Ngà và cả dân các xã Bắc sông La Ngà bị địch dồn vào các khu tập trung áp chiến lược vẫn hướng về cách mạng, nhiều người tham gia kháng chiến, chiến đấu trong lòng địch. Ngay trong lòng địch, những cuộc đấu tranh chính trị, binh vận vẫn diễn ra tạo thành thế 3 mũi giáp công liên tục tấn công địch.

Phong trào đấu tranh cách mạng ở Đức Linh rất ác liệt, gian khổ, nhưng luôn sôi động, tình dân, nghĩa Đảng vẫn gắn bó sắt son cho đến ngày toàn thắng. Trong chống Pháp, Đức Linh đã có cơ sở Đảng lãnh đạo và những cuộc chiến đấu ác liệt đã diễn ra trên vùng đất này. Khi bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, tuy có khó khăn ban đầu, nhưng những cán bộ, đảng viên được phân công bám trụ kiên cường, sâu sát trong nhân dân. Từ

năm 1962, tổ chức Đảng của huyện hình thành và càng về sau, tổ chức Đảng được xây dựng đến tận cơ sở. Các đội công tác lãnh đạo về chính quyền, Đảng, đoàn thể và hoạt động quân sự trong vùng tạm bị chiếm, xóa được vùng trắng. Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang huyện, du kích xã luôn được củng cố, bổ sung và xây dựng vững mạnh cả về tư tưởng và kỹ thuật, chiến thuật trong chiến đấu, đảm trách chiến trường khi bộ đội tỉnh, khu chuyển đến chiến trường khác. Đức Linh và Tánh Linh cùng chung nhau một địa bàn chiến lược của Khu, của tỉnh nên sự phối hợp, giúp đỡ nhau tạo nên sức mạnh tổng hợp trong đánh địch. Việc phân chia địa giới từ 1970 trở đi đã tạo cho sự chỉ đạo Bắc sông - vùng giải phóng và Nam sông - vùng tạm bị chiếm được sâu sát, cụ thể hơn. Như vậy, suốt chặng đường kháng chiến, Đảng bộ huyện đã hoàn thành nhiệm vụ của mình lãnh đạo nhân dân chiến đấu, giải phóng quê hương trong tháng 3/1975 lịch sử.

Có được thành công to lớn trên, là do Đảng bộ và nhân dân Đức Linh đã nêu cao và phát huy tốt những truyền thống nổi bật là:

**- Luôn luôn giữ vững được sự đoàn kết, nhất trí vì lợi ích của cách mạng, của Tổ quốc và nhân dân. Kiên định và trung thành với đường lối kháng chiến cứu nước của Đảng và Bác Hồ. Có ý chí quyết đánh và quyết thắng, mưu trí sáng tạo, lòng dân ý Đảng là một.**

Đức Linh hình thành là do dân cư nhiều nơi trong cả nước đến sinh sống, mang trong lòng những tập quán, quan niệm ít nhiều có khác nhau. Nhưng, dù ở đâu đến, đồng bào ta đều đã trải qua cuộc sống gian khổ và đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược nên luôn có tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, sẵn sàng theo Đảng làm cách mạng, giải phóng quê hương. Vì vậy, trong suốt những năm chống Mỹ người dân luôn trung thành với Đảng và cách mạng, xây dựng nên khối đoàn kết, nhất trí cao, hòa hợp trong cộng đồng, cùng nhau chiến đấu và xây dựng quê hương. Hòa hợp, đoàn kết là bản sắc và nguồn sức mạnh làm nên mọi thắng lợi của nhân dân các dân tộc sống trên mảnh đất Đức Linh xưa và nay.

**- Nhân dân có truyền thống yêu nước, chịu đựng gian khổ, cần cù, sáng tạo góp phần chung vào cuộc kháng chiến ở địa phương thành công.**

Yêu nước vốn là truyền thống của dân tộc ta hình thành lâu đời trong quá trình dựng nước và bảo vệ đất nước. Truyền thống yêu nước vẫn được người dân Đức Linh mang theo và ngày càng in đậm, sâu sắc ở từng địa phương mới, nơi họ hội tụ sinh sống. Kẻ thù xâm lược dùng thủ đoạn dồn dân vào khu tập trung, lập ấp chiến lược để kìm kẹp và nhất là từ khi Mỹ đưa quân đánh phá trên vùng đất này thì tinh thần chống giặc Mỹ xâm



lược càng cao, mọi tiềm lực được huy động cho cuộc kháng chiến giành thắng lợi cuối cùng.

**- Đội ngũ cán bộ, đảng viên được tôi luyện, thử thách trong chiến tranh, dày dạn kinh nghiệm, sẵn sàng xông pha phía trước để trực tiếp lãnh đạo nhân dân làm cách mạng.**

Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng bộ huyện, đảng viên và đông đảo nhân dân đều đã trải qua kháng chiến chống Pháp. Những năm đầu kháng chiến chống Mỹ, sự đàn áp của địch, sự phản bội của một số ít cán bộ, đảng viên mất tinh thần chiến đấu, làm cho phong trào cách mạng ở Đức Linh khó khăn. Nhưng, những đồng chí còn lại là hạt nhân góp phần cho phong trào cách mạng huyện nhà phát triển. Từ sau 1960 trở đi, phong trào cách mạng ngày càng mở ra, rộng mạnh, người thoát ly tham gia kháng chiến ngày càng nhiều và sự thử thách ác liệt trong chiến tranh đã tôi luyện thêm ý chí cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Đức Linh là địa bàn chiến lược quan trọng nên được trên chú ý chỉ đạo, đội ngũ cán bộ được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Qua rèn luyện thử thách, cọ xát trong thực tiễn phong trào cách mạng của quần chúng, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã sâu rễ, bền gốc trong nhân dân và nhờ đó, cuộc kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ giành được thắng lợi.

Năm tháng sẽ qua đi, những sự kiện lịch sử trong quá trình đấu tranh bảo vệ và xây dựng quê hương Hoài Đức - Đức Linh sẽ lùi xa vào quá khứ. Nhưng, ý nghĩa của những sự kiện ấy sẽ mãi mãi in đậm và ngày càng khắc sâu vào tâm trí nhân dân trong huyện, trở thành niềm tự hào của các thế hệ hôm nay và mai sau.

Nhân dân Đức Linh, từ những người dân tộc thiểu số, sinh sống lâu đời cho đến những người Kinh, với nhiều lý do đến đây khai khẩn đất đai lập nên cơ nghiệp từ những năm 50, 60 của thế kỷ 20 và sau này, đều mang trong mình tinh thần yêu nước, yêu quê hương. Những tên đất, tên làng gắn với những chiến công ở Hoài Đức - Đức Linh này đã thành thiêng liêng đối với họ. Các anh hùng, liệt sĩ, đồng chí, đồng bào trong huyện đã chiến đấu hy sinh, góp phần máu xương của mình làm nên thắng lợi vẻ vang trong công cuộc kháng chiến cứu nước mãi mãi tô thắm truyền thống anh hùng của quân và dân Hoài Đức - Đức Linh.

Anh hùng trong đánh giặc cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Đức Linh nhất định sẽ đoàn kết chặt chẽ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách mới, lao động sáng tạo, bảo vệ, xây dựng quê hương văn minh, giàu đẹp, tiến lên con đường của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn.

**THÀNH TÍCH 21 NĂM KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG MỸ CỦA QUÂN DÂN  
HOÀI ĐỨC - ĐỨC LINH**

\*\*\*\*\*

- Đánh địch: 2.314 trận.
- Loại khỏi vòng chiến đấu: 6.716 tên.
- Bắt cải tạo: 327 tên.
- Bắn cháy: 29 máy bay các loại.
- Phá hủy: 87 xe tăng, xe bọc thép và 48 xe quân sự.
- Thu: 1.768 súng các loại.
- Được khen thưởng: 2 Huân chương Quân công, 18 Huân chương Chiến công.



## DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

(Tính đến 27/7/2002)

\*\*\*\*\*

1. Mẹ Lê Thị Biểu (1904 - 1996) xã MêPu, có 1 con độc nhất là liệt sĩ. Được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 24/4/1995.

2. Mẹ Nguyễn Thị Hai (1924 - 1964) xã Võ Xu, có 1 con độc nhất là liệt sĩ. Được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 17/2/1994.

3. Mẹ Nguyễn Thị Hai (1921) xã Đức Chính, có 1 con độc nhất là liệt sĩ. Được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 27/8/1995.

4. Mẹ Nguyễn Thị Kiệt (1914) xã Nam Chính, có chồng và 2 con là liệt sĩ. Được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 24/4/1996.

5. Mẹ Đặng Thị Kim (1921) xã Đức Hạnh, có 1 con độc nhất là liệt sĩ. Được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 17/12/1994.

6. Mẹ Lê Thị Lai (1920 - 1970) xã Nam Chính, mẹ và 2 con là liệt sĩ. Được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 24/4/1996.

7. Mẹ Đàm Thị Mau (1914) xã Sùng Nhơn, có con độc nhất là liệt sĩ. Được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 24/4/1995.

8. Mẹ Nguyễn Thị Mùi (1895 - 1965) xã Võ Xu, có chồng và 3 con là liệt sĩ. Được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 17/12/1994.

9. Mẹ Nguyễn Thị Ngãi (1915) xã Vũ Hòa, có chồng và 4 con là liệt sĩ. Được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 17/12/1994.

10. Mẹ Nguyễn Thị Nho (1915 - 1968) xã Đức Chính, mẹ và 2 con là liệt sĩ. Được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 17/12/1994.

11. Mẹ Nguyễn Thị Phần (1912 - 1978) xã Đức Chính, có con độc nhất là liệt sĩ. Được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 24/4/1996.

12. Mẹ Trần Thị Quyết (1902 - 1943) xã Sùng Nhơn, có 2 con duy nhất là liệt sĩ. Được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 24/4/1996.

13. Mẹ Võ Thị Thà (1911 - 1970) xã MêPu, mẹ và 1 con độc nhất là liệt sĩ. Được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 17/12/1994.

14. Mẹ Phạm Thị Thể (1897 - 1987) xã Đức Chính, có 3 con liệt sĩ. Được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 24/4/1995.

15. Mẹ Phạm Thị Tòa (1918) xã Đức Tài, có con độc nhất là liệt sĩ. Được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

16. Mẹ Phạm Thị Toản (1914 - 1969) xã Tân Hà, mẹ và 3 con là liệt sĩ. Được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 24/4/1996.

17. Mẹ Phan Thị Tre (1903 - 1969) xã MêPu, có 3 con là liệt sĩ. Được Nhà nước truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 27/8/1995.

18. Mẹ Tăng Thị Trì (1908 - 1996) xã MêPu, có 3 con là liệt sĩ. Được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng 17/12/1994.

19. Mẹ Nguyễn Thị Hậu, xã Đức Chính, có một con độc nhất là liệt sĩ.

20. Mẹ Võ Thị Thanh, xã Võ Xu, có 4 con là liệt sĩ.

21. Mẹ Nguyễn Thị Tham, xã Đức Tài, có 1 con độc nhất là liệt sĩ.

22. Mẹ Nguyễn Thị Lại, xã Đức Tài, có 2 con và chồng là liệt sĩ.

23. Mẹ Nguyễn Thị Cái, xã Đức Hạnh, có 3 con là liệt sĩ.

24. Mẹ Nguyễn Thị Dương, xã Đức, Hạnh, có 3 con là liệt sĩ.

25. Nguyễn Thị Huỳnh (1911) xã Võ Xu, có con độc nhất là liệt sĩ. Được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 4/4/1997.



**DANH SÁCH**  
**CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHONG TẶNG**  
**ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

\*\*\*\*\*

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đức  
Linh - Quyết định số 385/KT - CTN ngày  
20/12/1994.

2. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Mê Pu -  
Quyết định số 385/KT - CTN ngày 20/12/1994.

3. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân  
xã Sùng Nhơn - Quyết định số 424 - KT/CTN ngày  
22/8/1998.

4. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Võ Xu -  
Quyết định số 421 - KT/CTN ngày 11/6/1999.

**DANH SÁCH**  
**BAN CHẤP HÀNH HUYỆN ĐẢNG BỘ**  
**HOÀI ĐỨC TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**  
**(1962 - 1975)**

\*\*\*\*\*

**I - TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1961, THUỘC HUYỆN TÁNH LINH:**

**A - TỪ THÁNG 10 NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1957:**

1. Đ/c Lê Văn Triều, Tỉnh ủy viên, Bí thư; từ 1957 ủy viên Thường vụ tỉnh ủy, Bí thư Ban cán sự miền Tây.

**B - TỪ NĂM 1957 ĐẾN NĂM 1961:**

1. Đ/c Nguyễn Thiết Hoàng (Bái) Bí thư huyện ủy.

2. Đ/c Lê Khắc Thành, từ năm 1960 phó Bí thư huyện ủy, đến tháng 6 năm 1962 tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy Tân Linh cho đến cuối năm 1964 và từ tháng 3 năm 1963 là ủy viên thường vụ Tỉnh ủy. Tháng 8 năm 1968 Khu ủy viên Khu VI, Bí thư Tỉnh ủy Bình Tuy cho đến năm 1975.

**II - TỪ NĂM 1962 ĐẾN NĂM 1965:**

1. Đ/c Nguyễn Thiết Hoàng (Bái) - Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy từ 1962 đến tháng 10 năm 1965 (hy sinh).

2. Đ/c Nguyễn Lợi (Năm Rụng) - Huyện ủy viên, tháng 10/1965 quyển Bí thư.

3. Đ/c Nguyễn Minh Lý - Huyện ủy viên (sau về công tác Nông hội tỉnh hy sinh).

4. Đ/c Đức - Huyện ủy viên.

5. Đ/c Trần Thanh Vân - Huyện ủy viên (bổ sung 1963).

6. Đ/c Viết (người dân tộc) Huyện ủy viên (bổ sung cuối 1962 sau về Măng Tố, hết ủy viên).

7. Đ/c Hồng Hạnh - Huyện ủy viên (bổ sung 1964).

### **III - TỪ NĂM 1965 ĐẾN NĂM 1968:**

1. Đ/c Hoàng Từ (Trang) - Tỉnh ủy viên, Bí thư, cuối năm 1967 chuyển về tỉnh.

2. Đ/c Ngô Thanh Bình - Phó Bí thư.

3. Đ/c Nguyễn Thanh Phong - Thường vụ huyện ủy.

4. Đ/c Lương Văn Năm - Huyện ủy viên, huyện đội trưởng (hy sinh).

5. Đ/c Phạm Xuân Trinh - Huyện ủy viên, phụ trách an ninh.

6. Đ/c Trần Thanh Vân - Huyện ủy viên, phụ trách văn phòng huyện ủy.

7. Đ/c Phan Ngọc Anh - Huyện ủy viên, phụ trách căn cứ.



8. Đ/c Phạm Trung (Điếu) - Huyện ủy viên, huyện đội phó.

9. Đ/c Huỳnh Quang Hòa - Huyện ủy viên, đội trưởng đội công tác K13, cuối năm 1967 chuyển về Phan Thiết.

10. Đ/c Trần Ty - Huyện ủy viên, đội trưởng đội công tác Gia An.

11. Đ/c Nguyễn Đức Trọng - Huyện ủy viên dự khuyết (1966 - 1967), phụ trách kinh tài.

12. Đ/c Nguyễn Thị Tư Hòa - Huyện ủy viên, hội trưởng phụ nữ.

13. Đ/c Hữu Nghị - Huyện ủy viên phụ trách thanh niên.

#### **IV - TỪ NĂM 1968 ĐẾN NĂM 1975:**

##### **A - HUYỆN HOÀI ĐỨC TỪ 1968 - 1975:**

1. Đ/c Ngô Thanh Bình - Bí thư huyện ủy, tháng 5 năm 1969 tỉnh ủy viên (đầu năm 1972 chuyển về tỉnh).

2. Đ/c Trần Văn Tình - Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư huyện ủy (giữa 1973 ra Bắc chữa bệnh).

3. Đ/c Nguyễn Quang Tường - quyền bí thư huyện ủy (cuối 1974 ra miền Bắc chữa bệnh).

4. Đ/c Phạm Xuân Trinh - Ủy viên Thường vụ (3/1970 chuyển về BCS Nam Thành).

5. Đ/c Lại Hồng Thao - Ủy viên Thường vụ  
(3/1970 chuyển về BCS Nam Thắng).

6. Đ/c Từ Ngọc Thừa - Ủy viên Thường vụ  
(1969 về C88 Bình Tuy).

7. Đ/c Nguyễn Đức Trọng - Ủy viên Thường  
vụ, phụ trách Kinh Tài huyện (1970 về Kinh Tài  
tỉnh).

8. Đ/c Nguyễn Anh Phương - Ủy viên Thường  
vụ, Trưởng ban Tuyên giáo - văn phòng.

9. Đ/c Đinh Văn Trí - huyện ủy viên (1970  
chuyển về Nam Thành).

10. Đ/c Lê Đức Sơn - huyện ủy viên.

11. Đ/c Phan Ngọc Anh - huyện ủy viên.

12. Đ/c Đoàn Văn Sĩ - huyện ủy viên.

13. Đ/c Hoàng Long - huyện ủy viên.

14. Đ/c Lê Xuân Nhị - huyện ủy viên.

15. Đ/c Đàm Thị Thu Hà - huyện ủy viên,  
hội trưởng Hội phụ nữ.

16. Đ/c Nguyễn Cấn - huyện ủy viên.

17. Đ/c Trần Ty - huyện ủy viên (hy sinh)

18. Đ/c Trần Quốc Minh - huyện ủy viên (hy  
sinh 1972).

19. Đ/c Nguyễn Hải Vân - huyện ủy viên.

20. Đ/c Nguyễn Tấn Trổ - huyện ủy viên (hy sinh).
21. Đ/c Nguyễn Đức Nguyên - huyện ủy viên, phụ trách công an (hy sinh).

**B - BAN CÁN SỰ NAM THÀNH 1970 - 1975:**

(5 xã giải phóng Bắc sông La Ngà).

1. Đ/c Phạm Xuân Trinh - Bí thư (đến 1972 chuyển).
2. Đ/c Nguyễn Đức Trọng - Bí thư (1973 - 1975).
3. Đ/c Đinh Văn Trí - Ủy viên (1972 chuyển).
4. Đ/c Đặng Ngọc - Ủy viên.
5. Đ/c Phạm Ngọc Minh - Ủy viên (bổ sung 1973 - 1974).
6. Đ/c Nguyễn Viết Nha - Ủy viên (1972 chuyển).

**C - BAN CÁN SỰ NAM THẮNG TỪ 1970 - 1975:**

(Các xã Gia An, Huy Lễ, Hiệu Tín và Lạc Tánh)

1. Đ/c Lại Hồng Thao - Bí thư (cuối 1970 chuyển về Hàm Tân) đến tháng 7/1970 tỉnh ủy viên.
2. Đ/c Nguyễn Quang Tường - Bí thư Ban cán sự Nam Thắng (Tánh Linh) 1973.
3. Đ/c K'Mảnh - Ủy viên, phụ trách quân sự.
4. Đ/c Đại - Ủy viên, phụ trách công an.
5. Đ/c Hồng Hanh - Ủy viên phụ trách Kinh Tài.



**BAN CHỈ HUY HUYỆN ĐỘI HOÀI ĐỨC  
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ  
(1962 - 1975)**

\*\*\*\*\*

**A - HUYỆN HOÀI ĐỨC:**

**I - TỪ 1962 - 1964:**

1. Trần Kim Tuyển (Tú) - huyện đội trưởng  
(đến năm 1964).

**II - TỪ 1964 - 1968:**

1. Đ/c Nguyễn Thanh Phong - Thường vụ, chính  
trị viên (1968 chuyển về C486).

2. Đ/c Lương Văn Năm - Huyện ủy viên, huyện  
đội trưởng (1968 chuyển về tỉnh hy sinh).

3. Đ/c Nguyễn Văn Long - huyện đội phó.

4. Đ/c Phạm Trung (Điếu) - huyện đội phó.

5. Đ/c Cao Văn Thạch - chính trị viên phó.

**III - TỪ 1968 - 1969:**

1. Đ/c Từ Ngọc Thừa - Thường vụ, chính trị  
viên (1969 chuyển về C488).

2. Đ/c Đinh Văn Trí - Huyện ủy viên, huyện đội trưởng (1970 về Nam Thành).

3. Đ/c Lê Xuân Nhị - huyện đội phó.

#### IV - TỪ 1970 - 1975:

1. Đ/c Hà Thanh Trúc - Thường vụ huyện ủy, chính trị viên.

2. Đ/c Lê Xuân Nhị - Huyện ủy viên, huyện đội trưởng.

3. Đ/c Trần Ngọc Hoàng (Miên) - chính trị viên phó (1974 về tỉnh đội).

4. Đ/c Cao Văn Thạch - huyện đội phó.

#### **B - BAN CÁN SỰ NAM THÀNH:**

1. Đ/c Đinh Văn Trí - Ủy viên, huyện đội trưởng.

2. Đ/c Nguyễn Tri Phương - huyện đội phó.

#### **C - BAN CÁN SỰ NAM THẮNG:**

1. K'Mảnh - Ủy viên, phụ trách quân sự.

## LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐỘI CÔNG TÁC

\*\*\*\*\*

### I - TỪ 1962 - 1965:

#### A - LỰC LƯỢNG VŨ TRANG:

- Huyện Tánh Linh thành lập tiểu đội Châu Ro năm 1961, lấy phiên hiệu 420; giữa năm 1962 ta chia huyện Tánh Linh thành 2 huyện Hoài Đức và Tánh Linh, bộ đội địa phương huyện Hoài Đức gọi là 421 (khoảng 1 trung đội), do đồng chí Khánh làm trung đội trưởng; từ năm 1964 trở đi là cấp đại đội, từ năm 1969 gọi là 431.

#### B - ĐỘI CÔNG TÁC VŨ TRANG TUYÊN TRUYỀN:

- Đội công tác Sùng Nhơn, Thận Đức (Mê Pu).
- Đội công tác Huy Khiêm - Tà Pao.
- Đội công tác Bắc Ruộng.

### II - TỪ 1965 - 1975:

#### A - LỰC LƯỢNG VŨ TRANG:

- Có các đơn vị: 431 đại đội bộ binh.
- 432 trinh sát.
- 433 đặc công.
- 434 công binh.



**B - CÁC ĐỘI CÔNG TÁC VÙNG TẠM BỊ CHIẾM  
(MANG KÝ HIỆU K):**

- Đội công tác K10, hoạt động ở Võ Đất, Tư Tề (nay là xã Đức Hạnh, Đức Tài).

- Đội công tác K12 hoạt động ở Làng Mới (do địch dồn dân xã Sùng Nhơn, Nghị Đức ở Bắc sông về đây).

- Đội công tác K13 hoạt động ở xã Chính Đức nay là xã Nam Chính.

- Đội công tác K14 hoạt động Bắc Võ Xu, 1968 nhập vào K15.

- Đội công tác K15 hoạt động ở Võ Xu.

- Đội công tác K16 lập năm 1970, hoạt động ở Gia An.

- Đội công tác K17 lập sau năm 1970, hoạt động ở Huy Lễ.

- Đội công tác Lê Thị Hồng Gấm (đội nữ) hoạt động ở Làng Mới, (phần Nghị Đức) sau năm 1973 giải thể.

- Đội công tác xã Dú, thành lập sau năm 1970, nay là Lạc Tánh.

- Đội công tác Quang Hà, thành lập sau năm 1970.

- Đội công tác Trà Tân, thành lập năm 1973.

# HỆ THỐNG ĐỒN BÓT VÀ LỰC LƯỢNG CỦA ĐỊCH Ở HOÀI ĐỨC

( Tính đến giữa 1974 ) (1)

\*\*\*\*\*

## 1. Quân địa phương.

- Bảo an có tiểu đoàn 3/44 (thay liên đội 3/49)  
có 4 đại đội: 119, 181, 184 và 1 đại đội độc lập  
738.

- Dân vệ có 13 trung đội (trung đội 29, 31,  
32, 33, 34, 37, 38, 39, 42, 43, 48, 49, 54).

- Thám sát có 2 trung đội (1 trung đội chi  
khu và 1 trung đội của đại đội 3/44).

- Cảnh sát 2 trung đội (1 trung đội cảnh sát cơ  
động 60 tên, 1 trung đội cảnh sát đặc biệt 30 tên).

- An ninh quân đội: có 10 tên.

## 2. Lực lượng tề.

- Tề quận có 4 tên.

- 5 chi thông tin, y tế, thanh niên, chiêu hồi,  
cảnh sát có 57 tên.

---

(1) Theo báo cáo của Huyện ủy Hoài Đức 20/5/1974 lưu tại Ban Tuyên  
giáo tỉnh ủy.

- 6 ban: I, II, III, IV và V có 34 tên.
- Tề xã 5 ban, có 49 tên.
- Tề ấp 16 ban, có 31 tên.
- Phòng vệ xung kích 139 tên, gồm 46 toán.
- Phòng vệ dân sự 14 liên toán, có 619 tên.
- Tâm lý chiến 3 toán, có 26 tên.
- Cảnh sát 3 cuộc, có 42 tên.
- Thanh niên võ trang 1 toán, có 12 tên.

### 3. Trang bị.

- Pháo binh có 1 trung đội, gồm 2 pháo 105 ly và 1 cối 106,7 ly.
- Cơ giới có 1 chi đội, gồm 6 xe.
- Đồn bót:
  - + Đồn cấp đại đội : 6
  - + Đồn cấp trung đội : 19
  - + Cụm lô cốt : 4
  - + Chốt : 2
- Sân bay Đacôta và trực thăng ở Võ Đất.
- 01 kho quân dụng và 1 kho xăng ở Võ Đất.
- Hệ thống giao thông có 5 con đường lớn (phần nhiều bị hư hại hoặc không sử dụng được).



+ Liên tỉnh lộ 333 từ Trà Tân đi Ngã 3 Ông Đồn.

+ Liên tỉnh lộ 334 từ Võ Đất đi đèo Bà Xa.

+ Liên tỉnh lộ 335 từ Võ Xu đi Tánh Linh.

+ Liên tỉnh lộ 336 từ đèo Bà Xa đi Suối Kiết (không sử dụng được).

+ Thiết lộ Gia Ray đi Suối Kiết (không sử dụng được).

Trên đây là lực lượng thường trực của địch ở Hoài Đức. Ngoài ra chúng còn tăng cường các lực lượng chủ lực ngụy và quân Mỹ đến đánh phá ở Hoài Đức.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời nói đầu	05
- Chương mở đầu: Thiên nhiên và con người Đức Linh	09
- Chương I: Phong trào kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)	21
- Chương II: Xây dựng phong trào cách mạng, vươn lên giành thắng lợi bước đầu (1954 - 1961)	29
- Chương III: Phát triển phong trào cách mạng, phối hợp với lực lượng của tỉnh, của Khu VI giải phóng quê hương lần thứ nhất (1962 - 1965)	38
- Chương IV: Quân dân Hoài Đức góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ ngụy (1965 - 1968)	66

- Chương V: Quân dân Hoài Đức tiếp tục vượt qua khó khăn, ác liệt, góp phần đánh bại chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ ngụy (1/1969 - 1971) 96
- Chương VI: Tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn (1972 - 1975) 120
- Chương kết luận: Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Đức Linh (1945 - 1975) 195
- Phụ lục 203



---

Giấy phép xuất bản số:23/GPXB do Sở Văn hóa -  
Thông tin Bình Thuận cấp ngày 7/3/2003. In tại  
Công ty In và Bao bì Bình Thuận. Khổ: 13 x 19 cm.  
Số lượng: 1.000 quyển. In xong và nộp lưu chiểu  
tháng 3/2003

